

Phụ lục II
MẪU BIỂU VỀ ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC, ĐÁNH GIÁ
TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG, GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG VÀ ĐĂNG KÝ
MÔI TRƯỜNG

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của
Luật Bảo vệ môi trường)*

**Mẫu số 01. Nội dung đánh giá môi trường chiến lược của chiến lược, quy
hoạch**

01a. Nội dung đánh giá môi trường chiến lược của chiến lược

1. Đánh giá sự phù hợp của chính sách có liên quan đến bảo vệ môi trường trong chiến lược với quan điểm, mục tiêu, chính sách về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, điều ước quốc tế về bảo vệ môi trường mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường

- Liệt kê các quan điểm, mục tiêu, chính sách có liên quan đến bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, điều ước quốc tế về bảo vệ môi trường mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường bao gồm: Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng; Văn bản pháp luật của Nhà nước; Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia, Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, bảo tồn đa dạng sinh học; Chiến lược khai thác và sử dụng tài nguyên cấp quốc gia; Quy hoạch tổng thể quốc gia; Quy hoạch không gian biển quốc gia; Quy hoạch sử dụng đất quốc gia; Quy hoạch vùng; Quy hoạch tỉnh; Chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực quy mô quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia; Kịch bản biến đổi khí hậu.

- Xác định các vấn đề môi trường chính của Chiến lược.
- Đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính.
- Đánh giá, dự báo tác động của Chiến lược đến biến đổi khí hậu và ngược lại.
- Phân tích về sự phù hợp của quan điểm, mục tiêu Chiến lược với quan điểm, mục tiêu, chính sách về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

2. Phương án điều chỉnh, hoàn thiện nội dung của Chiến lược để đảm bảo sự phù hợp với quan điểm, mục tiêu, chính sách về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, điều ước quốc tế về bảo vệ môi trường mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường

- Đối với cơ chế, chính sách pháp luật.
- Đối với quản lý, công nghệ và các giải pháp khác.
- Định hướng về bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện đánh giá môi

trường chiến lược của Quy hoạch chuyên ngành thuộc Chiến lược (nếu có).

- Đề xuất phương án điều chỉnh, hoàn thiện nội dung của Chiến lược.

01b. Nội dung báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của quy hoạch

(1) BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC của (2)	
Đại diện của (1) (ký, ghi họ tên, đóng dấu) (*)	Đại diện của đơn vị tư vấn (nếu có) (ký, ghi họ tên, đóng dấu) (*)
Tháng... năm...	

Ghi chú:

(1): Cơ quan lập quy hoạch;

(2): Tên của quy hoạch

(*): Chỉ thể hiện tại trang phụ bìa.

MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết, cơ sở pháp lý của nhiệm vụ xây dựng quy hoạch

- Tóm tắt về sự cần thiết và hoàn cảnh ra đời của quy hoạch, trong đó nêu rõ là loại quy hoạch mới hoặc điều chỉnh quy hoạch.
- Cơ sở pháp lý của nhiệm vụ xây dựng Quy hoạch.
- Cơ quan lập Quy hoạch.
- Cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt Quy hoạch.

2. Căn cứ pháp luật và kỹ thuật để thực hiện đánh giá môi trường chiến lược

2.1. Căn cứ pháp luật

Liệt kê các văn bản pháp luật làm căn cứ để thực hiện đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) của Quy hoạch, trong đó nêu đầy đủ chính xác: mã số, tên, ngày ban hành, cơ quan ban hành của từng văn bản và đối tượng điều chỉnh của văn bản.

2.2. Căn cứ kỹ thuật

- Liệt kê các hướng dẫn kỹ thuật về ĐMC và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác được sử dụng để thực hiện ĐMC của Quy hoạch.
- Liệt kê các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường và các quy chuẩn kỹ thuật liên quan khác được sử dụng để thực hiện ĐMC của Quy hoạch.

2.3. Tài liệu, dữ liệu cho thực hiện ĐMC

- Liệt kê các tài liệu, dữ liệu sẵn có đã được sử dụng cho ĐMC.
- Liệt kê các tài liệu, dữ liệu được thu thập bổ sung trong quá trình thực hiện ĐMC.
- Liệt kê các tài liệu, dữ liệu tự tạo lập bởi cơ quan lập Quy hoạch, của đơn vị tư vấn về ĐMC (từ các hoạt động điều tra, khảo sát, tham vấn...).

3. Phương pháp đánh giá môi trường chiến lược

Liệt kê các phương pháp ĐMC và các phương pháp khác được sử dụng để thực hiện ĐMC.

4. Tổ chức thực hiện ĐMC

- Mô tả mối liên kết giữa quá trình lập Quy hoạch và quá trình thực hiện ĐMC (các bước thực hiện ĐMC gắn kết với các bước lập Quy hoạch theo sơ đồ khối hoặc bảng).
- Tóm tắt việc tổ chức, cách thức hoạt động của tổ chuyên gia/cán bộ khoa học của cơ quan lập Quy hoạch và đơn vị tư vấn thực hiện ĐMC của Quy hoạch.
- Mô tả cụ thể về quá trình làm việc, thảo luận của tổ chuyên gia hoặc đơn

vị tư vấn ĐMC với đơn vị hoặc tổ chuyên gia lập Quy hoạch nhằm lồng ghép các nội dung về môi trường vào trong từng giai đoạn của quá trình lập Quy hoạch.

- Danh sách (họ tên, học vị, học hàm, chuyên môn được đào tạo) và vai trò, nhiệm vụ của từng thành viên trực tiếp tham gia trong quá trình thực hiện ĐMC được thể hiện dưới dạng bảng.

Chương 1

TÓM TẮT NỘI DUNG QUY HOẠCH

1.1. Tên của Quy hoạch

Nêu đầy đủ, chính xác tên của Quy hoạch.

1.2. Cơ quan được giao nhiệm vụ xây dựng Quy hoạch

Nêu đầy đủ, chính xác tên của cơ quan được giao nhiệm vụ xây dựng Quy hoạch: tên gọi, địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ Email.

1.3. Mối quan hệ của Quy hoạch được đề xuất với các Chiến lược, Quy hoạch

- Liệt kê các Chiến lược, Quy hoạch đã được phê duyệt có liên quan đến Quy hoạch được đề xuất.

- Phân tích mối quan hệ của Quy hoạch với các Chiến lược, Quy hoạch có liên quan.

1.4. Nội dung của Quy hoạch có khả năng tác động đến môi trường

Liệt kê các nội dung của Quy hoạch có khả năng tác động đến môi trường.

Chương 2

PHẠM VI ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC VÀ THÀNH PHẦN MÔI TRƯỜNG, DI SẢN THIÊN NHIÊN CÓ KHẢ NĂNG BỊ TÁC ĐỘNG BỞI QUY HOẠCH

2.1. Phạm vi thực hiện đánh giá môi trường chiến lược

2.1.1. Phạm vi không gian

Nêu rõ phạm vi không gian thực hiện ĐMC (phạm vi không gian thực hiện ĐMC là những vùng lãnh thổ có khả năng chịu tác động (tiêu cực/tích cực) bởi việc thực hiện Quy hoạch).

2.1.2. Phạm vi thời gian

Nêu rõ phạm vi thời gian thực hiện ĐMC (phạm vi thời gian được nhận dạng, dự báo tác động của các vấn đề môi trường chính trong quá trình thực hiện Quy hoạch).

2.2. Thành phần môi trường, di sản thiên nhiên, điều kiện về kinh tế -

xã hội khu vực có khả năng bị tác động bởi Quy hoạch

2.2.1. Thành phần môi trường

Mô tả tổng quát hiện trạng, diễn biến chất lượng từng thành phần môi trường có khả năng bị tác động bởi Quy hoạch bao gồm: đất, nước (nước mặt, nước dưới đất, nước biển), không khí, sinh vật, âm thanh, ánh sáng và các hình thái vật chất khác (nếu có).

2.2.2. Di sản thiên nhiên

Mô tả khái quát quy mô, đặc điểm của các di sản thiên nhiên thuộc vùng, khu vực bị ảnh hưởng bởi Quy hoạch, bao gồm:

- Mô tả khái quát đặc điểm của các hệ sinh thái tự nhiên (hệ sinh thái rừng; hệ sinh thái rạn san hô, cỏ biển, thủy sinh...), vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo tồn loài - sinh cảnh, khu bảo vệ cảnh quan được xác lập theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, lâm nghiệp và thủy sản.
- Mô tả đặc điểm tự nhiên của di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.
- Mô tả khái quát về các loài động vật, thực vật nguy cấp, quý hiếm; loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ; loài được ghi nhận trong sách đỏ Việt Nam phân bố trong vùng, khu vực bị ảnh hưởng bởi Quy hoạch.
- Thể hiện đặc điểm và phân bố các hệ sinh thái tự nhiên, các loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ trên các bản đồ có tỷ lệ phù hợp (nếu có).

2.2.3. Điều kiện về kinh tế - xã hội

- Mô tả tổng quát về hiện trạng hoạt động của các ngành kinh tế chính thuộc khu vực Quy hoạch (công nghiệp, nông nghiệp, khai khoáng, giao thông vận tải, du lịch, thương mại và ngành khác) có khả năng chịu tác động bởi Quy hoạch.
- Các công trình văn hóa, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng và các công trình hạ tầng quan trọng khác có khả năng chịu tác động (tiêu cực/tích cực) bởi Quy hoạch.
- Mô tả về dân số, đặc điểm các dân tộc (nếu khu vực có các dân tộc thiểu số), mức sống, tỷ lệ hộ nghèo thuộc khu vực có khả năng chịu tác động (tiêu cực/tích cực) bởi Quy hoạch.

Lưu ý:

- Nội dung trình bày về thành phần môi trường, di sản thiên nhiên, điều kiện về kinh tế - xã hội chỉ tập trung vào đối tượng có khả năng chịu tác động bởi việc thực hiện Quy hoạch.

- Số liệu phải có chuỗi thời gian ít nhất là năm (05) năm tính đến thời điểm thực hiện ĐMC.

- Thông tin, số liệu phải được chỉ dẫn nguồn tài liệu, dữ liệu sẵn có (tham khảo) và kết quả từ các hoạt động điều tra, khảo sát, tham vấn được thực hiện trong quá trình ĐMC.

Chương 3

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA QUY HOẠCH ĐẾN MÔI TRƯỜNG

3.1. Đánh giá sự phù hợp của quan điểm, mục tiêu Quy hoạch với quan điểm, mục tiêu, chính sách về bảo vệ môi trường

- Liệt kê các quan điểm, mục tiêu, chính sách có liên quan đến bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, điều ước quốc tế về bảo vệ môi trường mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường bao gồm: Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng; Văn bản pháp luật của Nhà nước; Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia, Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, bảo tồn đa dạng sinh học; Chiến lược khai thác và sử dụng tài nguyên cấp quốc gia; Quy hoạch tổng thể quốc gia; Quy hoạch không gian biển quốc gia; Quy hoạch sử dụng đất quốc gia; Quy hoạch vùng; Quy hoạch tỉnh; Chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực quy mô quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia; Kịch bản biến đổi khí hậu.

- So sánh, đánh giá sự phù hợp giữa quan điểm, mục tiêu Quy hoạch với quan điểm, mục tiêu, chính sách về bảo vệ môi trường trong các văn bản nêu trên. Làm rõ những vấn đề không phù hợp hoặc mâu thuẫn (nếu có).

3.2. Các vấn đề môi trường chính

Nêu rõ kết quả nhận dạng các vấn đề môi trường chính có tính tích cực và tiêu cực của Quy hoạch, trong đó các vấn đề môi trường chính được đánh số thứ tự và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, thống nhất ở các phần tiếp theo của báo cáo ĐMC.

3.3. Đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính trong trường hợp không thực hiện Quy hoạch (phương án 0)

- Đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính trong trường hợp không thực hiện Quy hoạch (phương án 0) trên cơ sở tiếp tục thực hiện các chiến lược và quy hoạch đã được quyết định hoặc phê duyệt, nhu cầu phát triển của nền kinh tế và bối cảnh thị trường,...

- Tác động của biến đổi khí hậu đến các vấn đề môi trường chính trong trường hợp không thực hiện Quy hoạch.

3.4. Đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính trong trường hợp thực hiện Quy hoạch

3.4.1. Đánh giá, dự báo xu hướng tích cực và tiêu cực của các vấn đề

môi trường chính

- Đánh giá tác động của Quy hoạch đến môi trường vùng có thể bị tác động trên cơ sở xác định rõ nguồn phát sinh tác động, cơ chế tác động và đối tượng chịu tác động, phạm vi không gian và thời gian của tác động, mức độ tác động dẫn đến các vấn đề môi trường chính.

- Tổng hợp kết quả dự báo xu hướng tích cực và tiêu cực của các vấn đề môi trường chính khi thực hiện Quy hoạch.

3.4.2. Đánh giá, dự báo tác động của Quy hoạch đến biến đổi khí hậu và ngược lại

- Việc xác định tác động của Quy hoạch đến biến đổi khí hậu.

- Đánh giá, dự báo tác động của các kịch bản biến đổi khí hậu đối với Quy hoạch.

3.5. Nhận xét về mức độ chi tiết, độ tin cậy và các vấn đề còn chưa chắc chắn của các dự báo

- Xác định và nêu rõ những vấn đề còn không chắc chắn, thiếu tin cậy trong ĐMC, đặc biệt là về dự báo, đánh giá tác động, mức độ nghiêm trọng, phạm vi không gian, thời gian của tác động...

- Lý do, nguyên nhân của từng vấn đề không chắc chắn, thiếu tin cậy như: từ số liệu, dữ liệu (thiếu thông tin, dữ liệu cần thiết; số liệu, dữ liệu quá cũ,...); từ phương pháp đánh giá (sự phù hợp, độ tin cậy của phương pháp...); trình độ chuyên môn và các nguyên nhân khác.

Chương 4

GIẢI PHÁP DUY TRÌ XU HƯỚNG TÍCH CỰC, GIẢM THIỂU XU HƯỚNG TIÊU CỰC CỦA CÁC VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG CHÍNH

4.1. Giải pháp duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính

Đề ra các giải pháp nhằm duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực do việc thực hiện Quy hoạch. Nhận xét, đánh giá về tính khả thi, dự kiến phương án tổ chức thực hiện, cơ quan chủ trì thực hiện và cơ quan phối hợp thực hiện đối với từng giải pháp. Có thể tham khảo (nhưng không giới hạn) các giải pháp sau:

- Giải pháp về cơ chế, chính sách pháp luật.
- Giải pháp về tổ chức - quản lý, công nghệ - kỹ thuật.
- Giải pháp ứng phó, thích ứng với biến đổi khí hậu và các giải pháp khác.

4.2. Định hướng về bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện Quy hoạch

- Định hướng áp dụng công cụ quản lý môi trường của Quy hoạch.
- Định hướng phân vùng môi trường (nếu có).
- Định hướng thực hiện đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư được đề xuất trong Quy hoạch trong đó chỉ ra những vấn đề môi trường cần tập trung đánh giá, nhóm đối tượng có khả năng bị tác động và dự báo khu vực bị tác động.

4.3. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong quá trình triển khai thực hiện Quy hoạch

- Nội dung giám sát, các thông số/chỉ thị giám sát về bảo vệ môi trường, địa điểm, trách nhiệm giám sát, tổ chức thực hiện thực hiện, nguồn lực cần thiết (nhân lực, kinh phí và các điều kiện vật chất khác cần thiết cho hoạt động giám sát).
- Phương án phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện.
- Chế độ báo cáo định kỳ đến cơ quan phê duyệt Quy hoạch: Báo cáo kết quả thực hiện Quy hoạch, thực hiện chương trình quản lý môi trường và kết quả giám sát môi trường đến cơ quan phê duyệt Quy hoạch.

Chương 5

THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC

5.1. Thực hiện tham vấn

- Mục tiêu, nội dung, đối tượng được lựa chọn tham vấn và căn cứ để lựa chọn các đối tượng này.
- Mô tả quá trình tham vấn, cách thức tham vấn, trong đó nêu rõ việc tham vấn được thực hiện ở những bước nào trong quá trình thực hiện ĐMC. Trường hợp tham vấn được thực hiện nhiều lần trong quá trình ĐMC, cần nêu rõ nội dung của mỗi lần tham vấn.

5.2. Kết quả tham vấn

- Nêu rõ kết quả tham vấn, trong đó phản ánh đầy đủ các ý kiến tích cực và tiêu cực, các ý kiến đồng thuận, không đồng thuận và các kiến nghị đối với nội dung Quy hoạch, nội dung về bảo vệ môi trường và các ý kiến, kiến nghị khác (nếu có). Các văn bản tham vấn và ý kiến của các đối tượng được tham vấn cần được đưa vào Phụ lục.
- Lập bảng tổng hợp thể hiện các ý kiến, kiến nghị của đối tượng được tham vấn và giải trình việc tiếp thu kết quả tham vấn, hoàn thiện báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (sắp xếp các ý kiến góp ý theo chương, mục liên quan của báo cáo đánh giá môi trường chiến lược), cụ thể như sau:

TT	Ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, hoàn thiện hoặc giải trình	Đối tượng được tham vấn
----	-----------------	--	----------------------------

g 1	Chương			
	1			
	...			
g 4	Chương			
	1			
	...			
kiến khác	Các ý			

- Làm rõ các nội dung, ý kiến đã được tiếp thu, không tiếp thu và nêu rõ lý do.

KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT

1. Vấn đề cần lưu ý về bảo vệ môi trường

Lập bảng tổng hợp thể hiện các vấn đề cần lưu ý về bảo vệ môi trường, kiến nghị phương hướng và giải pháp khắc phục, cụ thể như sau:

T	Vấn đề cần lưu ý về bảo vệ môi trường	Phương hướng và giải pháp khắc phục	Đơn vị tổ chức thực hiện

2. Kết luận

- Kết luận chung về sự phù hợp của quan điểm, mục tiêu quy hoạch với quan điểm, mục tiêu, chính sách về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Kết luận chung về kết quả dự báo xu hướng tích cực và tiêu cực của các vấn đề môi trường chính khi thực hiện quy hoạch; giải pháp duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính.

3. Về hiệu quả của ĐMC

Tóm tắt các nội dung của Quy hoạch đã được điều chỉnh, hoàn thiện để bảo đảm sự phù hợp của quan điểm, mục tiêu quy hoạch với quan điểm, mục tiêu, chính sách về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Cụ thể như sau:

- Các đề xuất, kiến nghị từ quá trình ĐMC để điều chỉnh các nội dung của Quy hoạch.

- Các nội dung Quy hoạch đã được điều chỉnh.

- Các vấn đề còn chưa có sự thống nhất giữa yêu cầu phát triển và bảo vệ môi trường.

4. Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu trong quá trình thực hiện Quy hoạch

Nêu rõ những vấn đề môi trường cần được tiếp tục nghiên cứu trong quá

trình thực hiện Quy hoạch.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Liệt kê đầy đủ các tài liệu được tham khảo trong quá trình ĐMC và lập báo cáo ĐMC.

Các tài liệu tham khảo phải được thể hiện rõ: tên tác giả (hoặc cơ quan), tên tài liệu, năm xuất bản và cơ quan xuất bản. Tài liệu tham khảo qua internet phải chỉ rõ địa chỉ website.

Mẫu số 02. Văn bản đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

(1) Số: /..... V/v đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của (2)	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc (Địa danh), ngày... tháng... năm.....
---	--

Kính gửi: (3)

Chúng tôi là: (1), chủ đầu tư dự án (2) (thông tin như Phụ lục đính kèm).

Dự án (2) đã được ... phê duyệt/chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư
(đối với dự án đầu tư thuộc đối tượng phê duyệt/chấp thuận chủ trương đầu tư).

Hoặc Dự án (2) đã được ... cấp/điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
(đối với dự án đầu tư thuộc đối tượng cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).

Dự án (2) thuộc thẩm quyền phê duyệt đầu tư của

Địa điểm thực hiện dự án (2):

Địa chỉ liên hệ của (1):

Điện thoại:; Fax:; E-mail:

Chúng tôi xin gửi đến (3) hồ sơ gồm:

- Dự án đầu tư của (2) (hoặc báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc tài liệu tương đương);
- Báo cáo đánh giá tác động môi trường của (2).

Chúng tôi cam kết bảo đảm về tính trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu trong các báo cáo, tài liệu nêu trên. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Đề nghị (3) thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của (2).

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Chủ dự án đầu tư;

- (2) Tên dự án;
 (3) Cơ quan có thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án;
 (4) Đại diện có thẩm quyền của (1).

Phụ lục

(kèm theo Văn bản số... ngày... tháng... năm... của (1))

1. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (theo liệt kê tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP):

1.1. Là loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường: ☐

Công suất: Lớn ☐ Trung bình ☐ Nhỏ ☐

1.2. Không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường: ☐

- Dự án quan trọng quốc gia ☐ Nhóm A ☐ Nhóm B ☐
 Nhóm C ☐

- Quy mô diện tích sử dụng đất, đất có mặt nước (theo liệt kê tại Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)

Lớn ☐ Trung bình ☐ Nhỏ ☐

- Thẩm quyền cấp giấy phép nhận chìm ở biển, giao khu vực biển để lấn biển theo quy định của pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo:

Thủ tướng Chính phủ ☐ Bộ TN&MT ☐ UBND cấp tỉnh/thành phố ☐

- Thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản, khai thác và sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật về khoáng sản, tài nguyên nước:

UBND cấp tỉnh/thành phố ☐ Bộ TN&MT ☐

2. Thông tin khác:

- Nằm trong nội thành, nội thị của các đô thị: Có ☐ Không ☐

- Xả nước thải vào nguồn nước mặt được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt: Có ☐ Không ☐

- Có sử dụng đất, đất có mặt nước của: khu bảo tồn thiên nhiên ☐; rừng đặc dụng ☐; rừng phòng hộ ☐; rừng tự nhiên ☐; khu bảo tồn biển ☐; khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản ☐; vùng đất ngập nước quan trọng ☐; di sản thiên nhiên khác được xác lập hoặc được công nhận ☐

- Có sử dụng đất, đất có mặt nước của di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng: Có ☐ Không ☐

- Có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên:
Có ☐ Không ☐
- Có yêu cầu di dân, tái định cư: Có ☐ Không ☐

Mẫu số 03. Quyết định thành lập hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

(1) Số:	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> (Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...
----------------------	--

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án (2)

(3)

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ (4);

Xét Văn bản số ... ngày ... tháng ... năm ... của (5) về việc đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án (2);

Theo đề nghị của (6).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án (2) gồm các Ông (Bà) có tên sau đây:

T	Họ và tên	Học hàm, Học vị	Nơi công tác	Chức danh trong hội đồng
	...	...	...	Chủ tịch
	...	...	...	Phó chủ tịch (nếu có)
	...	...	...	Ủy viên thư ký
	...	...	...	Ủy viên phản biện
	...	...	...	Ủy viên phản biện
	...	...	...	Ủy viên
	...	...	...	...

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ xem xét, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án (2), chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thẩm định và gửi kết quả cho (3). Hội đồng thẩm định tự giải thể sau khi hoàn

thành nhiệm vụ.

Điều 3. Chi phí hoạt động của hội đồng thẩm định được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. (6), (7) và các thành viên hội đồng có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 4; - (5); - ... - Lưu: ...	QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ <i>(chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)</i> Họ và tên
--	---

Ghi chú:

- (1) Cơ quan thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;
- (2) Tên dự án;
- (3) Thủ trưởng hoặc người đứng đầu (1);
- (4) Tên của văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (1);
- (5) Chủ dự án đầu tư;
- (6) Chức danh của thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan được giao tổ chức thẩm định;
- (7) Chức danh người đứng đầu của (5).

Mẫu số 04. Nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường

Cơ quan cấp trên của chủ dự án (1)	
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG của dự án (2)	
CHỦ DỰ ÁN (*) <i>(Chữ ký, đóng dấu)</i> Họ và tên	ĐƠN VỊ TƯ VẤN (nếu có) (*) <i>(Chữ ký, đóng dấu)</i> Họ và tên
Địa danh (**), tháng ... năm ...	

Ghi chú:

- (1) Tên chủ dự án;
 (2) Tên dự án;
 (*) Chỉ thể hiện ở trang phụ bì;
 (**) Ghi địa danh cấp tỉnh nơi thực hiện dự án hoặc nơi đặt trụ sở chính của chủ dự án.

MỤC LỤC**Danh mục các từ và các ký hiệu viết tắt****Danh mục các bảng, các hình vẽ****MỞ ĐẦU****1. Xuất xứ của dự án**

1.1. Thông tin chung về dự án, trong đó nêu rõ loại hình dự án (mới, mở rộng quy mô, nâng công suất, thay đổi công nghệ hoặc dự án loại khác).

1.2. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư (đối với dự án phải có quyết định chủ trương đầu tư), báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án.

1.3. Sự phù hợp của dự án đầu tư với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; mối quan hệ của dự án với các dự án khác, các quy hoạch và quy định khác của pháp luật có liên quan.

1.4. Trường hợp dự án đầu tư vào khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp thì phải nêu rõ tên của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

tập trung, cụm công nghiệp và thuyết minh sự phù hợp của dự án với ngành nghề đầu tư và phân khu chức năng của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp.

2. Căn cứ pháp lý và kỹ thuật của việc thực hiện đánh giá tác động môi trường (ĐTM)

2.1. Liệt kê các văn bản pháp lý, quy chuẩn, tiêu chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật có liên quan làm căn cứ cho việc thực hiện ĐTM.

2.2. Liệt kê các văn bản pháp lý, quyết định hoặc ý kiến bằng văn bản của các cấp có thẩm quyền liên quan đến dự án.

2.3. Liệt kê các tài liệu, dữ liệu do chủ dự án tạo lập được sử dụng trong quá trình thực hiện ĐTM.

3. Tổ chức thực hiện đánh giá tác động môi trường

Tóm tắt việc tổ chức thực hiện ĐTM và lập báo cáo ĐTM của chủ dự án, đơn vị tư vấn kèm theo danh sách (có chữ ký) của những người tham gia ĐTM.

4. Phương pháp đánh giá tác động môi trường

Liệt kê các phương pháp ĐTM và các phương pháp khác được sử dụng (nếu có).

5. Tóm tắt nội dung chính của Báo cáo ĐTM

5.1. Thông tin về dự án:

- Thông tin chung: tên dự án, địa điểm thực hiện, chủ dự án
- Phạm vi, quy mô, công suất
- Công nghệ sản xuất (nếu có)
- Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án
- Các yếu tố nhạy cảm về môi trường (nếu có)

5.2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường:

Nêu các hạng mục công trình và hoạt động kèm theo các tác động xấu đến môi trường theo các giai đoạn của dự án

5.3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án:

- Nước thải, khí thải:

+ Nguồn phát sinh, quy mô (lưu lượng tối đa), tính chất (thông số ô nhiễm đặc trưng) của nước thải;

+ Nguồn phát sinh, quy mô (lưu lượng tối đa), tính chất (thông số ô nhiễm đặc trưng) của bụi, khí thải.

- Chất thải rắn, chất thải nguy hại:
- + Nguồn phát sinh, quy mô (khối lượng) của chất thải rắn sinh hoạt;
- + Nguồn phát sinh, quy mô (khối lượng), tính chất (loại) của chất thải rắn thông thường;
- + Nguồn phát sinh, quy mô (khối lượng), tính chất (loại) của chất thải nguy hại.
- Tiếng ồn, độ rung (nguồn phát sinh và quy chuẩn áp dụng)
- Các tác động khác (nếu có)

5.4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

- Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:
 - + Đối với thu gom và xử lý nước thải: Nêu các hạng mục công trình xử lý nước thải (hệ thống thoát nước; hệ thống thu gom và xử lý nước thải); nguồn tiếp nhận; dòng thải ra môi trường, vị trí xả thải, phương thức xả thải (nếu có); tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng với các hệ số áp dụng cho từng nguồn nước thải; mục đích tái sử dụng nước thải sau xử lý (nếu có); thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục với camera theo dõi, giám sát (nếu có).
 - + Đối với xử lý bụi, khí thải: Nêu các hạng mục công trình xử lý bụi, khí thải (hệ thống, thiết bị thu gom và xử lý bụi, khí thải); dòng thải ra môi trường, vị trí xả thải, phương thức xả thải (nếu có); tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng với các hệ số áp dụng cho từng nguồn, khu vực phát thải; mục đích tái sử dụng khí đốt sạch sau xử lý (nếu có); thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục với camera theo dõi, giám sát (nếu có).
- Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:
 - + Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường: Nêu các hạng mục công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường kèm theo các thông số kỹ thuật cơ bản. Công trình xử lý chất thải rắn thông thường phải thể hiện các thông tin, gồm: số lượng, quy mô, công suất, công nghệ; phương án thu gom, lưu giữ và xử lý hoặc chuyển giao xử lý.
 - + Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại: Nêu các hạng mục công trình lưu giữ chất thải nguy hại kèm theo các thông số kỹ thuật cơ bản. Công trình xử lý chất thải nguy hại phải thể hiện các thông tin, gồm: số lượng, quy mô, công suất, công nghệ; phương án thu gom, lưu giữ và xử lý hoặc chuyển giao xử lý.
 - Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung (nêu các công trình, biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng đối với tiếng ồn, độ rung).
- Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác (nếu có):

+ Phương án cải tạo, phục hồi môi trường (đối với dự án khai thác khoáng sản, dự án có chôn lấp chất thải): phương án được lựa chọn thực hiện; danh mục, khối lượng các hạng mục cải tạo, phục hồi môi trường; kế hoạch thực hiện; kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường (riêng nội dung này phải cụ thể số tiền ký quỹ trong từng lần ký quỹ).

+ Phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có).

+ Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường (nếu có): Nêu phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường. Trường hợp dự án phải có công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường thì thể hiện các thông tin, gồm: số lượng, quy mô, công suất, công nghệ, quy trình vận hành và yêu cầu kỹ thuật đối với từng công trình.

+ Các công trình, biện pháp khác (nếu có)

5.5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án: Các nội dung, yêu cầu, tần suất, thông số giám sát ứng với từng giai đoạn của dự án.

Chương 1

THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1.1. Thông tin về dự án

- Tên dự án.
- Tên chủ dự án, địa chỉ và phương tiện liên hệ với chủ dự án; người đại diện theo pháp luật của chủ dự án; tiến độ thực hiện dự án.
- Vị trí địa lý (các điểm mốc tọa độ theo hệ tọa độ quốc gia, ranh giới...) của địa điểm thực hiện dự án.
- Hiện trạng quản lý, sử dụng đất, mặt nước của dự án.
- Khoảng cách từ dự án tới khu dân cư và khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường.
- Mục tiêu; loại hình, quy mô, công suất và công nghệ sản xuất của dự án.

1.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

Liệt kê các hạng mục công trình và hoạt động của dự án:

- Các hạng mục công trình chính: dây chuyền sản xuất sản phẩm chính, hạng mục đầu tư xây dựng chính của dự án.
- Các hạng mục công trình phụ trợ của dự án.
- Các hoạt động của dự án.
- Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường: thu gom và thoát nước mưa; thu gom và thoát nước thải; xử lý nước thải (sinh hoạt, công nghiệp,...); xử lý bụi, khí thải; công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn; chất thải nguy hại; các công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải.

- Các công trình đảm bảo dòng chảy tối thiểu, bảo tồn đa dạng sinh học; công trình giảm thiểu tác động do sạt lở, sụt lún, xói lở, bồi lắng, nhiễm mặn, nhiễm phèn (nếu có).

- Các công trình giảm thiểu tiếng ồn, độ rung; các công trình bảo vệ môi trường khác (nếu có).

- Đánh giá việc lựa chọn công nghệ, hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường.

Đối với các dự án mở rộng quy mô, nâng công suất hoặc thay đổi công nghệ của cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động phải có các thông tin về hiện trạng sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp hiện hữu; các công trình, thiết bị, hạng mục, công nghệ sẽ được tiếp tục sử dụng trong dự án mở rộng quy mô, nâng công suất hoặc thay đổi công nghệ; các công trình, thiết bị sẽ thay đổi, điều chỉnh, bổ sung; sự kết nối giữa các hạng mục công trình hiện hữu với công trình đầu tư mới.

1.3. Nguyên, nhiên, vật liệu, hóa chất sử dụng của dự án; nguồn cung cấp điện, nước và các sản phẩm của dự án

Liệt kê các loại nguyên, nhiên, vật liệu, hóa chất sử dụng; nguồn cung cấp điện, nước và các sản phẩm của dự án.

Đối với dự án có sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất, phải làm rõ về nhu cầu, năng lực sử dụng phế liệu; tỷ lệ, khối lượng phế liệu sử dụng được nhập khẩu và thu mua trong nước, đề xuất khối lượng phế liệu nhập khẩu khi dự án vận hành theo công suất thiết kế của dự án.

1.4. Công nghệ sản xuất, vận hành

Mô tả về công nghệ sản xuất, vận hành của dự án có khả năng gây tác động xấu đến môi trường và cơ sở lựa chọn công nghệ kèm theo sơ đồ minh họa.

1.5. Biện pháp tổ chức thi công

Mô tả về các biện pháp tổ chức thi công, công nghệ thi công các hạng mục công trình của dự án có khả năng gây tác động xấu đến môi trường.

1.6. Tiến độ, tổng mức đầu tư, tổ chức quản lý và thực hiện dự án

Chương 2

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG KHU VỰC THỰC HIỆN DỰ ÁN

2.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội (không bắt buộc thực hiện đối với dự án đầu tư trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đã có các thủ tục về môi trường)

- Tổng hợp dữ liệu (nêu rõ nguồn số liệu sử dụng) về các điều kiện tự nhiên phục vụ đánh giá tác động môi trường của dự án, gồm các loại dữ liệu về: địa lý, địa chất; khí hậu, khí tượng; số liệu thủy văn, hải văn trong thời gian ít nhất 03 năm gần nhất.

- Mô tả nguồn tiếp nhận nước thải của dự án và đặc điểm chế độ thủy văn, hải văn của nguồn tiếp nhận nước thải này.

- Tóm tắt các điều kiện về kinh tế - xã hội phục vụ đánh giá tác động môi trường của dự án, gồm: các hoạt động kinh tế (công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, khai khoáng, du lịch, thương mại, dịch vụ và các ngành khác); đặc điểm dân số, điều kiện y tế, văn hóa, giáo dục, mức sống, tỷ lệ hộ nghèo, các công trình văn hóa, xã hội, tôn giáo, tín ngưỡng, di tích lịch sử - văn hóa đã được xếp hạng, danh lam thắng cảnh đã được xác lập, khu dân cư, khu đô thị và các công trình liên quan khác chịu tác động của dự án.

- Nhận dạng các đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường khu vực thực hiện dự án.

2.2. Hiện trạng chất lượng môi trường và đa dạng sinh học khu vực thực hiện dự án

2.2.1. Đánh giá hiện trạng các thành phần môi trường

Thu thập dữ liệu (nêu rõ nguồn số liệu sử dụng) về hiện trạng môi trường phục vụ đánh giá tác động môi trường của dự án, trong đó làm rõ: chất lượng của các thành phần môi trường có khả năng chịu tác động trực tiếp bởi dự án như môi trường không khí tiếp nhận trực tiếp nguồn khí thải của dự án, môi trường nước mặt, nước biển, nước dưới đất, môi trường đất vùng tiếp nhận nước thải của dự án.

Đo đạc, lấy mẫu phân tích về hiện trạng môi trường khu vực tiếp nhận các loại chất thải của dự án. Đối với dự án có liên quan đến phóng xạ phải đo đạc môi trường phóng xạ tự nhiên. Việc đo đạc, lấy mẫu, phân tích mẫu phải tuân thủ quy trình kỹ thuật về quan trắc môi trường.

Tổng hợp dữ liệu thu thập và kết quả đo đạc, phân tích để đánh giá hiện trạng các thành phần môi trường khu vực thực hiện dự án.

2.2.2. Hiện trạng đa dạng sinh học (không yêu cầu đối với dự án trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc văn bản tương đương)

Thu thập, tổng hợp dữ liệu (nêu rõ nguồn số liệu sử dụng) về đa dạng sinh học trên cạn và dưới nước tại khu vực dự án và xung quanh dự án, lưu ý đến các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, các loài đặc hữu (nếu có): các loại rừng, danh mục các loài thực vật, động vật, tài nguyên sinh vật biển và đất ngập

nước ven biển, danh mục các loài phiêu sinh, động vật đáy và tài nguyên thủy, hải sản khác.

Đối với dự án có sử dụng đất, đất có mặt nước của khu bảo tồn thiên nhiên, vùng lõi của khu dự trữ sinh quyển phải có thêm số liệu điều tra, khảo sát đa dạng sinh học trên cạn và dưới nước tại khu vực dự án, lưu ý đến các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, các loài đặc hữu, hệ sinh thái rừng tự nhiên, san hô, cỏ biển (nếu có).

2.3. Nhận dạng các đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường khu vực thực hiện dự án

Liệt kê, mô tả các đối tượng bị tác động bởi dự án và các yếu tố nhạy cảm về môi trường khu vực thực hiện dự án.

2.4. Sự phù hợp của địa điểm lựa chọn thực hiện dự án

Thuyết minh sự phù hợp của địa điểm lựa chọn thực hiện dự án về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, môi trường.

Chương 3

ĐÁNH GIÁ, DỰ BÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP, CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

3.1. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Đánh giá, dự báo các tác động

- Các tác động môi trường liên quan đến chất thải:
 - + Tác động do nước thải;
 - + Tác động do bụi, khí thải;
 - + Tác động do chất thải rắn sinh hoạt;
 - + Tác động do chất thải rắn thông thường;
 - + Tác động do chất thải nguy hại.
- Xác định nguồn phát sinh và mức độ của tiếng ồn, độ rung.
- Tác động đến đa dạng sinh học, di sản thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa, các yếu tố nhạy cảm khác và các tác động khác (nếu có).
- Nhận dạng, đánh giá sự cố môi trường có thể xảy ra của dự án.

Yêu cầu:

- Với mỗi tác động cần xác định quy mô tác động để tập trung dự báo, đánh giá và giảm thiểu các tác động chính, đặc thù của loại hình và vị trí dự án.
- Đối với tác động có liên quan đến chất thải:

+ Mô tả nguồn phát sinh, quy mô (lưu lượng tối đa), tính chất (thông số ô nhiễm đặc trưng) của nước thải, bụi và khí thải; so sánh với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành. Mô tả thông tin về không gian và thời gian tác động của các chất thải này.

+ Mô tả nguồn phát sinh, quy mô (khối lượng) của chất thải rắn sinh hoạt; thông tin về không gian và thời gian tác động của chất thải này.

+ Mô tả nguồn phát sinh, quy mô (khối lượng), tính chất (loại) của chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại. Mô tả thông tin về không gian và thời gian tác động của các chất thải này.

- Đối với tác động không liên quan đến chất thải: cần nêu cụ thể các tác động và đối tượng bị tác động.

- Việc đánh giá, dự báo các tác động đến môi trường của giai đoạn này tập trung vào các nội dung chính sau đây:

+ Đánh giá tác động đến môi trường của việc chiếm dụng đất, mặt nước, giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư (nếu có); tác động đến đa dạng sinh học, di sản thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa (nếu có);

+ Khai thác, vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, máy móc, thiết bị (nếu thuộc phạm vi dự án);

+ Thi công các hạng mục công trình của dự án hoặc các hoạt động triển khai thực hiện dự án (đối với các dự án không có công trình xây dựng);

+ Làm sạch đường ống, làm sạch các thiết bị sản xuất, công trình bảo vệ môi trường của dự án (như: làm sạch bằng hóa chất, nước sạch, hơi nước,...).

3.1.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải và biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường

- Đối với nước thải: chi tiết về quy mô, công suất, công nghệ của công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp (nếu có):

+ Công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt của từng nhà thầu thi công, xây dựng dự án, đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường.

+ Công trình thu gom, xử lý các loại chất thải lỏng khác như hóa chất thải, hóa chất súc rửa đường ống..., đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường.

+ Nguồn tiếp nhận; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng; dòng thải ra môi trường, vị trí xả thải, phương thức xả thải (nếu có).

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường (bao gồm chất thải xây dựng) và chất thải nguy hại: quy mô, vị trí, biện pháp bảo vệ môi trường của khu vực lưu giữ tạm thời các loại chất thải.

- Đối với bụi, khí thải: các công trình, biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải trong quá trình thi công xây dựng dự án, đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường.

- Đối với tiếng ồn, độ rung: các công trình, biện pháp giảm ồn, rung.

- Đối với xói lở, bồi lắng, nước mưa chảy tràn (nếu có): quy mô, vị trí, biện pháp ngăn ngừa xói lở, bồi lắng, kiểm soát nước mưa chảy tràn.

- Đối với các tác động đến đa dạng sinh học (nếu có).

- Các biện pháp bảo vệ môi trường khác (nếu có).

- Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường và phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường (nếu có).

3.2. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn vận hành

3.2.1. Đánh giá, dự báo các tác động

Việc đánh giá tác động trong giai đoạn này cần phải tập trung vào các nội dung chính sau:

- Đánh giá, dự báo tác động liên quan đến chất thải:

- + Mô tả nguồn phát sinh, quy mô (lưu lượng tối đa), tính chất (thông số ô nhiễm đặc trưng) của nước thải, bụi và khí thải; so sánh với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành. Mô tả thông tin về không gian và thời gian tác động của các chất thải này.

- + Mô tả nguồn phát sinh, quy mô (khối lượng) của chất thải rắn sinh hoạt; thông tin về không gian và thời gian tác động của chất thải này.

- + Mô tả nguồn phát sinh, quy mô (khối lượng), tính chất (loại) của chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại. Mô tả thông tin về không gian và thời gian tác động của các chất thải này.

- Xác định nguồn phát sinh và mức độ của tiếng ồn, độ rung.

- Tác động đến đa dạng sinh học, di sản thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa, các yếu tố nhạy cảm khác và các tác động khác (nếu có).

- Đối với dự án đầu tư vào khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, phải đánh giá bổ sung tác động từ việc phát sinh nước thải của dự án đối với hiện trạng thu gom, xử lý nước thải hiện hữu của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp; đánh giá khả năng tiếp nhận, xử lý của công trình xử lý nước thải hiện hữu của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đối với khối lượng nước thải phát sinh lớn nhất từ hoạt động của dự án.

- Nhận dạng, đánh giá sự cố môi trường có thể xảy ra của dự án.

3.2.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải và biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường

Yêu cầu: trên cơ sở kết quả đánh giá các tác động tại Mục 3.2.1 nêu trên, chủ dự án phải căn cứ vào từng loại chất thải phát sinh (với lưu lượng và nồng độ các thông số ô nhiễm đặc trưng) để đề xuất lựa chọn các thiết bị, công nghệ xử lý chất thải phù hợp (trên cơ sở liệt kê, so sánh các thiết bị, công nghệ đang được sử dụng), đảm bảo đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường quy định.

a) Đối với công trình xử lý nước thải (bao gồm: các công trình xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp và các loại chất thải lỏng khác):

- Thuyết minh về quy mô, công suất, quy trình vận hành, hóa chất, chất xúc tác sử dụng của từng công trình xử lý nước thải;

- Các thông số cơ bản của công trình xử lý nước thải (dự thảo bản vẽ thiết kế cơ sở hoặc dự thảo thiết kế bản vẽ thi công đối với dự án chỉ yêu cầu thiết kế một bước (sau đây gọi tắt là dự thảo bản vẽ thiết kế) đính kèm tại Phụ lục II báo cáo);

- Nguồn tiếp nhận; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng; dòng thải ra môi trường, vị trí xả thải, phương thức xả thải (nếu có);

- Đề xuất vị trí, thông số lắp đặt các thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (đối với trường hợp phải lắp đặt theo quy định).

b) Đối với công trình xử lý bụi, khí thải:

- Thuyết minh về quy mô, công suất, quy trình vận hành, hóa chất, chất xúc tác sử dụng của từng công trình xử lý bụi, khí thải;

- Các thông số cơ bản của công trình xử lý bụi, khí thải, kèm theo dự thảo bản vẽ thiết kế (chi tiết được nêu tại Phụ lục II báo cáo);

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng; dòng thải ra môi trường, vị trí xả thải, phương thức xả thải (nếu có);

- Đề xuất vị trí, thông số lắp đặt các thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục (đối với trường hợp phải lắp đặt theo quy định).

c) Đối với công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn (gồm: chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại):

- Thuyết minh về quy mô, công suất, quy trình vận hành, hóa chất, chất xúc tác sử dụng của từng công trình quản lý, xử lý chất thải;

- Các thông số cơ bản của công trình quản lý, xử lý chất thải, kèm theo dự thảo bản vẽ thiết kế (chi tiết được nêu tại Phụ lục II báo cáo).

d) Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung (nêu các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng đối với tiếng ồn, độ rung).

đ) Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

- Mô tả phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường tương ứng với các nội dung đã được nhận dạng tại mục 3.2.1 ở trên.

- Trường hợp phải xây dựng, lắp đặt công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải và khí thải phải có thuyết minh về quy mô, công suất, quy trình vận hành, hóa chất, chất xúc tác sử dụng của từng công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; các thông số cơ bản của công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, kèm theo dự thảo bản vẽ thiết kế (chi tiết được nêu tại Phụ lục II báo cáo).

e) Công trình đảm bảo dòng chảy tối thiểu với các dự án thủy điện, hồ chứa nước.

g) Biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác tới môi trường (nếu có).

3.3. Tổ chức thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường

- Danh mục công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án.

- Kế hoạch xây lắp các công trình bảo vệ môi trường, thiết bị xử lý chất thải, thiết bị quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục.

- Tổ chức, bộ máy quản lý, vận hành các công trình bảo vệ môi trường.

3.4. Nhận xét về mức độ chi tiết, độ tin cậy của các kết quả nhận dạng, đánh giá, dự báo

Nhận xét khách quan về mức độ tin cậy, chi tiết của những kết quả nhận dạng, đánh giá, dự báo về các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư đến môi trường.

Đối với các vấn đề còn thiếu độ tin cậy cần thiết, phải nêu rõ các lý do khách quan, chủ quan (như thiếu thông tin, dữ liệu; số liệu, dữ liệu hiện có đã bị lạc hậu; số liệu, dữ liệu tự tạo lập chưa có đủ độ chính xác, tin cậy; thiếu hoặc độ tin cậy của phương pháp đánh giá có hạn; trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ về ĐTM có hạn; các nguyên nhân khác).

Chương 4

PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG, PHƯƠNG ÁN BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

(Chỉ yêu cầu đối với các dự án khai thác khoáng sản, dự án chôn lấp chất thải, dự án có phương án bồi hoàn đa dạng sinh học)

4.1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với dự án khai thác khoáng sản

4.1.1. Lựa chọn phương án cải tạo, phục hồi môi trường

- Căn cứ vào điều kiện thực tế của từng loại hình khai thác khoáng sản, ảnh hưởng của quá trình khai thác đến môi trường, cộng đồng dân cư xung quanh;

căn cứ cấu tạo địa chất, thành phần khoáng vật và chất lượng môi trường của khu vực; quy hoạch sử dụng đất sau khai thác (nếu có) tổ chức, cá nhân phải xây dựng tối thiểu 02 phương án cải tạo, phục hồi môi trường khả thi.

- Đối với mỗi phương án cải tạo, phục hồi môi trường đưa ra cần làm rõ các nội dung sau:

+ Xác định thời điểm, nội dung thực hiện một phần công tác cải tạo, phục hồi môi trường (ngay trong quá trình khai thác) đối với các hạng mục công trình mỏ (công trình phụ trợ khai thác, bãi thải mỏ,...) và khu vực khai thác (trường hợp mỏ khai thác theo hình thức “cuốn chiếu”, có thể thực hiện được công tác cải tạo, phục hồi môi trường đối với phần diện tích đã khai thác hết trữ lượng);

+ Xác định các hạng mục công trình mỏ, các hạng mục công việc cần cải tạo, phục hồi môi trường tại khu vực khai thác (moong khai thác đối với mỏ lộ thiên; hệ thống đường lò/giếng thông gió, vận chuyển, lò chợ ... đối với mỏ hầm lò) trong giai đoạn đóng cửa mỏ (thời điểm kết thúc khai thác mỏ theo dự án đầu tư đã lập);

+ Mô tả các giải pháp, công trình và khối lượng, kinh phí để cải tạo, phục hồi môi trường; lập bản đồ hoàn thổ không gian đã khai thác và thể hiện các công trình cải tạo, phục hồi môi trường;

- Đánh giá ảnh hưởng đến môi trường, tính bền vững, an toàn của các công trình cải tạo, phục hồi môi trường của phương án (bao gồm: tác động liên quan đến chất thải, tác động không liên quan đến chất thải như: cảnh quan, sinh thái sụt lún, trượt lở, chống thấm, hạ thấp mực nước ngầm, nứt gãy, sự cố môi trường,...) và đề xuất các công trình, biện pháp giảm thiểu.

- Tính toán “chỉ số phục hồi đất” cho các phương án lựa chọn. Trên cơ sở đánh giá và so sánh “chỉ số phục hồi đất” và ưu điểm, nhược điểm của các phương án, lựa chọn phương án cải tạo, phục hồi môi trường tối ưu.

4.1.2. Nội dung cải tạo, phục hồi môi trường

Từ phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã lựa chọn, xây dựng nội dung, danh mục, khối lượng các hạng mục công trình cải tạo, phục hồi môi trường, cụ thể:

- Thiết kế, tính toán khối lượng công việc các công trình chính để cải tạo, phục hồi môi trường.

- Thiết kế, tính toán khối lượng công việc để cải tạo, phục hồi môi trường đáp ứng mục tiêu đã đề ra, phù hợp với điều kiện thực tế.

- Thiết kế các công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường từng giai đoạn trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường.

- Lập bảng các công trình cải tạo, phục hồi môi trường; khối lượng công việc thực hiện theo từng giai đoạn và toàn bộ quá trình cải tạo, phục hồi môi trường.

- Lập bảng thống kê các thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu, đất đai, cây xanh sử dụng trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường theo từng giai đoạn và toàn bộ quá trình cải tạo, phục hồi môi trường.

4.1.3. Kế hoạch thực hiện

- Sơ đồ tổ chức thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

- Tiến độ thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường và kế hoạch giám sát chất lượng công trình.

- Kế hoạch tổ chức giám định các công trình cải tạo, phục hồi môi trường để kiểm tra, xác nhận hoàn thành các nội dung của phương án cải tạo, phục hồi môi trường.

- Giải pháp quản lý, bảo vệ các công trình cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kiểm tra, xác nhận.

Lập bảng tiến độ thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường theo mẫu sau:

T	Tên công trình	Khối lượng/ đơn vị	Đơn giá	hành tiền	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	Khu vực khai thác						
	Cải tạo bờ mỏ, đáy mỏ, bờ moong, đáy mong khu A						
	Trồng cây khu A						
							

4.1.4. Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường

a) Dự toán chi phí cải tạo, phục hồi môi trường

Lập bảng tổng hợp chi phí và tiến độ thực hiện các công trình cải tạo, phục hồi môi trường; khối lượng; đơn giá từng hạng mục công trình theo từng giai đoạn và tổng chi phí cải tạo, phục hồi môi trường trên cơ sở định mức, đơn giá mới nhất của địa phương hoặc theo các bộ, ngành tương ứng, giá thị trường trong trường hợp địa phương chưa có định mức, đơn giá.

b) Tính toán khoản tiền ký quỹ và thời điểm ký quỹ:

Trình bày cụ thể các khoản tiền ký quỹ lần đầu và các lần tiếp theo, thời điểm ký quỹ lần đầu và các lần tiếp theo.

c) Đơn vị nhận ký quỹ:

Tổ chức, cá nhân lựa chọn đơn vị và tổ chức thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật.

4.2. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với dự án chôn lấp chất thải

4.2.1. Lựa chọn giải pháp cải tạo môi trường

- Căn cứ vào điều kiện thực tế của từng loại hình xử lý chất thải, ảnh hưởng của quá trình xử lý chất thải đến môi trường, cộng đồng dân cư xung quanh; căn cứ cấu tạo địa chất và chất lượng môi trường của khu vực, tổ chức, cá nhân phải xây dựng các giải pháp cải tạo môi trường khả thi. Giải pháp cải tạo môi trường phải đảm bảo không để xảy ra các sự cố môi trường.

- Việc cải tạo môi trường thực hiện theo quy định có liên quan.

- Mô tả khái quát các giải pháp; các công trình và khối lượng công việc cải tạo môi trường. Xây dựng bản đồ địa hình của khu vực bãi chôn lấp chất thải sau khi đóng bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt.

- Đánh giá ảnh hưởng đến môi trường, tính bền vững, an toàn của các công trình cải tạo môi trường của phương án (bao gồm: sụt lún, trượt lở, chống thấm, hạ thấp mực nước ngầm, sự cố môi trường,...) để lựa chọn phương án cải tạo môi trường.

4.2.2. Nội dung cải tạo môi trường

Từ giải pháp cải tạo môi trường đã lựa chọn, xây dựng nội dung, danh mục, khối lượng các hạng mục công trình cải tạo môi trường, cụ thể:

- Thiết kế, tính toán khối lượng công việc các công trình chính để cải tạo môi trường.

- Thiết kế, tính toán khối lượng công việc để cải tạo môi trường đáp ứng mục tiêu đã đề ra, phù hợp với điều kiện thực tế;

- Thiết kế các công trình để giảm thiểu tác động xấu, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường đối với từng giai đoạn trong quá trình cải tạo môi trường;

- Lập bảng các công trình cải tạo môi trường; khối lượng công việc thực hiện theo từng giai đoạn và toàn bộ quá trình cải tạo môi trường;

- Lập bảng thống kê các thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu, đất đai, cây xanh sử dụng trong quá trình cải tạo môi trường theo từng giai đoạn và toàn bộ quá trình cải tạo môi trường;

- Xây dựng các kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố trong quá trình cải tạo môi trường.

Các chỉ tiêu kỹ thuật để thiết kế, thi công các công trình cải tạo môi trường dựa trên báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc thiết kế cơ sở.

4.2.3. Kế hoạch thực hiện

Trình bày sơ đồ tổ chức thực hiện cải tạo môi trường.

Trình bày tiến độ thực hiện cải tạo môi trường và kế hoạch giám sát chất lượng công trình.

Kế hoạch tổ chức giám định các công trình cải tạo môi trường để kiểm tra, xác nhận hoàn thành các nội dung của phương án cải tạo môi trường.

Giải pháp quản lý, bảo vệ các công trình cải tạo môi trường sau khi kiểm tra, xác nhận.

Lập bảng tiến độ thực hiện cải tạo môi trường theo mẫu sau:

T	Tên công trình	Khối lượng/ đơn vị	Đơn giá	hành tiền	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	Khu vực ô nhiễm lấp chất thải						
	Hệ thống xử lý nước thải						
	Hệ thống xử lý khí thải						
	Hệ thống quan trắc, giám sát môi trường						
							

4.2.4. Dự toán chi phí cải tạo môi trường

a) Dự toán chi phí cải tạo, phục hồi môi trường

Lập bảng tổng hợp chi phí và tiến độ thực hiện các công trình cải tạo môi trường; khối lượng; đơn giá từng hạng mục công trình theo từng giai đoạn và tổng chi phí cải tạo môi trường trên cơ sở định mức, đơn giá mới nhất của địa phương hoặc theo các bộ, ngành tương ứng, giá thị trường trong trường hợp địa phương chưa có định mức, đơn giá.

b) Tính toán khoản tiền ký quỹ và thời điểm ký quỹ:

Trình bày cụ thể các khoản tiền ký quỹ lần đầu và các lần tiếp theo, thời điểm ký quỹ lần đầu và các lần tiếp theo.

c) Đơn vị nhận ký quỹ:

Tổ chức, cá nhân lựa chọn đơn vị và tổ chức thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật.

4.3. Phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có).

Chương 5

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG

5.1. Chương trình quản lý môi trường của chủ dự án

Chương trình quản lý môi trường được tổng hợp dưới dạng bảng như sau:

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
1	2	3	4	5
Thi công, xây dựng				
Vận hành				
Cải tạo phục hồi môi trường (đối với các dự án khai thác khoáng sản, chôn lấp chất thải)				

5.2. Chương trình quan trắc, giám sát môi trường của chủ dự án

Chương trình quan trắc, giám sát môi trường phải được đặt ra cho quá trình thực hiện dự án, được thiết kế cho các giai đoạn: (1) Thi công, xây dựng; (2) Dự kiến khi vận hành và (3) Cải tạo phục hồi môi trường (đối với dự án khai thác khoáng sản, chôn lấp chất thải), cụ thể như sau:

- Quan trắc nước thải và khí thải: lưu lượng thải và các thông số đặc trưng của các nguồn nước thải, khí thải trước và sau xử lý; vị trí các điểm quan trắc phải được mô tả rõ.

- Quan trắc tự động, liên tục nước thải, khí thải và truyền số liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương (đối với trường hợp phải lắp đặt).

- Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: giám sát khối lượng phát sinh; phân định, phân loại các loại chất thải phát sinh để quản lý theo quy định,...

- Giám sát môi trường xung quanh: chỉ áp dụng cho giai đoạn hoạt động của các dự án có phát sinh phóng xạ hoặc một số loại hình đặc thù theo yêu cầu của cơ quan phê duyệt; vị trí các điểm giám sát phải được lựa chọn để đảm bảo tính đại diện và phải được mô tả rõ.

- Quan trắc, giám sát môi trường khác (nếu có).

- Đối với giai đoạn vận hành dự án, chương trình quản lý và giám sát môi trường có thể được điều chỉnh trong quá trình cấp giấy phép môi trường (nếu có).

Chương 6

KẾT QUẢ THAM VẤN

I. THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

6.1. Quá trình tổ chức thực hiện tham vấn cộng đồng

6.1.1. Tham vấn thông qua đăng tải trên trang thông tin điện tử: cơ quan quản lý trang thông tin điện tử; đường dẫn trên internet tới nội dung được tham vấn; thời điểm và thời gian đăng tải theo quy định.

6.1.2. Tham vấn bằng tổ chức họp lấy ý kiến (nếu có): thời điểm, thời gian niêm yết báo cáo đánh giá tác động môi trường tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã liên quan; thời điểm họp tham vấn; thành phần tham dự họp tham vấn (đính kèm biên bản họp tham vấn tại Phụ lục III).

6.1.3. Tham vấn bằng văn bản theo quy định (nếu có): liệt kê các văn bản do chủ dự án gửi đến các cơ quan, tổ chức để tham vấn và văn bản phản hồi của các cơ quan, tổ chức được tham vấn (nêu rõ số, ký hiệu, thời gian ban hành của các văn bản); nêu rõ các trường hợp không nhận được ý kiến trả lời bằng văn bản của cơ quan, tổ chức được tham vấn trong thời gian quy định kèm theo minh chứng về việc đã gửi văn bản đến các cơ quan này.

6.2. Kết quả tham vấn cộng đồng

Lập bảng thể hiện các ý kiến, kiến nghị của đối tượng được tham vấn và giải trình việc tiếp thu kết quả tham vấn, hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường (*sắp xếp các ý kiến góp ý theo chương, mục liên quan của báo cáo đánh giá tác động môi trường*), cụ thể như bảng sau:

TT	Ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, hoàn thiện hoặc giải trình	Cơ quan, tổ chức/cộng đồng dân cư/đối tượng quan tâm
I	Tham vấn thông qua đăng tải trên trang thông tin điện tử		
Chương 1			
1			
...			
Chương 6			
1			
...			
Các ý kiến khác			
II	Tham vấn bằng hình thức tổ chức họp lấy ý kiến (nếu có)		
Chương 1			
.....			
Chương 6			
Các ý kiến khác			
III	Tham vấn bằng văn bản (nếu có)		
Chương 1			

.....			
Chương 6			
Các ý kiến khác			

II. THAM VẤN CHUYÊN GIA, NHÀ KHOA HỌC, CÁC TỔ CHỨC CHUYÊN MÔN (theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)

Mô tả việc tham vấn các chuyên gia, nhà khoa học, các tổ chức chuyên môn về kết quả tính toán của mô hình (nếu có). Lập bảng thể hiện các ý kiến, kiến nghị của các chuyên gia, nhà khoa học, tổ chức chuyên môn và giải trình việc tiếp thu ý kiến góp ý, hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường (các văn bản liên quan đến tham vấn được chuyên gia, nhà khoa học được đính kèm tại Phụ lục III).

TT	Ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, hoàn thiện hoặc giải trình	Tổ chức, chuyên gia, nhà khoa học
I	Tham vấn chuyên gia, nhà khoa học		
1			
2			
II	Tham vấn tổ chức chuyên môn về kết quả tính toán của mô hình (đối với các dự án phải tham vấn theo quy định)		
1			

KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT

1. Kết luận: phải có kết luận về các vấn đề, như: đã nhận dạng và đánh giá được hết các tác động chưa, vấn đề gì còn chưa dự báo được; đánh giá tổng quát về mức độ, quy mô của các tác động đã xác định; các biện pháp giảm thiểu tác động tương ứng; các tác động tiêu cực nào không thể có biện pháp giảm thiểu vì vượt quá khả năng cho phép của chủ dự án và nêu rõ lý do.

2. Kiến nghị: kiến nghị với các cấp, các ngành liên quan giúp giải quyết các vấn đề vượt khả năng giải quyết của dự án (nếu có).

3. Cam kết của chủ dự án đầu tư

- Cam kết về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Cam kết có biện pháp, kế hoạch, nguồn lực để thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án; thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu

trong quá trình tham vấn; chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình xây dựng và vận hành dự án.

- Cam kết đảm bảo tính khả thi khi thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

(Chỉ liệt kê các tài liệu có sử dụng để trích dẫn trong báo cáo ĐTM)

PHỤ LỤC I

- Bản sao các văn bản của cấp có thẩm quyền về quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh.

- Bản sao quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường hoặc giấy tờ tương đương của dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp.

- Bản sao các văn bản pháp lý khác liên quan đến dự án.

- Bản sao các phiếu kết quả phân tích môi trường nền đã thực hiện.

- Đối với dự án khai thác khoáng sản phải có thêm các bản vẽ sau đây: Bản đồ vị trí khu vực khai thác mỏ (tỷ lệ 1/5.000 hoặc 1/10.000); Bản đồ địa hình có (hoặc không có) lộ via khu mỏ (tỷ lệ 1/1.000 hoặc 1/2.000); Bản đồ kết thúc từng giai đoạn khai thác; Bản đồ tổng mặt bằng mỏ (tỷ lệ 1/2.000 hoặc 1/5.000), có thể hiện tất cả các hạng mục công trình và mạng kỹ thuật; Bản đồ kết thúc khai thác mỏ (tỷ lệ 1/2.000 hoặc 1/5.000); Bản đồ tổng mặt bằng hiện trạng mỏ (tỷ lệ 1/2.000 hoặc 1/5.000), có thể hiện tất cả các hạng mục công trình và mạng kỹ thuật; Bản đồ vị trí khu vực cải tạo, phục hồi môi trường (tỷ lệ 1/5.000 hoặc 1/10.000); Bản đồ cải tạo, phục hồi môi trường theo từng giai đoạn, từng năm; Bản đồ hoàn thổ không gian đã khai thác (tỷ lệ 1/1.000 hoặc 1/2.000).

PHỤ LỤC II

- Bản vẽ thiết kế cơ sở hoặc thiết kế bản vẽ thi công các công trình xử lý chất thải (đối với các dự án chỉ yêu cầu thiết kế một bước); công trình cải tạo, phục hồi môi trường (nếu có).

- Thuyết minh và kết quả tính toán của các mô hình sử dụng (nếu có).

PHỤ LỤC III

Bản sao của các hồ sơ sau:

- Các văn bản của chủ dự án gửi lấy ý kiến tham vấn.

- Văn bản trả lời của các cơ quan, tổ chức được xin ý kiến.

- Biên bản họp tham vấn cộng đồng dân cư, cá nhân.
- Văn bản tham vấn các chuyên gia, nhà khoa học và bản nhận xét của các chuyên gia hoặc biên bản họp hội thảo tham vấn chuyên gia.
- Văn bản tham vấn các tổ chức chuyên môn.
- Văn bản cho ý kiến về kết quả tính toán của mô hình.

Lưu ý:

- Nội dung của báo cáo ĐTM được hướng dẫn theo mẫu chung trên đây. Tùy từng dự án cụ thể, nội dung của báo cáo ĐTM có thể được bổ sung thêm các nội dung đặc thù hoặc lược bỏ những nội dung không liên quan.
- Các trích dẫn trong báo cáo ĐTM phải chỉ rõ nguồn.

Mẫu số 04a. Biên bản họp tham vấn cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Họp tham vấn cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp bởi dự án

Tên dự án:

Thời gian họp: ngày tháng năm

Địa chỉ nơi họp:

1. Thành phần dự họp:

1.1. Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án chủ trì cuộc họp và chỉ định người ghi biên bản cuộc họp.

1.2. Đại diện có thẩm quyền của chủ dự án.

1.3. Đơn vị tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có).

1.4. Thành phần dự họp: (cộng đồng dân cư, cá nhân sinh sống, sản xuất, kinh doanh tại khu vực đất, mặt nước, đất có mặt nước, khu vực biển bị chiếm dụng cho việc đầu tư dự án; cộng đồng dân cư, cá nhân nằm trong phạm vi tác động trực tiếp của nước thải, khí thải, bụi, tiếng ồn, chất thải rắn, chất thải nguy hại do dự án gây ra; cộng đồng dân cư, cá nhân bị ảnh hưởng do các hiện tượng sụt lún, sạt lở, bồi lắng bờ sông, bờ biển gây ra bởi dự án; cộng đồng dân cư, cá nhân bị tác động khác được xác định thông qua quá trình đánh giá tác động môi trường).

Lưu ý: lập bảng danh sách ghi rõ họ tên, chức vụ/ngành nghề, địa chỉ, chữ ký của những người dự họp.

2. Nội dung và diễn biến cuộc họp: (yêu cầu ghi theo trình tự diễn biến của cuộc họp; ghi đầy đủ, trung thực các ý kiến của cộng đồng dân cư, cá nhân, những nội dung mà chủ đầu tư cam kết tiếp thu và giải trình).

2.1. Người chủ trì cuộc họp thông báo lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần dự họp.

2.2. Đại diện chủ dự án trình bày nội dung tham vấn: vị trí thực hiện dự án đầu tư, tác động môi trường của dự án đầu tư; biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư.

2.3. Ý kiến của cộng đồng dân cư với Chủ dự án, Ủy ban nhân dân cấp xã về các nội dung tham vấn.

2.4. Đại diện chủ dự án tiếp thu, giải trình rõ các ý kiến của cộng đồng:
(nêu rõ các nội dung sẽ tiếp thu, giải trình về các nội dung tham vấn).

3. Người chủ trì cuộc họp tổng hợp nội dung cuộc họp, kiến nghị của cộng đồng dân cư và tuyên bố kết thúc cuộc họp.

ĐẠI DIỆN UBND CẤP XÃ (Chữ ký)	ĐẠI DIỆN CHỦ DỰ ÁN (Chữ ký)
Họ và tên	Họ và tên

Mẫu số 04b. Văn bản của cơ quan thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường lấy ý kiến cơ quan nhà nước quản lý công trình thủy lợi

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm

V/v lấy ý kiến xả nước thải
 vào công trình thủy lợi để
 phê duyệt kết quả thẩm
 định báo cáo ĐTM của Dự án

(2)

Kính gửi: (3)

Thực hiện điểm d khoản 3 Điều 34 Luật Bảo vệ môi trường, (1) gửi đến (3) thông tin về việc xả nước thải vào công trình thủy lợi của dự án (2), cụ thể như sau:

1. Công trình thủy lợi tiếp nhận nước thải:.....
2. Vị trí xả nước thải:.....
3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:..... m³/ngày đêm.
4. Quy chuẩn áp dụng:.....

Đề nghị quý Cơ quan có ý kiến bằng văn bản và gửi về (1) (nêu chi tiết địa chỉ liên hệ) trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản này. Trường hợp hết thời hạn lấy ý kiến mà không có văn bản trả lời thì được coi là đồng thuận.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
 (Chữ ký của người có thẩm quyền,
 dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Cơ quan thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;
- (2) Tên dự án;
- (3) Cơ quan nhà nước quản lý công trình thủy lợi;

Mẫu số 04c. Văn bản trả lời của cơ quan nhà nước quản lý công trình thủy lợi về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm

V/v phê duyệt kết quả
thẩm định báo cáo ĐTM
của Dự án (2)

Kính gửi: (3)

(1) nhận được Văn bản số... ngày... tháng... năm... của (3) về việc lấy ý kiến về việc xả nước thải vào công trình thủy lợi để phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án (2). Sau khi xem xét, (1) có ý kiến về các nội dung cụ thể như sau:

1. Công trình thủy lợi tiếp nhận nước thải:.....
2. Vị trí xả nước thải:.....
3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:..... m³/ngày đêm.
4. Quy chuẩn áp dụng:.....

Kết luận: đồng thuận về việc xả nước thải vào công trình thủy lợi; trường hợp không đồng thuận, (1) nêu rõ lý do và đề xuất hướng xử lý.

Trên đây là ý kiến của (1) gửi (3) để xem xét, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Cơ quan nhà nước quản lý công trình thủy lợi;
- (2) Tên dự án;
- (3) Cơ quan thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

Mẫu số 05. Biên bản khảo sát thực tế khu vực thực hiện dự án

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Khảo sát thực tế khu vực thực hiện dự án

Tên dự án:

Thời gian khảo sát: ngày... tháng... năm...

1. Thành phần tham gia:

- Các thành viên Đoàn khảo sát (ghi rõ: Trưởng đoàn, phó trưởng đoàn (nếu có), thành viên đoàn).
- Đại diện cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương (nếu có).
- Đại diện chủ dự án.

2. Nội dung khảo sát:

2.1. Thông tin chung về dự án trên thực tế:

- Vị trí khu vực thực hiện dự án;
- Hiện trạng khu vực thực hiện dự án.
- Các đối tượng nhạy cảm về môi trường xung quanh, khu vực thực hiện dự án (nếu có).

2.2. Các vấn đề môi trường chính cần quan tâm của dự án.

3. Ý kiến của thành viên Đoàn khảo sát:

.....

4. Ý kiến của đại diện chủ dự án:

.....

5. Kết luận của Trưởng Đoàn khảo sát:

.....

Biên bản được hoàn thành vào hồi... giờ... ngày... tháng... năm... đã đọc kỹ cho những người tham dự cùng nghe; đã được thống nhất giữa các bên liên quan và được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

Đại diện chủ dự án (Chữ ký)	Trưởng Đoàn khảo sát (Chữ ký)	Đại diện cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương (nếu có) (Chữ ký)
Họ và tên	Họ và tên	Họ và tên

--	--	--

Mẫu số 06. Bản nhận xét báo cáo đánh giá tác động môi trường

**CỘNG HÒA XÃ HỘI
NAM**

Độc lập - Tự do -

**BẢN NHẬN XÉT
BÁO CÁO ĐÁNH
TRƯỜNG**

CHỦ NGHĨA VIỆT

Hạnh phúc

GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI

***I. Thông tin của
thẩm định:***

1. Họ và tên người
2. Học hàm, học
3. Nơi công tác:
điện thoại, Fax, e-mail
4. Chức danh trong
5. Tên dự án:

II. Ý kiến thẩm

1. Nhận xét về nội
giá tác động môi

thành viên hội đồng

nhận xét:

vị, chức vụ công tác:

tên cơ quan, địa chỉ, số

hội đồng:

định:

dung của báo cáo đánh
trường:

T	Nội dung thẩm định	Đánh giá từng nội dung (Chọn 1 trong 3 mức đánh giá): (1) Đạt yêu cầu; (2) Cần hoàn thiện; (3) Không đạt yêu cầu	Nêu rõ lý do trong trường hợp đánh giá mức (2) hoặc (3)
	Sự phù hợp của dự án đối với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (nếu có), quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; căn cứ pháp lý, kỹ thuật của Dự án		
	Sự phù hợp của các phương pháp đánh giá tác động môi trường và phương pháp khác được sử dụng (nếu có)		
	Sự phù hợp về việc nhận dạng, xác định công nghệ, các hạng mục công trình và các hoạt động của dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường		
	Sự phù hợp của kết quả đánh giá hiện trạng môi trường, đa dạng sinh học; nhận dạng đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường nơi thực hiện dự án đầu tư		
	Sự phù hợp của kết quả nhận dạng, dự báo các tác động chính, chất thải phát sinh từ dự án đầu tư đến môi trường; dự báo sự cố môi trường		
	Sự phù hợp, tính khả thi của các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường (nếu có); phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có); phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường của dự án đầu tư		

	Sự phù hợp của chương trình quản lý và giám sát môi trường; tính đầy đủ, khả thi đối với các cam kết bảo vệ môi trường của chủ dự án đầu tư		
--	---	--	--

2. Nhận xét về các nội dung khác ngoài mục 1 nêu trên và câu hỏi (nếu có):

.....

3. Những yêu cầu đối với dự án khi xem xét phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM:

.....

III. Kết luận (nêu rõ 01 trong 03 mức độ: thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung; thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung; không thông qua):

.....

	(Địa danh nơi viết nhận xét), ngày... tháng ... năm... NGƯỜI NHẬN XÉT (Chữ ký) Họ và tên
--	---

Lưu ý:

- Thành viên hội đồng có thể nhận xét chi tiết theo từng nội dung của mục Nhận xét về nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Đối với thành viên hội đồng là ủy viên phản biện, ngoài các nội dung nhận xét trên phải có đánh giá chi tiết về nội dung chuyên môn, kỹ thuật của báo cáo ĐTM theo tính chất của dự án đầu tư.

Mẫu số 07. Phiếu thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

(1) (đóng dấu treo của cơ quan thành lập hội đồng hoặc cơ quan được giao tổ chức thẩm định)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> <i>(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...</i>
--	---

PHIẾU THẨM ĐỊNH
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

1. Họ và tên: ...
2. Nơi công tác: *(tên cơ quan, địa chỉ, số điện thoại, Fax)*
3. Lĩnh vực chuyên môn: *(chỉ ghi tối đa 02 lĩnh vực chuyên môn có kinh nghiệm nhất và liên quan đến việc thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường)*
4. Chức danh trong Hội đồng thẩm định: ...
5. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...
6. Tên dự án:...
7. Ý kiến thẩm định về báo cáo đánh giá tác động môi trường *(lựa chọn bằng cách ký tên vào 01 trong 03 mức: 7.1; 7.2 hoặc 7.3 sau đây):*
 - 7.1. Thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung:
 - 7.2. Thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung:
 - 7.3. Không thông qua:
8. Các nội dung cập nhật, thay đổi so với bản nhận xét (nếu có)

9. Kiến nghị và yêu cầu đối với dự án khi xem xét phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

	<i>(Địa danh nơi họp), ngày ... tháng ... năm ...</i> NGƯỜI VIẾT PHIẾU THẨM ĐỊNH <i>(Chữ ký)</i> Họ và tên
--	---

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan thẩm định hoặc cơ quan được giao tổ chức thẩm định.

Mẫu số 08. Biên bản phiên họp của hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Phiên họp hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

Tên dự án:

Quyết định thành lập hội đồng thẩm định số... ngày ... tháng ... năm ... của ... ban hành.

Thời gian họp: ngày ... tháng ... năm ...

Địa chỉ nơi họp: ...

1. Thành phần tham dự phiên họp hội đồng thẩm định:

1.1. Hội đồng thẩm định

- Thành viên hội đồng có mặt: *(chỉ nêu số lượng thành viên hội đồng có mặt)*

- Thành viên hội đồng vắng mặt: *(ghi rõ số lượng kèm theo họ tên, chức danh trong hội đồng của tất cả các thành viên vắng mặt, nêu rõ có lý do hoặc không có lý do; trường hợp uỷ quyền tham dự họp, nêu đầy đủ tên của văn bản uỷ quyền)*

1.2. Chủ dự án: *(ghi rõ họ, tên, chức vụ tất cả các thành viên của chủ dự án tham dự họp; trường hợp uỷ quyền tham dự họp, nêu đầy đủ tên, ngày tháng của văn bản uỷ quyền)*

1.3. Đơn vị tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường: *(ghi rõ họ tên, học vị và chức vụ của đại diện đơn vị tư vấn tham dự họp)*

1.4. Đại biểu tham dự: ...

2. Nội dung và diễn biến phiên họp: *(Yêu cầu ghi theo trình tự diễn biến của phiên họp hội đồng, ghi đầy đủ, trung thực các câu hỏi, trả lời, các ý kiến trao đổi, thảo luận của các bên tham gia phiên họp hội đồng thẩm định)*

2.1. Ủy viên Thư ký thông báo lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần tham dự; giới thiệu người chủ trì phiên họp (Chủ tịch hội đồng hoặc Phó chủ tịch hội đồng trong trường hợp được Chủ tịch hội đồng uỷ quyền) điều hành phiên họp

2.2. Chủ dự án và đơn vị tư vấn trình bày tóm tắt báo cáo đánh giá tác động môi trường: *(ghi những nội dung chính được chủ dự án và đơn vị tư vấn trình bày, đặc biệt chú trọng vào các nội dung trình bày khác so với báo cáo đánh giá tác động môi trường)*

2.3. Thảo luận, trao đổi giữa thành viên hội đồng với chủ dự án và đơn vị tư vấn về nội dung của dự án và nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường: *(ghi chi tiết và đầy đủ các nội dung trao đổi)*

2.4. Ý kiến nhận xét về báo cáo của các thành viên hội đồng

2.5. Ý kiến của các đại biểu tham dự (nếu có)

2.6. Ý kiến phản hồi của chủ dự án

3. Kết luận phiên họp

3.1. Người chủ trì phiên họp công bố kết luận của hội đồng thẩm định: được tổng hợp trên cơ sở ý kiến của các thành viên hội đồng thẩm định, trong đó người chủ trì phiên họp kết luận theo các nội dung thẩm định quy định tại khoản 7 Điều 34 Luật Bảo vệ môi trường kèm theo những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung (nếu có), cụ thể như sau:

- Sự phù hợp với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

- Sự phù hợp của phương pháp đánh giá tác động môi trường và phương pháp khác được sử dụng (nếu có);

- Sự phù hợp về việc nhận dạng, xác định hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường;

- Sự phù hợp của kết quả đánh giá hiện trạng môi trường, đa dạng sinh học; nhận dạng đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường nơi thực hiện dự án đầu tư;

- Sự phù hợp của kết quả nhận dạng, dự báo các tác động chính, chất thải phát sinh từ dự án đầu tư đến môi trường; dự báo sự cố môi trường;

- Sự phù hợp, tính khả thi của các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường (nếu có); phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có); phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường của dự án đầu tư;

- Sự phù hợp của chương trình quản lý và giám sát môi trường; tính đầy đủ, khả thi đối với các cam kết bảo vệ môi trường của chủ dự án đầu tư.

3.2. Ý kiến khác của các thành viên hội đồng thẩm định (nếu có): ...

3.3. Ý kiến của chủ dự án về kết luận của hội đồng: ...

3. 4. Kết quả kiểm phiếu thăm định:

- Số phiếu thông qua báo cáo không cần chỉnh sửa, bổ sung: ...
- Số phiếu thông qua báo cáo với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung: ...
- Số phiếu không thông qua báo cáo: ...

4. Người chủ trì phiên họp tuyên bố kết thúc phiên họp

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG <i>(Chữ ký)</i> Họ và tên	THƯ KÝ HỘI ĐỒNG <i>(Chữ ký)</i> Họ và tên
---	---

Ghi chú:

Chủ tịch hội đồng và Thư ký hội đồng ký phía dưới của từng trang biên bản (trừ trang cuối).

Mẫu số 09. Thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

(1) Số: V/v thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> (Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...
---	---

Kính gửi: (3)

(1) nhận được hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án (2) kèm theo Văn bản số ... ngày ... tháng ... năm ... của (3). Căn cứ kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, (1) thông báo và đề nghị như sau:

1. Kết quả thẩm định: ... (nêu rõ 01 trong 03 kết quả: a) thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung; b) thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung; c) không thông qua) báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án (2) (có bản sao Biên bản họp Hội đồng thẩm định được gửi kèm).

2. Đề nghị (3) ...

- Trường hợp kết quả thẩm định thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung:

(3) thực hiện thủ tục đề nghị phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án (2) theo quy định.

- Trường hợp kết quả thẩm định thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung: (3) chỉnh sửa, bổ sung hoặc giải trình; hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án (2) theo nội dung biên bản họp hội đồng thẩm định và ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan được lấy ý kiến theo quy định của pháp luật (nếu có). Hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án (2) sau khi chỉnh sửa, bổ sung, giải trình gửi về (1) để được xem xét, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án trong thời hạn tối đa 12 tháng kể từ ngày có Văn bản thông báo kết quả thẩm định này, gồm:

+ Văn bản đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, trong đó giải trình rõ những nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung theo kết quả thẩm định;

+ Báo cáo đánh giá tác động môi trường được đóng quyển gáy cứng, (3) ký vào phía dưới của từng trang hoặc đóng dấu giáp lai báo cáo kể cả phụ lục kèm theo đĩa CD trong đó chứa tệp văn bản điện tử định dạng đuôi “.doc” chứa nội dung của báo cáo và tệp văn bản điện tử định dạng đuôi “.pdf” chứa nội dung đã quét (scan) của toàn bộ báo cáo (bao gồm cả phụ lục).

- Trường hợp kết quả thẩm định không thông qua: cơ quan thẩm định nêu rõ lý do.

(1) thông báo để (3) biết và thực hiện./.

Nơi nhận: - Như trên; - ... - Lưu: ...	QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ <i>(chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)</i> Họ và tên
--	---

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan thẩm định hoặc cơ quan được giao tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

(2) Tên dự án;

(3) Chủ dự án đầu tư;

Mẫu số 10. Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động
môi trường của Dự án (2)

(3)

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ (4);

Xét Văn bản số... ngày... tháng... năm... của (5) về kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án (2);

Theo đề nghị của (5).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án (2) (sau đây gọi là Dự án) của (6) (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại (7) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chủ dự án;
- ...;
- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN (2)
(Kèm theo Quyết định số... ngày... tháng... năm... của (3))

1. Thông tin về dự án:

- 1.1. Thông tin chung: tên dự án, địa điểm thực hiện, chủ dự án đầu tư
- 1.2. Phạm vi, quy mô, công suất
- 1.3. Công nghệ sản xuất (nếu có)
- 1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư
- 1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường (nếu có)

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

Nêu các hạng mục công trình và hoạt động kèm theo các tác động xấu đến môi trường theo các giai đoạn của dự án

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải:

- Nguồn phát sinh, quy mô (lưu lượng tối đa), tính chất (thông số ô nhiễm đặc trưng) của nước thải;
- Nguồn phát sinh, quy mô (lưu lượng tối đa), tính chất (thông số ô nhiễm đặc trưng) của bụi, khí thải.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Nguồn phát sinh, quy mô (khối lượng) của chất thải rắn sinh hoạt;
- Nguồn phát sinh, quy mô (khối lượng), tính chất (loại) của chất thải rắn thông thường;
- Nguồn phát sinh, quy mô (khối lượng), tính chất (loại) của chất thải nguy hại.

3.3. Tiếng ồn, độ rung (nguồn phát sinh và quy chuẩn áp dụng)

3.4. Các tác động khác (nếu có)

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

- 4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải: Nêu các hạng mục công trình xử lý nước thải (hệ thống thoát nước; hệ thống thu gom và xử lý nước thải); nguồn

tiếp nhận; dòng thải ra môi trường, vị trí xả thải, phương thức xả thải (nếu có); tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng với các hệ số áp dụng cho từng nguồn nước thải; mục đích tái sử dụng nước thải sau xử lý (nếu có); thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục với camera theo dõi, giám sát (nếu có).

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải: Nêu các hạng mục công trình xử lý bụi, khí thải (hệ thống, thiết bị thu gom và xử lý bụi, khí thải); dòng thải ra môi trường, vị trí xả thải, phương thức xả thải (nếu có); tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng với các hệ số áp dụng cho từng nguồn, khu vực phát thải; mục đích tái sử dụng khí đốt sạch sau xử lý (nếu có); thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục với camera theo dõi, giám sát (nếu có).

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường: Nêu các hạng mục công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường kèm theo các thông số kỹ thuật cơ bản. Công trình xử lý chất thải rắn thông thường phải thể hiện các thông tin, gồm: số lượng, quy mô, công suất, công nghệ; phương án thu gom, lưu giữ và xử lý hoặc chuyển giao xử lý.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại: Nêu các hạng mục công trình lưu giữ chất thải nguy hại kèm theo các thông số kỹ thuật cơ bản. Công trình xử lý chất thải nguy hại phải thể hiện các thông tin, gồm: số lượng, quy mô, công suất, công nghệ; phương án thu gom, lưu giữ và xử lý hoặc chuyển giao xử lý.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung (nêu các công trình, biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng đối với tiếng ồn, độ rung).

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác (nếu có):

4.4.1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường (đối với dự án khai thác khoáng sản, dự án có chôn lấp chất thải): phương án được lựa chọn thực hiện; danh mục, khối lượng các hạng mục cải tạo, phục hồi môi trường; kế hoạch thực hiện; kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường (riêng nội dung này phải cụ thể số tiền ký quỹ trong từng lần ký quỹ).

4.4.2. Phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có).

4.4.3. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường (nếu có): Nêu phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường. Trường hợp dự án phải có công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường thì thể hiện các thông tin, gồm: số lượng, quy mô, công suất, công nghệ, quy trình vận hành và yêu cầu kỹ thuật đối với từng công trình.

4.4.4. Các công trình, biện pháp khác (nếu có)

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:
Các nội dung, yêu cầu, tần suất, thông số giám sát ứng với từng giai đoạn của dự án đầu tư.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác (nếu có).

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM của dự án;
- (2) Tên dự án;
- (3) Thủ trưởng hoặc người đứng đầu (1);
- (4) Tên đầy đủ của văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (1);
- (5) Thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan được giao tổ chức thẩm định;
- (6) Chủ dự án đầu tư;
- (7) Địa điểm thực hiện dự án.

Mẫu số 11. Nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản

Phần I:**THUYẾT MINH PHƯƠNG ÁN****MỞ ĐẦU**

Nêu tóm tắt những yếu tố hình thành, xuất xứ, sự cần thiết lập phương án cải tạo, phục hồi môi trường.

Chương I.**KHÁI QUÁT CHUNG****I. Thông tin chung**

- Tên tổ chức, cá nhân:
- Địa chỉ liên lạc:
- Điện thoại: Fax:
- Giấy đăng ký kinh doanh (hoặc giấy chứng nhận đầu tư).
- Hình thức đầu tư và quản lý phương án. Hình thức đầu tư, nguồn vốn và lựa chọn hình thức quản lý phương án. Trường hợp thuê tư vấn quản lý phương án phải nêu rõ thông tin, địa chỉ, tính pháp lý của tổ chức tư vấn quản lý phương án.

II. Cơ sở để lập phương án cải tạo, phục hồi môi trường

Cơ sở pháp lý:...

Giấy phép khai thác khoáng sản (nếu có), quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi/phương án đầu tư, kết quả thẩm định thiết kế cơ sở, các văn bản phê duyệt quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất khu vực triển khai phương án, quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy xác nhận Bản cam kết bảo vệ môi trường và các văn bản khác có liên quan; quy định về công tác dự toán, đơn giá, định mức, quy chuẩn kỹ thuật khai thác khoáng sản, quy chuẩn môi trường áp dụng xây dựng phương án cải tạo, phục hồi môi trường.

Tài liệu cơ sở: Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ được phê duyệt và thiết kế cơ sở được thẩm định hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi; Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Bản cam kết bảo vệ môi trường được phê duyệt/xác nhận; tài liệu quan trắc môi trường.

Nêu rõ tên tổ chức tư vấn lập phương án cải tạo, phục hồi môi trường, tên người chủ trì và danh sách những người trực tiếp tham gia.

III. Đặc điểm khai thác khoáng sản, hiện trạng môi trường

Mô tả rõ ràng vị trí địa lý, tọa độ, ranh giới... của địa điểm thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường.

1. Công tác khai thác khoáng sản

- Nêu tóm tắt đặc điểm địa hình, địa mạo của khu vực khai thác khoáng sản; điều kiện địa chất, địa chất công trình, đặc điểm thành phần thạch học, thành phần khoáng vật khoáng sản; đặc điểm phân bố khoáng sản.

- Tài nguyên, biên giới và trữ lượng khai trường: Nêu tóm tắt về trữ lượng tài nguyên khoáng sản, điều kiện kỹ thuật khai thác.

- Chế độ làm việc, công suất và tuổi thọ mỏ: Nêu chế độ làm việc, công suất và tuổi thọ mỏ.

- Mở vỉa, trình tự và hệ thống khai thác: Nêu tóm tắt phương án mở vỉa, trình tự khai thác và hệ thống khai thác.

- Vận tải, bãi thải và thoát nước mỏ: Nêu phương thức vận tải trong mỏ, công tác đổ thải và thoát nước mỏ.

- Kỹ thuật an toàn, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy: Nêu các giải pháp về kỹ thuật an toàn, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ.

- Tổng mặt bằng, vận tải ngoài và tổ chức xây dựng: Mô tả tóm tắt giải pháp bố trí tổng mặt bằng, tổ chức vận tải ngoài và tổ chức xây dựng của dự án; các giải pháp kiến trúc-xây dựng, thiết kế cơ sở đã lựa chọn.

2. Hiện trạng môi trường

- Tóm tắt điều kiện tự nhiên, hệ thống đường giao thông, hệ thống sông suối, đặc điểm địa hình..., điều kiện kinh tế - xã hội và các đối tượng xung quanh khu vực khai thác khoáng sản.

- Nêu hiện trạng môi trường thời điểm lập phương án cải tạo, phục hồi môi trường. Kết quả phân tích môi trường thời điểm lập phương án cải tạo, phục hồi môi trường.

Chương II.

CÁC GIẢI PHÁP CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

I. Lựa chọn giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường

- Căn cứ vào điều kiện thực tế của từng loại hình khai thác khoáng sản, ảnh hưởng của quá trình khai thác đến môi trường, cộng đồng dân cư xung quanh; căn cứ cấu tạo địa chất, thành phần khoáng vật và chất lượng môi trường của khu vực, tổ chức, cá nhân phải xây dựng các giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường khả thi. Giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường phải đảm bảo không để xảy ra các sự cố môi trường.

- Việc cải tạo, phục hồi môi trường thực hiện theo quy định có liên quan.

- Mô tả khái quát các giải pháp; các công trình và khối lượng công việc cải

tạo, phục hồi môi trường. Xây dựng bản đồ hoàn thổ không gian đã khai thác và thể hiện các công trình cải tạo, phục hồi môi trường.

- Đánh giá ảnh hưởng đến môi trường, tính bền vững, an toàn của các công trình cải tạo, phục hồi môi trường của phương án (bao gồm: sụt lún, trượt lở, chống thấm, hạ thấp mực nước ngầm, sự cố môi trường,...).

- Tính toán “chỉ số phục hồi đất” cho các giải pháp lựa chọn (tối thiểu 02 giải pháp cho mỗi hạng mục công trình) được xác định theo biểu thức sau:

$$I_p = (G_m - G_p)/G_c$$

Trong đó:

+ G_m : giá trị đất đai sau khi phục hồi, dự báo theo giá cả thị trường tại thời điểm tính toán;

+ G_p : tổng chi phí phục hồi đất để đạt được mục đích sử dụng;

+ G_c : giá trị nguyên thủy của đất đai trước khi mở mỏ ở thời điểm tính toán (theo đơn giá của Nhà nước);

Trên cơ sở đánh giá và so sánh chỉ số phục hồi đất và ưu điểm, nhược điểm của các giải pháp (tối thiểu 02 giải pháp cho mỗi hạng mục công trình), lựa chọn giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường tối ưu.

II. Nội dung cải tạo, phục hồi môi trường

Từ giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường đã lựa chọn, xây dựng nội dung, danh mục, khối lượng các hạng mục công trình cải tạo, phục hồi môi trường, cụ thể:

- Thiết kế, tính toán khối lượng công việc các công trình chính để cải tạo, phục hồi môi trường theo hướng dẫn.

- Thiết kế, tính toán khối lượng công việc để cải tạo, phục hồi môi trường đáp ứng mục tiêu đã đề ra, phù hợp với điều kiện thực tế;

- Thiết kế các công trình để giảm thiểu tác động xấu, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường đối với từng giai đoạn trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường;

- Lập bảng các công trình cải tạo, phục hồi môi trường; khối lượng công việc thực hiện theo từng giai đoạn và toàn bộ quá trình cải tạo, phục hồi môi trường;

- Lập bảng thống kê các thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu, đất đai, cây xanh sử dụng trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường theo từng giai đoạn và toàn bộ quá trình cải tạo, phục hồi môi trường;

- Xây dựng các kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường.

Các chỉ tiêu kỹ thuật để thiết kế, thi công các công trình cải tạo, phục hồi

môi trường dựa trên báo cáo nghiên cứu khả thi khai thác mỏ hoặc thiết kế cơ sở khai thác mỏ hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường.

III. Kế hoạch thực hiện

Trình bày sơ đồ tổ chức thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

Trình bày tiến độ thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường và kế hoạch giám sát chất lượng công trình.

Kế hoạch tổ chức giám định các công trình cải tạo, phục hồi môi trường để kiểm tra, xác nhận hoàn thành các nội dung của phương án cải tạo, phục hồi môi trường.

Giải pháp quản lý, bảo vệ các công trình cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kiểm tra, xác nhận.

Trong quá trình khai thác khoáng sản, tổ chức, cá nhân có thể kết hợp sử dụng kết quả giám sát môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Bản cam kết bảo vệ môi trường/Đề án bảo vệ môi trường được phê duyệt.

Lập bảng tiến độ thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường theo mẫu sau:

T	Tên công trình	Kh ố i l u ợ n g/ đ ơn v ị	Ơ n g i á	Th à n h t i e n	T h ờ i g i a n t h ực h i ệ n	Th ờ i g i a n h oàn t h à n h	G h i ch ú
	Khu vực khai thác						
.1	Đối với khai thác lộ thiên						
	Cải tạo bờ mỏ, đáy mỏ, bờ moong, đáy mong khu A						
	Trồng cây khu A						
	...						
.2	Đối với khai thác hầm lò						

T	Tên công trình	Kh ổ l ượng/ đ ơn v ị	Đơn giá	Th ành tiền	T h ời gian thực hiện	Th ời gian hoàn thành	G hi chú
	Cải tạo đường lò, cửa lò khu A						
	Hệ thống thoát nước khu A						
	...						
I	Khu vực bãi thải						
	San gạt khu A						
	Trồng cây khu A						
	...						
II	Khu vực SCN và phụ trợ						
	Tháo dỡ khu A						
	Trồng cây khu A						
	...						
V	Công tác khác						
	...						

Chương III.

ĐỰ TOÁN KINH PHÍ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

I. Dự toán chi phí cải tạo, phục hồi môi trường

- Căn cứ tính dự toán: định mức, đơn giá mới nhất của địa phương hoặc theo các Bộ, ngành tương ứng trong trường hợp địa phương chưa có định mức, đơn giá.

- Nội dung của dự toán: theo điều kiện thực tế của công tác cải tạo, phục hồi môi trường; theo khối lượng và nội dung công việc cải tạo, phục hồi nêu trên và theo hướng dẫn.

- Lập bảng tổng hợp chi phí gồm các công trình cải tạo, phục hồi môi trường; khối lượng; đơn giá từng hạng mục công trình theo từng giai đoạn và tổng chi phí cải tạo, phục hồi môi trường.

II. Tính toán khoản tiền ký quỹ và thời điểm ký quỹ

Các khoản tiền ký quỹ lần đầu và các lần tiếp theo, thời điểm ký quỹ lần đầu và các lần tiếp theo theo hướng dẫn.

III. Đơn vị nhận ký quỹ

Tổ chức, cá nhân lựa chọn đơn vị nhận ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường (Quỹ bảo vệ môi trường địa phương hoặc Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam).

Chương IV.

CAM KẾT THỰC HIỆN VÀ KẾT LUẬN

I. Cam kết của tổ chức, cá nhân

Các cam kết của tổ chức, cá nhân về thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường; tuân thủ các quy định chung về cải tạo, phục hồi môi trường, bảo vệ môi trường có liên quan đến các giai đoạn của phương án. Cụ thể:

- Cam kết tính trung thực, khách quan khi tính toán khoản tiền ký quỹ;
- Các cam kết thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường tại Quỹ bảo vệ môi trường... theo đúng cam kết trong phương án cải tạo, phục hồi môi trường;
- Cam kết bố trí nguồn vốn để thực hiện;
- Các cam kết thực hiện và hoàn thành các giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường;
- Cam kết thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường và cam kết đền bù, khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp gây ra sự cố môi trường;
- Cam kết thực hiện chế độ nộp báo cáo, chế độ kiểm tra theo đúng quy định;
- Cam kết lập báo cáo về kết quả thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường/phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung và kết quả chương trình giám sát môi trường gửi cơ quan có phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường, cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường của địa phương theo

quy định.

II. Kết luận

Nêu kết luận và đánh giá hiệu quả của phương án cải tạo, phục hồi môi trường. Tính hợp lý của số tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường.

Phần II: CÁC PHỤ LỤC

1. Phụ lục các bản vẽ

TT	Tên bản vẽ
1	Bản đồ vị trí khu vực khai thác mỏ (tỷ lệ 1/5.000 hoặc 1/10.000)
2	Bản đồ địa hình có (hoặc không có) lộ vỉa khu mỏ (tỷ lệ 1/1.000 hoặc 1/2.000)
3	Bản đồ kết thúc từng giai đoạn khai thác
4	Bản đồ kết thúc khai thác mỏ (tỷ lệ 1/2.000 hoặc 1/5.000)
5	Bản đồ tổng mặt bằng hiện trạng mỏ (tỷ lệ 1/2.000 hoặc 1/5.000), có thể hiện tất cả các hạng mục công trình và mạng kỹ thuật
6	Bản đồ vị trí khu vực cải tạo, phục hồi môi trường (tỷ lệ 1/5.000 hoặc 1/10.000)
7	Bản đồ cải tạo, phục hồi môi trường theo từng giai đoạn, từng năm
8	Bản đồ hoàn thổ không gian đã khai thác (tỷ lệ 1/1.000 hoặc 1/2.000)
9	Các bản vẽ thiết kế chi tiết các công trình cải tạo, phục hồi môi trường
10	Sơ đồ vị trí các công trình quan trắc môi trường, giám sát môi trường

2. Phụ lục các Hồ sơ, tài liệu liên quan

- Bản sao quyết định phê duyệt/giấy xác nhận báo cáo đánh giá tác động môi trường/bản cam kết bảo vệ môi trường/đề án bảo vệ môi trường đơn giản/đề án bảo vệ môi trường chi tiết/quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản/ giấy phép khai thác khoáng sản (nếu có);

- Bản sao quyết định phê duyệt dự án đầu tư khai thác và thông báo thẩm định thiết kế cơ sở hoặc tài liệu tương đương (nếu có);

- Đơn giá sử dụng tính dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường; đơn giá, định mức của các bộ, ngành và địa phương liên quan; bản đồ quy hoạch sử dụng đất (nếu có).

Mẫu số 12. Văn bản đề nghị thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản

(1) Số: ... V/v đề nghị thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường (2)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> (Địa danh), ngày ... tháng ... năm
---	--

Kính gửi: (3)

Chúng tôi là: (1), chủ dự án đầu tư/cơ sở của (2) thuộc đối tượng phải lập phương án cải tạo phục hồi môi trường thuộc đối tượng tại điểm ... khoản 2 Điều 67 Luật Bảo vệ môi trường.

- Địa chỉ: ...;
- Điện thoại: ...; Fax: ...; E-mail: ...

Xin gửi quý (3) hồ sơ phương án cải tạo, phục hồi môi trường gồm:

- Thuyết minh phương án kèm theo các bản vẽ liên quan;
- Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc Bản cam kết bảo vệ môi trường hoặc Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường hoặc Đề án bảo vệ môi trường đơn giản hoặc Đề án bảo vệ môi trường chi tiết.

Chúng tôi cam kết bảo đảm về tính trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu trong các báo cáo, tài liệu nêu trên. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Đề nghị (3) thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường của (2).

Nơi nhận: - Như trên; - ...; - Lưu: ...	QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức) Họ và tên
---	---

Ghi chú:

- (1) Tên tổ chức, cá nhân;
- (2) Tên dự án/cơ sở;
- (3) Cơ quan thẩm định;

Mẫu số 13. Quyết định thành lập hội đồng thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản

(1) Số:	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc (Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...
----------------------	---

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập hội đồng thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường của (2)

(3)

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ (4);

Xét Văn bản số ... ngày ... tháng ... năm ... của (5) về việc đề nghị thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường của (2);

Theo đề nghị của (6).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập hội đồng thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường của (2) gồm các Ông (Bà) có tên sau đây:

T	Họ và tên	Học hàm, Học vị	Nơi công tác	Chức danh trong hội đồng
	...	...	...	Chủ tịch
	...	...	...	Phó chủ tịch (nếu có)
	...	...	...	Ủy viên thư ký
	...	...	...	Ủy viên phản biện
	...	...	...	Ủy viên phản biện
	...	...	...	Ủy viên
	...	...	...	...

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ xem xét, thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường của (2), chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định và gửi kết quả cho (3).

Điều 3. Chi phí hoạt động của hội đồng thẩm định được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. (6) và các thành viên hội đồng có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 4; - Chủ dự án; - ... - Lưu: ...	QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức) Họ và tên
--	---

Ghi chú:

- (1) Cơ quan thẩm định;
- (2) Tên dự án/cơ sở;
- (3) Thủ trưởng hoặc người đứng đầu (1);
- (4) Tên của văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (1);
- (5) Chủ dự án đầu tư/cơ sở;
- (6) Chức danh của thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan được giao tổ chức thẩm định.

Mẫu số 14. Biên bản phiên họp của hội đồng thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN PHIÊN HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG**

Tên dự án:

Quyết định thành lập hội đồng thẩm định số... ngày ... tháng ... năm ... của ...ban hành.

Thời gian họp: ngày ... tháng ... năm ...

Địa chỉ nơi họp: ...

1. Thành phần tham dự phiên họp hội đồng thẩm định:

1.1. Hội đồng thẩm định

- Thành viên hội đồng có mặt: *(chỉ nêu số lượng thành viên hội đồng có mặt)*

- Thành viên hội đồng vắng mặt: *(ghi rõ số lượng kèm theo họ tên, chức danh trong hội đồng của tất cả các thành viên vắng mặt, nêu rõ có lý do hoặc không có lý do; trường hợp uỷ quyền tham dự họp, nêu đầy đủ tên của văn bản uỷ quyền)*

1.2. Chủ dự án: *(ghi rõ họ, tên, chức vụ tất cả các thành viên của chủ dự án tham dự họp; trường hợp uỷ quyền tham dự họp, nêu đầy đủ tên, ngày tháng của văn bản uỷ quyền)*

1.3. Đơn vị tư vấn lập phương án cải tạo, phục hồi môi trường: *(ghi rõ họ tên, học vị và chức vụ của đại diện đơn vị tư vấn tham dự họp)*

1.4. Đại biểu tham dự: ...

2. Nội dung và diễn biến phiên họp: *(Yêu cầu ghi theo trình tự diễn biến của phiên họp hội đồng, ghi đầy đủ, trung thực các câu hỏi, trả lời, các ý kiến trao đổi, thảo luận của các bên tham gia phiên họp hội đồng thẩm định)*

2.1. Ủy viên Thư ký thông báo lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần tham dự; giới thiệu người chủ trì phiên họp (Chủ tịch hội đồng hoặc Phó chủ tịch hội đồng trong trường hợp được Chủ tịch hội đồng uỷ quyền) điều hành phiên họp

2.2. Chủ dự án và đơn vị tư vấn trình bày nội dung báo cáo: *(ghi những nội dung chính được chủ dự án và đơn vị tư vấn trình bày, đặc biệt chú trọng vào các nội dung trình bày khác so với phương án cải tạo, phục hồi môi trường)*

2.3. Thảo luận, trao đổi giữa thành viên hội đồng với chủ dự án và đơn vị tư vấn về nội dung của dự án và nội dung của phương án cải tạo, phục hồi môi trường: *(ghi chi tiết và đầy đủ các nội dung trao đổi)*

2.4. Ý kiến nhận xét về báo cáo của các thành viên hội đồng

2.5. Ý kiến của các đại biểu tham dự (nếu có)

2.6. Ý kiến phản hồi của chủ dự án

3. Kết luận phiên họp

3.1. Người chủ trì phiên họp công bố kết luận của hội đồng thẩm định: được tổng hợp trên cơ sở ý kiến của các thành viên hội đồng thẩm định, trong đó người chủ trì phiên họp kết luận theo các nội dung thẩm định quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường kèm theo những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung (nếu có), cụ thể như sau:

- Cơ sở pháp lý, sự phù hợp về cấu trúc và nội dung của phương án cải tạo, phục hồi môi trường với các quy định hiện hành;

- Sự phù hợp của nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường với các yêu cầu về bảo vệ môi trường, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh (nếu có), quy hoạch sử dụng đất có liên quan;

- Cơ sở tính toán khối lượng các hạng mục cải tạo, phục hồi môi trường và kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường; tính chính xác, đầy đủ khối lượng và dự toán kinh phí, tính phù hợp của phương thức ký quỹ.

3.2. Ý kiến khác của các thành viên hội đồng thẩm định (nếu có): ...

3.3. Ý kiến của chủ dự án về kết luận của hội đồng: ...

4. Kết quả kiểm phiếu thẩm định:

4.1. Số phiếu thông qua báo cáo không cần chỉnh sửa, bổ sung: ...

4.2. Số phiếu thông qua báo cáo với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung: ...

4.3. Số phiếu không thông qua báo cáo: ...

4. Người chủ trì phiên họp tuyên bố kết thúc phiên họp

CHỦ TRÌ HỘI ĐỒNG <i>(ký, ghi họ tên)</i>	THƯ KÝ HỘI ĐỒNG <i>(ký, ghi họ tên)</i>
--	---

Ghi chú:

Chủ trì phiên họp và Thư ký hội đồng ký phía dưới của từng trang biên bản (trừ trang cuối).

Mẫu số 15. Bản nhận xét phương án cải tạo, phục hồi môi trường

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

I. Thông tin của thành viên hội đồng thẩm định:

1. Họ và tên người nhận xét:
2. Học hàm, học vị, chức vụ công tác:
3. Nơi công tác: *tên cơ quan, địa chỉ, số điện thoại, Fax, e-mail*
4. Chức danh trong hội đồng:
5. Tên dự án:

II. Ý kiến thẩm định:

1. Nhận xét về nội dung của phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (CPM):

T	Nội dung thẩm định	Chọn 1 trong 3 mức đánh giá: (1) Đạt yêu cầu; (2) Cần hoàn thiện; (3) Không đạt yêu cầu	Nội dung nhận xét trong trường hợp đánh giá mức (2) hoặc (3)
	Cơ sở pháp lý, sự phù hợp về cấu trúc và nội dung của phương án cải tạo, phục hồi môi trường với các quy định hiện hành;		
	Sự phù hợp của nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường với các yêu cầu về bảo vệ môi trường, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh (nếu có), quy hoạch sử dụng đất có liên quan;		
	Cơ sở tính toán khối lượng các hạng mục cải tạo, phục hồi môi trường và kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường; tính chính xác, đầy đủ khối lượng và dự toán kinh phí, tính phù hợp của phương thức ký quỹ.		

2. Nhận xét khác mục 1 nêu trên và câu hỏi (nếu có):

.....

3. Những yêu cầu đối với dự án khi xem xét phê duyệt kết quả thẩm định CPM:

.....

III. Kết luận (nêu rõ 01 trong 03 mức độ: thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung; thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung; không thông qua):

.....

	(Địa danh nơi viết nhận xét), ngày... tháng ... năm ... NGƯỜI NHẬN XÉT (ký, ghi họ tên)
--	---

Mẫu số 16. Phiếu thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường

(1) (được đóng dấu treo của cơ quan thẩm định thành lập hội đồng hoặc cơ quan được giao thẩm định)	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc (địa danh), ngày ... tháng ... năm ...
---	---

PHIẾU THẨM ĐỊNH
PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

1. Họ và tên: ...
2. Nơi công tác: (tên cơ quan, địa chỉ, số điện thoại, Fax)
3. Lĩnh vực chuyên môn: (chỉ ghi tối đa hai (02) lĩnh vực chuyên môn có kinh nghiệm nhất và liên quan đến việc thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường)
4. Chức danh trong hội đồng thẩm định: ...
5. Quyết định thành lập hội đồng thẩm định: số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...
6. Tên dự án:...
7. Ý kiến thẩm định về phương án cải tạo, phục hồi môi trường (lựa chọn bằng cách ký tên vào 01 trong 03 mức: 7.1; 7.2 hoặc 7.3 sau đây):

7.1. Thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung:	
7.2. Thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung:	
7.3. Không thông qua:	
8. Các nội dung cập nhật, thay đổi so với bản nhận xét (nếu có)

.....

.....

	(Địa danh nơi họp), ngày ... tháng ... năm ... NGƯỜI VIẾT PHIẾU THẨM ĐỊNH (ký, ghi họ tên)
--	---

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan thẩm định hoặc cơ quan được giao tổ chức thẩm định.

Mẫu số 17. Thông báo kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản

(1) Số: V/v thông báo kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> (Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...
---	---

Kính gửi: (3)

(1) nhận được hồ sơ đề nghị thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án (2) kèm theo Văn bản số ... ngày ... tháng ... năm ... của (3). Căn cứ kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường, (1) thông báo và đề nghị như sau:

1. Kết quả thẩm định: ... (nêu rõ 01 trong 03 kết quả: a) thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung; b) thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung; c) không thông qua) phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án (2) (có bản sao biên bản họp hội đồng thẩm định được gửi kèm).

2. Đề nghị (3) ...

- Trường hợp kết quả thẩm định thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung:

(3) thực hiện thủ tục đề nghị phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án (2) theo quy định.

- Trường hợp kết quả thẩm định thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung: (3) chỉnh sửa, bổ sung hoặc giải trình; hoàn thiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án (2) theo nội dung biên bản họp hội đồng thẩm định và ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan được lấy ý kiến theo quy định của pháp luật (nếu có). Hồ sơ phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án (2) sau khi chỉnh sửa, bổ sung, giải trình gửi về (1) để được xem xét, phê duyệt kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án, gồm:

+ Văn bản đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường, trong đó giải trình rõ những nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung theo kết quả thẩm định;

+ Phương án cải tạo, phục hồi môi trường được đóng quyển gáy cứng, (3) ký vào phía dưới của từng trang hoặc đóng dấu giáp lai báo cáo kê cả phụ lục kèm theo đĩa CD trong đó chứa tệp văn bản điện tử định dạng đuôi “.doc” chứa nội dung của báo cáo và tệp văn bản điện tử định dạng đuôi “.pdf” chứa nội dung đã quét (scan) của toàn bộ báo cáo (bao gồm cả phụ lục).

- Trường hợp kết quả thẩm định không thông qua: cơ quan thẩm định nêu rõ lý do.

(1) thông báo để (3) biết và thực hiện./.

Nơi nhận: - Như trên; - ... - Lưu: ...	QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ <i>(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)</i> Họ và tên
--	---

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan thẩm định hoặc cơ quan được giao tổ chức thẩm định;
- (2) Tên dự án/cơ sở;
- (3) Chủ dự án/cơ sở;
- (4) Thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan thẩm định.

Mẫu số 18. Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án/cơ sở

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi
môi trường của Dự án/Cơ sở (2)

(3)

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ (4);

Xét Văn bản số... ngày... tháng... năm... của (5) về kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án/cơ sở (2);

Theo đề nghị của (5).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án/cơ sở (2) (sau đây gọi là Dự án) của (6) (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung cụ thể như sau:

a) Giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường:

b) Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ:

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là:

- Số lần ký quỹ: ... lần

+ Lần 1, số tiền: ...;

+ Lần ..., số tiền: ...;

- Đơn vị nhận ký quỹ:

Số tiền nêu trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá sau năm ... (năm phê duyệt phương án).

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường, những nội dung trong phương án cải tạo, phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

1.
2.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân phải tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt theo các yêu cầu của Quyết định này và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường ...(2)... và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xác nhận thực hiện công tác ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chủ dự án;
- ...;
- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan cấp quyết định phê duyệt;
- (2) Tên dự án/cơ sở;
- (3) Thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan cấp quyết định phê duyệt;
- (4) Tên đầy đủ của văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của ...(1)...;
- (5) Thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan được giao tổ chức thẩm định;
- (6) Chủ dự án/cơ sở.

Mẫu số 19. Giấy xác nhận đã ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường

...(1)...	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:/QBVM-...	(Địa danh), ngày... tháng... năm...

GIẤY XÁC NHẬN
ĐÃ KÝ QUỸ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG
(Lần thứ ...)

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-...của...(cơ quan có thẩm quyền phê duyệt) ngày... tháng... năm... về việc phê duyệt kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường/phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung...(2)...

...(1)... xác nhận:

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Tài khoản: tại Ngân hàng:

Đại diện: Chức vụ:

Đã nộp số tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản, số tiền nộp lần thứ là: (Bằng chữ:) vào tài khoản của Quỹ Bảo vệ môi trường ... theo đúng cam kết trong phương án cải tạo, phục hồi môi trường/phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung và quyết định phê duyệt kết quả thẩm định cho:

- Tên phương án cải tạo, phục hồi môi trường/phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung:

- Địa điểm:

- Giấy phép khai thác khoáng sản số ... ngày... tháng năm ... do cấp

- Thời hạn của Giấy phép từ ngày đến ngày... tháng... năm.....

Nơi nhận: - Tổ chức, cá nhân; - Cơ quan phê duyệt phương án;	QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)
---	---

- ... - Lưu VT.	Họ và tên
--------------------	------------------

Ghi chú:

- (1) Tên Quỹ Bảo vệ môi trường nơi ký quỹ;
- (2) Tên đầy đủ của phương án;
- (3) Tên Tổ chức, cá nhân;

Mẫu số 20. Hướng dẫn nội dung cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản

I. Đối với mỏ khai thác lộ thiên không có nguy cơ phát sinh dòng thải axit mỏ

1. Khai trường khi kết thúc khai thác

a) Đối với khai trường là moong dạng hồ mở có đáy moong khi kết thúc khai thác nằm dưới mực nước ngầm hoặc mực nước tự chảy: tạo hệ thống lưu, thoát nước và trồng cây, phủ xanh trên toàn bộ khai trường. Trường hợp để lại thành hồ chứa nước phải có hệ thống lưu thông nước với các khu vực bên ngoài; xây dựng kè bờ chắc chắn và cải tạo bờ moong, đưa các tầng kết thúc về trạng thái an toàn và đảm bảo kỹ thuật; xây dựng đê xung quanh moong đảm bảo ngăn súc vật và người; trồng cây xen dày xung quanh hơn định mức trồng cây thông thường ít nhất 2 lần; lập hàng rào và biển báo nguy hiểm tồn tại vĩnh viễn ghi rõ độ sâu của moong; tái tạo hệ sinh thái và môi trường gần với trạng thái môi trường ban đầu;

b) Đối với khai trường là moong dạng hồ mở có đáy moong khi kết thúc khai thác nằm trên mực nước ngầm hoặc mực nước tự chảy: thực hiện việc lấp đầy moong tới mức có thể nhằm giảm sự chênh cao của moong với địa hình xung quanh; tạo hệ thống lưu, thoát nước và trồng cây, phủ xanh trên toàn bộ khai trường; cải tạo, củng cố bờ moong đảm bảo an toàn kỹ thuật; xây dựng bờ kè và hệ thống thoát nước; trồng cây và phủ xanh toàn bộ đáy moong; tái tạo hệ sinh thái và môi trường gần với trạng thái môi trường ban đầu;

c) Khai trường khai thác địa hình khác dạng hồ mở: thực hiện san gạt, tạo mặt bằng hoặc cắt tầng, phủ đất để trồng cây hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng đất; xây dựng hệ thống thoát nước bề mặt; tái tạo hệ sinh thái và môi trường gần với trạng thái môi trường ban đầu.

2. Khu vực xung quanh khai trường

a) Xung quanh khai trường là địa hình bằng phẳng: san gạt, tạo mặt bằng; xử lý ô nhiễm môi trường theo đúng quy chuẩn kỹ thuật; phủ đất để trồng cây;

b) Xung quanh khai trường là địa hình vách núi: cải tạo, củng cố bờ tầng vách núi đảm bảo an toàn – kỹ thuật; phủ đất và trồng cây trên mặt tầng; xây dựng hệ thống thu gom nước tại mặt tầng và chân tầng vách núi; xây dựng các dốc nước từ trên đỉnh xuống chân núi nhằm thoát nước; lập hàng rào và biển báo nguy hiểm xung quanh chân tầng; trồng cây tại các khu vực xung quanh.

3. Bãi thải đất đá

Tiến hành san gạt, tạo mặt bằng và trồng cây. Trường hợp bãi thải dạng đồng không thể san gạt thì phải cải tạo, san cắt tầng thải và tạo độ dốc của bãi thải đảm bảo an toàn – kỹ thuật; góc nghiêng của sườn bãi thải phải nhỏ hơn hoặc bằng góc trượt tự nhiên của đất đá thải đổ xuống; xây dựng hệ thống chân

kè bãi thải đảm bảo bền vững; hệ thống thu gom nước các mặt tầng thải xuống chân tầng bãi thải; phủ đất và trồng cây trên các mặt tầng và sườn tầng bãi thải (cây bụi và cây thân gỗ).

4. Bãi thải quặng đuôi

a) Đối với các bãi thải quặng đuôi dạng thô, rắn, dễ thoát nước: san gạt, tạo mặt bằng và trồng cây trên toàn bộ diện tích bãi thải; xây dựng hệ thống thoát và xử lý nước chảy tràn;

b) Đối với các hồ thải quặng đuôi, khó thoát nước, không có khả năng hoàn thổ phủ xanh: xây dựng đê, đập tràn vĩnh viễn đảm bảo an toàn – kỹ thuật và phải được đơn vị có chức năng thẩm định thiết kế kỹ thuật; xây dựng hệ thống xử lý nước rỉ quặng đuôi đạt quy chuẩn kỹ thuật trước khi thải ra ngoài môi trường; tái tạo hệ sinh thái và môi trường gần với trạng thái môi trường ban đầu; xây dựng hàng rào kiên cố, trồng cây xen dày và lắp đặt biển báo nguy hiểm xung quanh.

5. Sân công nghiệp và khu vực phụ trợ phục vụ khai thác và chế biến khoáng sản

Tháo dỡ các hạng mục công trình, thiết bị không còn mục đích sử dụng; xử lý ô nhiễm môi trường đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường; san gạt, tạo mặt bằng và trồng cây trên toàn bộ diện tích sân công nghiệp và khu vực phụ trợ; xây dựng hệ thống thoát nước xung quanh; tái tạo hệ sinh thái và môi trường gần với trạng thái môi trường ban đầu.

6. Khu vực xung quanh không thuộc diện tích được cấp phép của mỏ nhưng bị thiệt hại do các hoạt động khai thác khoáng sản

Tiến hành xử lý, khắc phục ô nhiễm và sự cố môi trường trong trường hợp gây ô nhiễm và sự cố môi trường.

II. Đối với mỏ khai thác lộ thiên có nguy cơ tạo dòng thải axit; có phát sinh thành phần nguy hại

Tất cả các mỏ khai thác khoáng sản rắn có thành phần khoáng vật sulfua, phát sinh dòng thải axit mỏ và các mỏ khoáng sản có chất thải mỏ phát sinh có thành phần nguy hại vượt ngưỡng theo quy định hiện hành phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường nghiêm ngặt như sau:

1. Khai trường khi kết thúc khai thác

a) Đối với khai trường là moong dạng hồ mỏ có đáy moong khi kết thúc khai thác nằm dưới mực nước ngầm hoặc mực nước tự chảy: thực hiện lấp đầy đến mức có thể so với địa hình xung quanh; tạo độ nghiêng thích hợp để thu gom nước chảy tràn; phủ đất và trồng cây trên toàn bộ khai trường; xây dựng hệ thống thoát nước bề mặt.

Trường hợp để lại thành hồ chứa nước: Phải cải tạo bờ moong cho đúng an toàn - kỹ thuật; phải làm ngập nước vĩnh viễn, xây dựng hệ thống lưu thông

nước, xử lý, trung hòa nước đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi đổ ra các khu vực bên ngoài; xây dựng kè bờ chắc chắn hoặc cải tạo bờ moong giạt cấp đảm bảo an toàn - kỹ thuật; xây dựng đê xung quanh moong đảm bảo ngăn súc vật và người; trồng cây xen dày xung quanh hơn định mức trồng rừng thông thường ít nhất 2 lần; lập hàng rào và biển báo nguy hiểm tồn tại vĩnh viễn ghi rõ độ sâu của moong; tái tạo hệ sinh thái và môi trường gần với trạng thái môi trường ban đầu;

b) Đối với khai trường là moong dạng hồ mở có đáy moong khi kết thúc khai thác nằm trên mực nước ngầm hoặc mực nước tự chảy: thực hiện việc lấp đầy moong tới mức có thể nhằm giảm sự chênh lệch của moong với địa hình xung quanh; tạo độ nghiêng để thu gom nước và xây dựng hệ thống thoát nước cho khu vực; phủ đất, trồng cây, phủ xanh trên toàn bộ khai trường; cải tạo, củng cố bờ moong đảm bảo an toàn - kỹ thuật; phủ đất và trồng cây trên toàn bộ khai trường; xây dựng bờ kè và hệ thống thoát nước xung quanh moong; tái tạo hệ sinh thái và môi trường gần với trạng thái môi trường ban đầu;

c) Khai trường khai thác địa hình khác dạng hồ mở: thực hiện san gạt, tạo mặt bằng hoặc san cắt tầng và tạo độ nghiêng thu gom nước chảy tràn; xây dựng hệ thống thu gom nước bề mặt; tái tạo hệ sinh thái và môi trường gần với trạng thái môi trường ban đầu.

2. Khu vực xung quanh khai trường

a) Xung quanh khai trường là địa hình bằng phẳng: san gạt, tạo mặt bằng; xử lý ô nhiễm môi trường theo đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường; phủ đất để trồng cây;

b) Xung quanh khai trường là địa hình vách núi: cải tạo, củng cố bờ tầng vách núi đảm bảo an toàn – kỹ thuật; phủ đất và trồng cây trên mặt tầng; xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước tại mặt tầng và chân tầng vách núi; xây dựng tường kè chân tầng vách núi; lập hàng rào và biển báo nguy hiểm xung quanh chân tầng; trồng cây tại các khu vực xung quanh.

3. Các bãi thải đất, đá

Tiến hành san gạt, tạo mặt bằng và trồng cây. Trường hợp bãi thải dạng đồng không thể san gạt thì phải cải tạo, san cắt tầng thải và tạo độ dốc của bãi thải đảm bảo an toàn – kỹ thuật; góc nghiêng của sườn bãi thải phải nhỏ hơn hoặc bằng góc trượt tự nhiên của đất đá thải đổ xuống; xây dựng hệ thống chân kè bãi thải đảm bảo bền vững và phải được đơn vị có chức năng thẩm định thiết kế kỹ thuật; xây dựng hệ thống thu gom nước các mặt tầng và chân tầng bãi thải (nếu nước thải có phát sinh dòng thải axit thì phải thu gom và xử lý); phủ đất và trồng cây trên các mặt tầng và sườn tầng bãi thải.

4. Bãi thải quặng đuôi

a) Đối với các bãi thải quặng đuôi dạng thô, rắn, khô: san gạt, tạo mặt bằng phủ bề mặt bãi thải bằng một lớp vật liệu có độ thấm thấu thấp, rồi lu lèn đạt độ

thấm thấu nhỏ hơn $1 \times 10^{-6} \text{cm/s}$ hoặc sử dụng vải địa kỹ thuật chống thấm đảm bảo an toàn, phủ đất và trồng cây trên toàn bộ diện tích bãi thải; xây dựng hệ thống thoát và xử lý nước chảy tràn;

b) Đối với các hồ thải quặng đuôi, khó thoát nước, không có khả năng cải tạo phủ xanh: xây dựng đê, đập tràn vĩnh viễn đảm bảo an toàn – kỹ thuật và phải được đơn vị có chức năng thẩm định thiết kế kỹ thuật; xây dựng hệ thống lưu thông nước, xử lý, trung hòa nước đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường trước khi đổ ra các khu vực bên ngoài; xây dựng kè bờ chắc chắn; xây dựng đê xung quanh hồ thải quặng đuôi đảm bảo ngăn súc vật và người; trồng cây ken dày xung quanh hơn định mức trồng rừng thông thường ít nhất 2 lần; sau khi kết thúc đổ thải phải đưa hồ thải về trạng thái an toàn; lập hàng rào và biển báo nguy hiểm tồn tại vĩnh viễn ghi rõ độ sâu và trạng thái chất thải trong hồ.

5. Sân công nghiệp và khu vực phụ trợ phục vụ khai thác và chế biến khoáng sản

Tháo dỡ các hạng mục công trình, thiết bị không còn mục đích sử dụng; xử lý ô nhiễm môi trường đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường; san gạt, tạo mặt bằng và trồng cây trên toàn bộ diện tích sân công nghiệp và khu vực phụ trợ; xây dựng hệ thống thoát nước xung quanh; tái tạo hệ sinh thái và môi trường gần với trạng thái môi trường ban đầu.

6. Khu vực xung quanh không thuộc diện tích được cấp phép của mỏ nhưng bị thiệt hại do các hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản

Tiến hành xử lý, khắc phục ô nhiễm và sự cố môi trường trong trường hợp gây ô nhiễm và sự cố môi trường xung quanh.

III. Đối với khai thác hầm lò

1. Các đường lò và khu vực cửa giếng lò

a) Đối với các khu vực khai thác trên bề mặt đất không có các công trình xây dựng, thành phố thị xã, khu vực dân cư:

- Trường hợp phá hủy toàn phần các đường lò: thực hiện san gạt, tạo mặt bằng những khu vực bị sụt lún, trồng cây tái tạo hệ sinh thái và môi trường gần với trạng thái môi trường ban đầu hoặc chuyển đổi mục đích;

- Trường hợp để lại các đường lò: phải thực hiện lấp các cửa lò chính và cửa lò phụ theo quy chuẩn, quy phạm khai thác hầm lò;

- Quy hoạch các khu vực có khả năng sụt lún trên mặt, đề xuất các phương án cải tạo phục hồi các khu vực sụt lún.

b) Đối với những khu vực khai thác dưới những công trình xây dựng, thành phố thị xã, khu vực dân cư có nguy cơ sụt lún, phải được cải tạo phục hồi môi trường bằng phương pháp chèn lò từng phần hoặc toàn phần, cần chèn lấp toàn

bộ những đường lò còn lại sau khi kết thúc khai thác để đảm bảo duy trì các công trình trên mặt đất. Cải tạo các khu vực sụt lún trên mặt.

2. Các bãi thải đất, đá; bãi thải quặng đuôi

Các bãi thải đất đá; bãi thải quặng đuôi: tiến hành cải tạo, phục hồi môi trường như đối với khai thác lộ thiên.

3. Sân công nghiệp và khu vực phụ trợ phục vụ khai thác khoáng sản

Tháo dỡ các hạng mục công trình, thiết bị không còn mục đích sử dụng; xử lý ô nhiễm môi trường đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường; san gạt, tạo mặt bằng và trồng cây trên toàn bộ diện tích sân công nghiệp và khu vực phụ trợ; xây dựng hệ thống thoát nước xung quanh; tái tạo hệ sinh thái và môi trường gần với trạng thái môi trường ban đầu.

4. Khu vực xung quanh không thuộc diện tích được cấp phép của mỏ nhưng bị thiệt hại do các hoạt động khai thác khoáng sản

Tiến hành xử lý, khắc phục ô nhiễm và sự cố môi trường trong trường hợp gây ô nhiễm và sự cố môi trường xung quanh.

IV. Đối với khai thác cát sỏi, khoáng sản lòng sông, cửa biển

1. Khu vực khai trường

a) Thực hiện khắc phục các khu vực xói lở bờ sông, bờ kè, đê do hoạt động khai thác cát, sỏi, khoáng sản lòng sông, cửa biển gây ra;

b) San gạt và nạo vét các khu vực sông, cửa biển bị bồi, xói do hoạt động khai thác;

c) Phải quy hoạch, dự tính được các khu vực có nguy cơ xói lở, từ đó đề xuất các giải pháp khắc phục;

d) Kiểm tra diện tích, khắc phục các khu vực bị xói lở, xây dựng đê kè, và đưa mỏ về trạng thái an toàn.

2. Kho bãi khu vực phụ trợ phục vụ khai thác

a) Tháo dỡ các hạng mục công trình, thiết bị không còn mục đích sử dụng; xử lý ô nhiễm môi trường đạt quy chuẩn môi trường; san gạt, tạo mặt bằng và trồng cây trên toàn bộ diện tích sân công nghiệp và khu vực phụ trợ; xây dựng hệ thống thoát nước xung quanh; tái tạo hệ sinh thái và môi trường gần với trạng thái môi trường ban đầu;

b) Khu vực kho bãi tập kết cát, sỏi, sa khoáng, đường vận chuyển phải dọn sạch, san phẳng tái tạo lại hệ sinh thái và môi trường gần với trạng thái ban đầu hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

3. Khu vực xung quanh không thuộc diện tích được cấp phép nhưng bị thiệt hại do các hoạt động khai thác

Tiến hành xử lý, khắc phục ô nhiễm và đền bù sự cố sạt lở trong trường hợp gây ô nhiễm và sự cố sạt lở do hoạt động khai thác.

V. Đối với khai thác nước nóng và nước khoáng thiên nhiên

1. Khu vực khai thác

Thực hiện lấp các giếng khoan theo quy định về việc xử lý, trám lấp giếng khoan không sử dụng.

2. Khu vực phụ trợ phục vụ khai thác

Tháo dỡ các hạng mục công trình, thiết bị không còn mục đích sử dụng; xử lý ô nhiễm môi trường đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường; san gạt, tạo mặt bằng và trồng cây trên toàn bộ diện tích sân công nghiệp và khu vực phụ trợ; xây dựng hệ thống thoát nước xung quanh; tái tạo hệ sinh thái và môi trường gần với trạng thái môi trường ban đầu hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

VI. Khai thác khoáng sản có chứa thành phần phóng xạ

Phải khoanh vùng theo liều chiếu phóng xạ từ thấp đến cao, dự tính khu vực nào dân có thể sinh sống; tiến hành quan trắc môi trường phóng xạ theo chương trình quan trắc đã được xây dựng và phê duyệt tại nơi khai thác khoáng sản. Tất cả các khu vực có liều chiếu phóng xạ giới hạn vượt quá quy chuẩn cho phép và phải có giải pháp khoanh vùng, cấm biển báo khu vực không an toàn về phóng xạ để cảnh báo cho nhân dân biết. Tuyệt đối không chuyển đổi mục đích sử dụng đất, cấp đất ở cho dân hoặc trồng các loại cây lương thực cho đến khi phong phóng xạ trở về trạng thái giới hạn cho phép; Thực hiện các giải pháp cải tạo phục hồi môi trường giảm thiểu tác động của phóng xạ cụ thể như sau:

1. Khai trường khi kết thúc khai thác

a) Kiểm tra toàn bộ phong phóng xạ của khai trường khi kết thúc, đối với những khu vực phóng xạ cao hơn mức quy chuẩn phải có các giải pháp làm giảm mức phóng xạ đến mức quy chuẩn. Từ đó mới có các giải pháp cải tạo khai trường hợp lý.

b) Đối với khai trường là moong dạng hồ mỏ có đáy moong khi kết thúc khai thác nằm dưới mực nước ngầm hoặc mực nước tự chảy: tạo hệ thống lưu, thoát nước; phủ lớp đất mặt không chứa thành phần phóng xạ trồng cây công nghiệp, phủ xanh trên toàn bộ khai trường; xây dựng kè bờ chắc chắn hoặc cải tạo bờ moong đưa các tầng kết thúc về trạng thái an toàn và đảm bảo kỹ thuật; xây dựng đê xung quanh moong đảm bảo ngăn súc vật và người; trồng cây xen dày xung quanh hơn định mức trồng cây thông thường ít nhất 2 lần; lập hàng rào và biển báo nguy hiểm tồn tại vĩnh viễn ghi rõ độ sâu của moong; tái tạo hệ sinh thái và môi trường gần với trạng thái môi trường ban đầu;

c) Đối với khai trường là moong dạng hồ mỏ có đáy moong khi kết thúc khai thác nằm trên mực nước ngầm hoặc mực nước tự chảy: thực hiện việc lấp đầy moong tới mức có thể nhằm giảm sự chênh cao của moong với địa hình

xung quanh; tạo hệ thống thu thoát nước bề mặt không để phát tán ra môi trường xung quanh; phủ lớp đất mặt trồng cây trên toàn bộ khai trường; cải tạo, củng cố bờ moong đảm bảo an toàn kỹ thuật; xây dựng bờ kè và hệ thống thu nước bề mặt; phủ đất trồng cây và phủ xanh toàn bộ đáy moong; tái tạo hệ sinh thái và môi trường gần với trạng thái môi trường ban đầu;

d) Khai trường khai thác địa hình khác dạng hồ mở: thực hiện san gạt, tạo mặt bằng, phủ đất để trồng cây hoặc chuyển đổi mục đích; xây dựng hệ thống thu nước bề mặt về hồ xử lý; tái, tạo hệ sinh thái và môi trường gần với trạng thái môi trường ban đầu.

e) Trường hợp khai trường sau khi cải tạo, phục hồi môi trường vẫn còn duy trì mức liều vượt quá hạn về liều đối với dân chúng thì cần tiếp tục việc quan trắc phóng xạ môi trường hoặc đánh giá an toàn bức xạ hàng năm và báo cáo số liệu tới Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Khu vực xung quanh khai trường

a) Xung quanh khai trường là địa hình bằng phẳng: san gạt, tạo mặt bằng; xử lý ô nhiễm môi trường theo đúng các quy chuẩn kỹ thuật; phủ đất để trồng cây công nghiệp hoặc trồng cỏ;

b) Xung quanh khai trường là địa hình vách núi: cải tạo, củng cố bờ tầng vách núi đảm bảo an toàn – kỹ thuật; phủ đất và trồng cây trên mặt và các sườn tầng; xây dựng hệ thống thu gom nước tại mặt tầng và chân tầng vách núi; xây dựng tường kè chân tầng vách núi; lập hàng rào và biển báo nguy hiểm xung quanh chân tầng; trồng cây tại các khu vực xung quanh.

3. Bãi thải đất đá

a) Đối với bãi thải không nhiễm phóng xạ: tiến hành san gạt, tạo mặt bằng và trồng cây công nghiệp. Trường hợp bãi thải dạng đồng không thể san gạt thì phải cải tạo, san cắt tầng thải và tạo độ dốc của bãi thải đảm bảo an toàn – kỹ thuật; xây dựng hệ thống chân kè bãi thải; hệ thống thu gom nước các mặt tầng và chân tầng bãi thải, và hồ thu và xử lý nước; hồ thu nước phải có biển báo ô nhiễm phóng xạ; phủ đất và trồng cây trên các mặt tầng và sườn tầng bãi thải. Bãi thải không được cao hơn địa hình đồi núi tự nhiên gần nhất.

b) Đối với bãi thải có đất đá nhiễm phóng xạ: phải đo liều chiếu phóng xạ thường xuyên, quy hoạch, đóng gói cẩn thận, phải đổ thải hợp lý theo quy chuẩn kỹ thuật của đất đá chứa chất phóng xạ; trường hợp vẫn còn duy trì mức liều vượt quá hạn về liều đối với dân chúng thì cần tiếp tục việc quan trắc phóng xạ môi trường hoặc đánh giá an toàn bức xạ hàng năm và báo cáo số liệu tới Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Hồ thải quặng đuôi

Đối với các hồ thải quặng đuôi xây dựng hoặc gia cố lại đê, đập tràn vĩnh viễn, đảm bảo an toàn; tái tạo hệ sinh thái và môi trường gần với trạng thái môi

trường ban đầu; xây dựng hàng rào kiên cố, trồng cây xen dày và lấp đặt biển báo nguy hiểm về độ sâu và ô nhiễm phóng xạ xung quanh hồ thải.

5. Kho bãi và các công trình phụ trợ phục vụ khai thác

a) Tháo dỡ các hạng mục công trình, thiết bị không còn mục đích sử dụng; các thiết bị phải được tẩy xạ; phế thải nhiễm xạ phải được thu gom để xử lý theo đúng quy phạm an toàn bức xạ ion hóa; thực hiện san gạt, tạo mặt bằng phủ lớp đất mặt không chứa chất phóng xạ và trồng các loại cây công nghiệp trên toàn bộ diện tích sân công nghiệp và khu vực phụ trợ, tuyệt đối không trồng cây lương thực; xây dựng hệ thống thu thoát nước bề mặt hạn chế phát tán ra khu vực xung quanh; tái tạo hệ sinh thái và môi trường gần với trạng thái môi trường ban đầu; khoanh vùng cấm biển báo khu vực không an toàn về phóng xạ để cảnh báo cho nhân dân biết;

b) Các khu vực kho, hầm chứa chất phóng xạ phải được tháo dỡ, thu gom vận chuyển xử lý theo đúng quy phạm an toàn bức xạ ion hóa.

6. Những khu vực xung quanh không thuộc diện tích được cấp phép của mỏ nhưng bị thiệt hại do các hoạt động khai thác khoáng sản

Tiến hành xử lý, khắc phục ô nhiễm và sự cố môi trường trong trường hợp gây ô nhiễm và sự cố môi trường xung quanh.

VII. Những yêu cầu khác

1. Lựa chọn cây trồng để phục hồi môi trường phải lựa chọn loài cây, giống cây phù hợp với điều kiện sống ở địa phương, có giá trị kinh tế cao;

2. Cải tạo moong khai thác thành hồ chứa nước, yêu cầu phải đảm bảo khả năng chứa nước, lưu thông nước; đảm bảo mục đích phục vụ nuôi trồng thủy sản hoặc cung cấp nước sinh hoạt;

3. Trong quá trình bóc tầng đất phủ bề mặt trước khi tiến hành khai thác phải lưu giữ lại tầng đất phủ bề mặt để phục vụ công tác cải tạo, phục hồi môi trường;

4. Việc duy tu, bảo trì công trình cải tạo, phục hồi môi trường hoặc công tác trồng dặm, chăm sóc cây yêu cầu tối thiểu 3 năm, tỷ lệ trồng dặm yêu cầu từ 10-30 % mật độ cây trồng. Đối với các công trình cải tạo, phục hồi môi trường của các mỏ khai thác có nguy cơ phát sinh dòng thải axit và các mỏ phóng xạ, công tác duy tu, bảo trì công trình xác định theo từng Phương án.

Mẫu số 21. Phương pháp tính và dự toán chi phí cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản

Tùy thuộc vào phương án cải tạo, phục hồi môi trường được lựa chọn, tổng dự toán cải tạo, phục hồi môi trường (M_{cp}) bằng tổng các chi phí thực hiện các hạng mục chính dưới đây:

$$M_{cp} = M_{kt} + M_{cn} + M_{bt} + M_{xq} + M_{hc} + M_k$$

Trong đó:

M_{kt} : Chi phí cải tạo, phục hồi môi trường khai trường khai thác, bao gồm các chi phí: củng cố bờ moong trong tầng đất phủ, trong tầng đá; lập hàng rào, biển báo; trồng cây xung quanh và khu vực moong khai thác; xây dựng các công trình thoát nước, xử lý nước; san gạt, phủ đất màu; đối với mỏ khai thác hầm lò, chi phí lấp kín cửa đường hầm vào mỏ, các lò nhánh (nếu cần thiết) theo quy phạm khai thác hầm lò; xây dựng hệ thống ngăn ngừa dòng thải axit mỏ đối với các mỏ khai thác khoáng vật sulfua và các mỏ có tính phóng xạ và các chi phí khác có liên quan;

M_{cn} : Chi phí cải tạo, phục hồi môi trường mặt bằng sân công nghiệp, khu vực phân loại, làm giàu, khu vực phụ trợ và các hoạt động khác có liên quan, bao gồm các chi phí: tháo dỡ các công trình trên mặt bằng và vận chuyển đến nơi lưu chứa; san gạt tạo mặt bằng, phủ đất màu, trồng cây; xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước;

M_{bt} : Chi phí cải tạo, phục hồi môi trường khu vực bãi thải, bao gồm các chi phí: san gạt, cốt tầng đảm bảo các yêu cầu an toàn; xây dựng kè chân tầng để đảm bảo an toàn, tránh trượt lở chân bãi thải; xây dựng hệ thống thu gom nước trên mặt tầng và chân tầng; xử lý nước từ các mặt tầng, chân tầng bãi thải trước khi xả ra môi trường; xây dựng hệ thống ngăn ngừa dòng thải axit mỏ đối với các mỏ khai thác khoáng vật sulfua và các mỏ có tính phóng xạ; trồng cây trên mặt tầng, sườn tầng các bãi thải;

M_{xq} : Chi phí cải tạo, phục hồi môi trường khu vực ngoài biên giới mỏ nơi bị ảnh hưởng do hoạt động khai thác, bao gồm các chi phí: nạo vét, khơi thông các dòng thủy vực; duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường vận chuyển; trồng cây tái tạo lại hệ sinh thái, thảm thực vật tại các khu vực xung quanh mỏ;

M_{hc} : chi phí duy tu, bảo trì các công trình cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kết thúc hoạt động cải tạo, phục hồi môi trường (được tính bằng 10% tổng chi phí cải tạo, phục hồi môi trường); Chi phí hành chính phục vụ cho công tác cải tạo, phục hồi môi trường; chi phí thiết kế, thẩm định thiết kế; chi phí dự phòng do phát sinh khối lượng; chi phí vận hành hệ thống xử lý nước thải;

M_k : Những khoản chi phí khác.

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Mẫu số 22. Quyết định thành lập hội đồng thẩm định cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Hội đồng thẩm định cấp giấy phép môi trường của (2)

(3)

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ (4);

Căn cứ Quyết định số... ngày... tháng... năm... của (5) về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của (2);

Xét đề nghị của (6) tại Văn bản số... ngày... tháng... năm... về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của (2);

Theo đề nghị của (7).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định cấp giấy phép môi trường của dự án (2) gồm các ông, bà có tên sau đây:

T	Họ và tên	Học hàm, học vị	Nơi công tác	Chức danh trong Hội đồng thẩm định
	...	...	...	Chủ tịch hội đồng
	...	...	...	Phó Chủ tịch hội đồng (nếu có)
	...	...	...	Thành viên thư ký
	...	...	...	Thành viên
	...	...	...	Thành viên

Điều 2. Hội đồng thẩm định có trách nhiệm xem xét, thẩm định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thẩm định cấp giấy phép môi trường của dự án; gửi kết quả thẩm định cho (3). Hội đồng thẩm định tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Chi phí hoạt động của hội đồng thẩm định được thực hiện theo quy định pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. (7), (8), thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 4; - (6); - Lưu: VT,...	QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ <i>(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)</i> Họ và tên
--	--

Ghi chú:

- (1) Cơ quan cấp phép;
- (2) Dự án đầu tư;
- (3) Thủ trưởng hoặc người đứng đầu của (1);
- (4) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (1);
- (5) Thủ trưởng cơ quan phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của (2);
- (6) Chủ dự án đầu tư;
- (7) Chức danh của thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan được giao tổ chức thẩm định;
- (8) Chức danh người đứng đầu của (6).

Mẫu số 23. Quyết định thành lập tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường của (2)

(3)

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ (4);

Căn cứ Quyết định số... ngày... tháng... năm... của (5) về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của (2);

Xét đề nghị của (6) tại Văn bản số... ngày... tháng... năm... về việc đề nghị cấp/cấp lại giấy phép môi trường của (2);

Theo đề nghị của (7).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường của (2) gồm các ông, bà có tên sau đây:

T	Họ và tên	Học hàm, học vị	Nơi công tác	Chức danh trong Tổ thẩm định
	...	...	...	Tổ trưởng
	...	...	...	Phó Tổ trưởng (nếu có)
	...	...	...	Thành viên thư ký
	...	...	...	Thành viên
	...	...	...	Thành viên

Điều 2. Tổ thẩm định có trách nhiệm xem xét, thẩm định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thẩm định cấp giấy phép môi trường của dự án; gửi kết quả thẩm định cho (3). Tổ thẩm định tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Chi phí hoạt động của tổ thẩm định được thực hiện theo quy định

pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. (7), (8), thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 4; - (6); - Lưu: VT,...	QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ <i>(chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)</i> Họ và tên
--	--

Ghi chú:

- (1) Cơ quan cấp phép;
- (2) Dự án đầu tư;
- (3) Thủ trưởng hoặc người đứng đầu của (1);
- (4) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (1);
- (5) Thủ trưởng cơ quan phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của (2);
- (6) Chủ dự án đầu tư;
- (7) Chức danh của thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan được giao tổ chức thẩm định;
- (8) Chức danh người đứng đầu của (6).

Mẫu số 24. Quyết định thành lập đoàn kiểm tra cấp/cấp điều chỉnh/cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Đoàn kiểm tra cấp/cấp điều chỉnh/cấp lại giấy phép môi trường của (2)

(3)

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ (4);

Căn cứ Quyết định số... ngày... tháng... năm... của (5) về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của (2) (chỉ nêu đối với cơ sở đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường);

Căn cứ Giấy phép môi trường số..... ngày...tháng...năm... của (1) (chỉ nêu đối với trường hợp cấp lại giấy phép môi trường hoặc cấp điều chỉnh giấy phép môi trường quy định tại điểm b khoản 2 Điều 44 và khoản 4 Điều 46 Luật Bảo vệ môi trường);

Căn cứ Báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của (2) (chỉ nêu đối với trường hợp cấp điều chỉnh giấy phép môi trường quy định tại điểm b khoản 2 Điều 44 và khoản 4 Điều 46 Luật Bảo vệ môi trường);

Xét đề nghị của (6) tại Văn bản số... ngày... tháng... năm... về việc đề nghị cấp/cấp lại giấy phép môi trường của (2) (không có khi cấp điều chỉnh giấy phép môi trường quy định tại điểm b khoản 2 Điều 44 và khoản 4 Điều 46 Luật Bảo vệ môi trường);

Theo đề nghị của (7).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đoàn kiểm tra cấp/cấp điều chỉnh/cấp lại giấy phép môi

trường của dự án/cơ sở (2), gồm các ông, bà có tên sau đây:

T	Họ và tên	Học hàm, học vị	Nơi công tác	Chức danh trong Đoàn kiểm tra
	...	...	...	Trưởng đoàn
	...	...	...	Phó Trưởng đoàn (nếu có)
	...	...	...	Thành viên thư ký
	...	...	...	Thành viên
	...	...	...	Thành viên

Điều 2. Đoàn kiểm tra có trách nhiệm kiểm tra thực tế và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả kiểm tra trong quá trình cấp/cấp điều chỉnh/cấp lại giấy phép môi trường của (2); gửi kết quả kiểm tra cho (3). Đoàn kiểm tra tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Chi phí hoạt động của đoàn kiểm tra được thực hiện theo quy định pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. (7), (8), thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 4; - (6); - Lưu: VT,...	QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ <i>(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)</i> Họ và tên
--	---

Ghi chú:

- (1) Cơ quan cấp phép;
- (2) Dự án đầu tư/cơ sở;
- (3) Thủ trưởng hoặc người đứng đầu của (1);
- (4) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (1);
- (5) Thủ trưởng cơ quan phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của (2);
- (6) Chủ dự án đầu tư/cơ sở;
- (7) Chức danh của thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan được giao tổ chức kiểm tra;
- (8) Chức danh người đứng đầu của (6).

Mẫu số 25. Quyết định thành lập tổ kiểm tra trong trường hợp cấp/cấp lại giấy phép môi trường cho cơ sở đang hoạt động thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp huyện

(1) SỐ: ...	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc (Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...
----------------------	---

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Tổ kiểm tra cấp/cấp lại giấy phép môi trường của cơ sở (2)

(3)

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ (4);

Căn cứ Quyết định số... ngày... tháng... năm... của (5) về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của (2) (chỉ nêu đối với cơ sở đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường);

Căn cứ Giấy phép môi trường số..... ngày...tháng...năm... của (3) (chỉ nêu đối với trường hợp cấp lại giấy phép môi trường);

Xét đề nghị của (6) tại Văn bản số... ngày... tháng... năm... về việc đề nghị cấp/cấp lại giấy phép môi trường của cơ sở (2);

Theo đề nghị của (7).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ kiểm tra cấp/cấp lại giấy phép môi trường của cơ sở (2), gồm các ông, bà có tên sau đây:

T	Họ và tên	Học hàm, học vị	Nơi công tác	Chức danh trong Tổ kiểm tra
1	...	...	...	Tổ trưởng
2	...	...	...	Phó Tổ trưởng (nếu có)
3	...	...	...	Thư ký
4	...	...	...	Thành viên
...	...	...	...	Thành viên

Điều 2. Tổ kiểm tra có trách nhiệm kiểm tra thực tế và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả kiểm tra trong quá trình cấp/cấp lại giấy phép môi trường của cơ sở (2); gửi kết quả kiểm tra cho (3). Tổ kiểm tra tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Chi phí hoạt động của tổ kiểm tra được thực hiện theo quy định pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. (7), (8), thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 4; - (6); - Lưu: VT,...	QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ <i>(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)</i> Họ và tên
--	--

Ghi chú:

- (1) Cơ quan cấp phép;
- (2) Tên cơ sở;
- (3) Thủ trưởng hoặc người đứng đầu của (1);
- (4) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (1);
- (5) Thủ trưởng cơ quan phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của (2);
- (6) Chủ cơ sở;
- (7) Chức danh của thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan được giao tổ chức kiểm tra;
- (8) Chức danh người đứng đầu của (6).

Mẫu số 26. Văn bản thông báo kế hoạch khảo sát thực tế trong trường hợp cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm

V/v thông báo kế
hoạch khảo sát thực tế dự án

Kính gửi: (2)

(1) nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của (3) do (2) làm chủ đầu tư.

Căn cứ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, (1) thông báo đến (2) kế hoạch khảo sát thực tế dự án phục vụ cấp giấy phép môi trường cho (3), cụ thể như sau:

1. Thành phần Đoàn khảo sát:
2. Thời gian dự kiến khảo sát:.....
3. Nội dung khảo sát:.....

(1) thông báo để (2) biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu: VT,...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)
Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Cơ quan cấp giấy phép môi trường;
- (2) Chủ dự án đầu tư;
- (3) Dự án đầu tư.

Mẫu số 27. Biên bản khảo sát thực tế khu vực thực hiện dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Khảo sát thực tế tại khu vực thực hiện dự án

Tên dự án đầu tư:.....

Thời gian khảo sát:ngày..... tháng..... năm.....

1. Thành phần Đoàn khảo sát:

Nêu rõ thành viên Đoàn khảo sát tham gia.

2. Đại diện chủ dự án đầu tư:.....

3. Nội dung khảo sát:

3.1. Thông tin chung về dự án theo thực tế:

- Vị trí khu vực thực hiện dự án đầu tư;
- Hiện trạng khu vực thực hiện dự án đầu tư.

3.2. Các vấn đề môi trường chính cần quan tâm của dự án đầu tư.

4. Kết quả khảo sát:

.....

5. Ý kiến của Trưởng đoàn khảo sát:.....

6. Ý kiến của chủ dự án đầu tư:

.....

Biên bản được lập vào hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ... tại..., đã được đọc cho những người tham dự cùng nghe và nhất trí ký tên. Biên bản được lập thành ... bản có giá trị pháp lý như nhau, Đoàn khảo sát giữ... bản, chủ dự án đầu tư giữ... bản để thực hiện./.

ĐẠI DIỆN CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ (ký, ghi họ tên, chức vụ, đóng dấu)		TM. ĐOÀN KHẢO SÁT TRƯỞNG ĐOÀN KHẢO SÁT (hoặc Phó trưởng đoàn khi được ủy quyền) (ký, ghi họ tên)
---	--	---

Mẫu số 28. Biên bản họp hội đồng thẩm định cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Họp Hội đồng thẩm định cấp giấy phép môi trường

- Chủ dự án đầu tư:.....
- Tên dự án đầu tư:.....
- Quyết định thành lập hội đồng thẩm định số... ngày ... tháng ... năm ... của ...
- Thời gian: ngày ... tháng ... năm ...
- Địa điểm:

1. Thành phần tham dự phiên họp chính thức của hội đồng thẩm định:

1.1. Hội đồng thẩm định

- Thành viên hội đồng có mặt: *(chỉ nêu số lượng thành viên hội đồng có mặt)*
- Thành viên hội đồng vắng mặt: *(ghi rõ số lượng kèm theo họ tên, chức danh trong hội đồng của tất cả các thành viên vắng mặt, nêu rõ có lý do hoặc không có lý do; trường hợp ủy quyền tham dự họp, nêu đầy đủ tên của văn bản ủy quyền)*

1.2. Chủ dự án đầu tư: *(ghi rõ họ, tên, chức vụ tất cả các thành viên của chủ dự án đầu tư, cơ sở tham dự họp; trường hợp ủy quyền tham dự họp, nêu đầy đủ tên, ngày tháng của văn bản ủy quyền)*

1.3. Đại biểu tham dự:

2. Nội dung và diễn biến phiên họp: *(ghi theo trình tự diễn biến của phiên họp hội đồng, ghi đầy đủ các câu hỏi, trả lời, các ý kiến trao đổi, thảo luận của các bên tham gia phiên họp hội đồng thẩm định)*

2.1. Thành viên thư ký thông báo lý do và giới thiệu thành phần tham dự; giới thiệu người chủ trì phiên họp (Chủ tịch hội đồng hoặc Phó chủ tịch hội đồng trong trường hợp được ủy quyền) điều hành phiên họp.

2.2. Chủ dự án đầu tư trình bày nội dung báo cáo: *(ghi những nội dung chính được chủ dự án đầu tư trình bày, đặc biệt chú trọng vào các nội dung trình bày khác so với báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường).*

2.3. Thảo luận, trao đổi giữa thành viên hội đồng với chủ dự án đầu tư về

nội dung của báo cáo: *(ghi chi tiết và đầy đủ các nội dung trao đổi)*

2.4. Ý kiến nhận xét về báo cáo của các thành viên hội đồng: ...

2.5. Ý kiến của các đại biểu tham dự (nếu có):.....

2.6. Ý kiến của chủ dự án đầu tư:.....

3. Kết quả kiểm phiếu thẩm định:

3.1. Số phiếu thông qua báo cáo không cần chỉnh sửa, bổ sung: .../ *(trên tổng số phiếu)*

3.2. Số phiếu thông qua báo cáo với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung: .../ *(trên tổng số phiếu)*

3.3. Số phiếu không thông qua báo cáo: .../ *(trên tổng số phiếu)*

4. Kết luận phiên họp

Người chủ trì phiên họp công bố kết luận của hội đồng thẩm định: *(được tổng hợp trên cơ sở ý kiến của các thành viên hội đồng thẩm định, trong đó tóm tắt ngắn gọn những nội dung đạt yêu cầu của báo cáo, những nội dung của báo cáo cần phải được chỉnh sửa, bổ sung theo từng chương, mục của báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường)*

5. Người chủ trì phiên họp tuyên bố kết thúc phiên họp.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(hoặc Phó chủ tịch hội đồng khi được ủy quyền)
(ký, ghi họ tên)

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG
(ký, ghi họ tên)

Ghi chú:

Chủ trì phiên họp và Thư ký hội đồng ký phía dưới từng trang của Biên bản (trừ trang cuối).

Mẫu số 29. Biên bản kiểm tra cấp/cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở

(1)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc <i>(Địa danh), ngày..... tháng.....năm.....</i>
-----	--

BIÊN BẢN

Kiểm tra cấp/cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư/cơ sở

Đoàn kiểm tra/Tổ kiểm tra (*trường hợp cấp giấy phép môi trường của UBND cấp huyện*) được thành lập theo Quyết định số... ngày... tháng... năm... của (1) tiến hành kiểm tra thực tế tại địa điểm thực hiện (2):

- Thời gian: từ ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ...
- Địa điểm:.....(*Ghi rõ địa điểm cơ sở được kiểm tra*).
- Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường số:..... (*chỉ ghi nếu dự án/cơ sở có báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được thẩm định*)
- Giấy phép môi trường số.....ngày.....tháng.....năm... của (3) (*chỉ ghi khi cấp lại giấy phép môi trường của dự án/cơ sở*).

I. Thành phần Đoàn kiểm tra/Tổ kiểm tra:

I.1. Thành viên có mặt:

(*Ghi đầy đủ họ tên và chức danh các thành viên có mặt trong số các thành viên có tên trong Quyết định thành lập đoàn kiểm tra/Tổ kiểm tra*).

I.2. Thành viên vắng mặt:

(*Ghi số lượng hoặc họ tên và chức danh trong Đoàn kiểm tra/Tổ kiểm tra của các thành viên vắng mặt, lý do vắng mặt*)

II. Đại diện chủ dự án/cơ sở: (*ghi đầy đủ họ, tên, chức vụ của đại diện có thẩm quyền của chủ dự án/cơ sở*)

- Với sự tham gia của: (*ghi đầy đủ họ, tên, chức vụ, đơn vị công tác của những người có mặt, nếu có*)

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, kết quả trao đổi, thảo luận giữa các thành viên Đoàn kiểm tra/Tổ kiểm tra và giữa thành viên Đoàn kiểm tra/Tổ kiểm tra với chủ dự án/cơ sở, các bên thống nhất các nội dung sau:

III. Kết quả kiểm tra:

1. Các hạng mục dây chuyền sản xuất của dự án/cơ sở đã được xây dựng, lắp đặt:

Loại hình hoạt động, quy mô, công suất, công nghệ sản xuất của cơ sở; các dây chuyền sản xuất chính; hạng mục phụ trợ của cơ sở; hạng mục kho, bãi lưu

giữ phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất (nếu có).

2. Công trình xử lý nước thải:

- Hiện trạng các công trình thu gom và thoát nước mưa, thu gom và thoát nước thải của cơ sở.

- Số lượng, quy mô, công suất, quy trình công nghệ của từng công trình xử lý nước thải; vị trí xả nước thải ra môi trường tiếp nhận; môi trường tiếp nhận nước thải; tên công trình thủy lợi tiếp nhận nước thải (nếu có) và cơ quan quản lý công trình thủy lợi; những thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có) nhưng chưa đến mức thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường; những thay đổi so với giấy phép môi trường thành phần, nội dung giấy phép môi trường đã được cấp (nếu có).

3. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:

- Hiện trạng các hệ thống thu gom bụi, khí thải để xử lý; các công trình xả bụi, khí thải ra môi trường không khí;

- Số lượng, quy mô, công suất, quy trình công nghệ của từng công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải; những thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có) nhưng chưa đến mức thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường; những thay đổi so với giấy phép môi trường thành phần, nội dung giấy phép môi trường đã được cấp (nếu có).

4. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung chính của dự án/cơ sở.

5. Công trình, thiết bị xử lý, lưu giữ chất thải rắn thông thường:

Hiện trạng xây dựng, lắp đặt các công trình, thiết bị lưu giữ, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường; những thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động hoặc nội dung giấy phép môi trường đã được cấp (nếu có).

6. Công trình, thiết bị lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại:

Hiện trạng xây dựng, lắp đặt các công trình, thiết bị lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại; những thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc nội dung giấy phép môi trường đã được cấp (nếu có).

Lưu ý: Công trình, thiết bị xử lý chất thải nguy hại nêu tại mục này là công trình, thiết bị để tự xử lý các chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất của dự án/cơ sở.

7. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường (nếu có)

Hiện trạng xây dựng, lắp đặt các công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; những thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc nội dung giấy phép môi trường đã được cấp (nếu có); biện pháp, quy trình vận hành công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

8. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác (nếu có):

9. Kế hoạch, tiến độ, kết quả thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có):

Các nội dung chính về kế hoạch, tiến độ, kết quả thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có).

10. Các nội dung đề nghị cấp phép của chủ dự án/cơ sở:

Các nội dung đề nghị cấp/cấp lại giấy phép môi trường của chủ dự án/cơ sở quy định tại khoản 2 Điều 40 Luật Bảo vệ môi trường. Trường hợp có thay đổi nội dung cấp phép (cấp lại) thì nêu rõ nội dung thay đổi.

IV. Ý kiến của các thành viên tham gia Đoàn kiểm tra/Tổ kiểm tra (nếu có): *Ghi đầy đủ ý kiến của các thành viên (nếu có).*

V. Kết luận của Trưởng đoàn kiểm tra/Tổ trưởng tổ kiểm tra:

Trưởng đoàn kiểm tra (hoặc Phó trưởng đoàn khi được ủy quyền)/Tổ trưởng Tổ kiểm tra (hoặc Phó tổ trưởng khi được ủy quyền) đưa ra kết luận: (được tổng hợp trên cơ sở ý kiến của các thành viên Đoàn kiểm tra/Tổ kiểm tra, trong đó tóm tắt ngắn gọn những nội dung đạt yêu cầu, những nội dung cần phải được chỉnh sửa, bổ sung hoặc cải tạo trên thực tế).

VI. Ý kiến của chủ dự án/cơ sở: ...

Biên bản được lập vào hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ... tại..., đã được đọc cho những người tham dự cùng nghe và nhất trí. Biên bản được lập thành bản có giá trị pháp lý như nhau, Đoàn kiểm tra/Tổ kiểm tra giữ.... bản, chủ dự án/cơ sở giữ.... bản để thực hiện./.

ĐẠI DIỆN CHỦ DỰ ÁN/CƠ SỞ (Chức vụ, chữ ký, đóng dấu) Họ và tên	THỦ KÝ ĐOÀN KIỂM TRA/TỔ KIỂM TRA (Chữ ký) Họ và tên	TM. ĐOÀN KIỂM TRA/ TỔ KIỂM TRA TRƯỞNG ĐOÀN/TỔ TRƯỞNG (hoặc Phó trưởng đoàn/Phó tổ trưởng được ủy quyền) (Chữ ký) Họ và tên
--	---	---

Ghi chú:

- (1) Cơ quan ban hành Quyết định kiểm tra/ Tổ kiểm tra;
- (2) Dự án đầu tư/cơ sở;
- (3) Cơ quan cấp giấy phép môi trường.

Mẫu số 30. Bản nhận xét của thành viên hội đồng thẩm định/tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của thành viên Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định

1. Họ và tên người nhận xét:.....
2. Học hàm, học vị, chức vụ công tác:.....
3. Nơi công tác: *(Tên cơ quan, địa chỉ, số điện thoại, Fax, E-mail)*.....
4. Tên dự án đầu tư:.....
5. Nhận xét về nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư:

T	Nội dung thẩm định	Đánh giá từng nội dung (Chọn 1 trong 3 mức đánh giá): (1) Đạt yêu cầu; (2) Cần hoàn thiện; (3) Không đạt yêu cầu	Nêu rõ lý do trong trường hợp đánh giá mức (2) hoặc (3)
	Sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch về bảo vệ môi trường/khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp		
	Kết quả tổng hợp số liệu về hiện trạng môi trường khu vực thực hiện dự án		
	Sự phù hợp của địa điểm lựa chọn thực hiện dự án; phù hợp đối với khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư		
	Việc đánh giá và dự báo về nguồn thải, sự phát sinh, quy mô, tính chất nguy hại; các tác động của chất thải		

T	Nội dung thẩm định	Đánh giá từng nội dung (Chọn 1 trong 3 mức đánh giá): (1) Đạt yêu cầu; (2) Cần hoàn thiện; (3) Không đạt yêu cầu	Nêu rõ lý do trong trường hợp đánh giá mức (2) hoặc (3)
	và các tác động khác của dự án đến môi trường; đánh giá, dự báo các rủi ro sự cố môi trường do chất thải gây ra.		
.1	Việc đánh giá và dự báo về nguồn thải, sự phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải, khí thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại		
.1.1	Nước thải		
.1.2	Khí thải		
.1.3	Chất thải rắn thông thường		
.1.4	Chất thải nguy hại		
.2	Đánh giá, dự báo các rủi ro, sự cố môi trường không do chất thải gây ra		
	Đánh giá và dự báo về tác động đến chế độ thủy văn của môi trường tiếp nhận nước thải, khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước (hoặc nguồn nước công trình thủy lợi).		
	Đánh giá và dự báo về tác động tới lòng, bờ, bãi sông, dòng chảy (đối với dự án khai thác cát, sỏi và khoáng sản trên sông, suối, kênh, rạch, hồ chứa và vùng cửa sông, ven biển)		

T	Nội dung thẩm định	Đánh giá từng nội dung (Chọn 1 trong 3 mức đánh giá): (1) Đạt yêu cầu; (2) Cần hoàn thiện; (3) Không đạt yêu cầu	Nêu rõ lý do trong trường hợp đánh giá mức (2) hoặc (3)
	Sự phù hợp của các giải pháp bảo vệ môi trường		
.1	Phương án thu gom, quản lý chất thải		
.2	Biện pháp, công nghệ xử lý nước thải		
.3	Biện pháp, công nghệ giảm thiểu, xử lý bụi, khí thải		
.4	Phương án lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại		
.5	Phương án lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường		
.6	Các biện pháp giảm thiểu tác động đến chế độ thủy văn, môi trường tiếp nhận nước thải		
.7	Các công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải gây ra		
	Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có)		
	Nội dung đề nghị cấp phép môi trường		
.1	Nước thải		
.2	Khí thải		
.3	Tiếng ồn, độ rung		

T	Nội dung thẩm định	Đánh giá từng nội dung (Chọn 1 trong 3 mức đánh giá): (1) Đạt yêu cầu; (2) Cần hoàn thiện; (3) Không đạt yêu cầu	Nêu rõ lý do trong trường hợp đánh giá mức (2) hoặc (3)
.4	Công trình, thiết bị xử lý chất thải nguy hại		
.5	Mã chất thải nguy hại và khối lượng được phép xử lý		
.6	Số lượng Trạm trung chuyển chất thải nguy hại; địa bàn hoạt động		
.7	Loại, khối lượng phế liệu đề nghị nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất		
.8	Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh hoặc tổng chất thải rắn (sinh hoạt, công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại) phát sinh		
0	Sự phù hợp của kế hoạch vận hành thử nghiệm và chương trình giám sát môi trường; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường áp dụng		
0.1	Đối với nước thải		
0.2	Đối với khí thải		
0.3	Giám sát khác		
1	Các cam kết của chủ dự án		

6. Nhận xét về hình thức của báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường (nhận xét ngắn gọn theo trình tự các chương, mục của báo cáo):.....

7. Những nhận xét khác:

7.1. Về thông tin, số liệu làm cơ sở để lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường (*mức độ đầy đủ, chi tiết, chính xác của các thông tin, số liệu*): ...

7.2. Về mức độ thỏa đáng của các đánh giá, kết luận nêu trong báo cáo: ...

7.3. Câu hỏi (nếu có):

8. Những yêu cầu đối với chủ dự án đầu tư: ...

9. Kết luận (*nêu rõ 01 trong 03 mức độ*): *thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung; thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung; không thông qua (nêu rõ lý do).*

(*Địa danh*), ngày... tháng ... năm...

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(*Ký, ghi họ tên*)

Ghi chú:

Trường hợp thẩm định báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thành viên hội đồng thẩm định/tổ thẩm định không thẩm định các nội dung quy định từ Mục 1 đến Mục 6 tại Bảng trên.

Mẫu số 31. Phiếu thẩm định của thành viên hội đồng thẩm định/tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư

(Cơ quan cấp giấy
phép môi trường)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Đóng dấu treo của
cơ quan cấp phép hoặc cơ
quan được giao tổ chức
cấp phép)

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

PHIẾU THẨM ĐỊNH
Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường

1. Họ và tên:
2. Nơi công tác: (tên cơ quan, địa chỉ, số điện thoại, Fax, e-mail).....
3. Lĩnh vực chuyên môn: (chỉ ghi tối đa hai (02) lĩnh vực chuyên môn có kinh nghiệm nhất và liên quan đến lĩnh vực môi trường hoặc lĩnh vực hoạt động của dự án).
4. Chức danh trong Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định:
5. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...
6. Tên dự án đầu tư :
7. Chủ dự án đầu tư:
8. Ý kiến thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư (lựa chọn bằng cách ký tên vào 01 trong 03 mức: 8.1; 8.2 hoặc 8.3 sau đây):

8.1. Thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung:	
8.2. Thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung:	
8.3. Không thông qua:	
9. Kiến nghị: (đối với chủ dự án đầu tư, cơ quan cấp phép và cơ quan phê duyệt dự án (nếu có))

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI VIẾT PHIẾU THẨM ĐỊNH
(Chữ ký)

Họ và tên

Mẫu số 32. Bản nhận xét của thành viên đoàn kiểm tra/tổ kiểm tra cấp/cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT
của thành viên Đoàn kiểm tra/Tổ kiểm tra
cấp/cấp lại giấy phép môi trường

1. Họ và tên người nhận xét:.....
2. Học hàm, học vị, chức vụ công tác:.....
3. Nơi công tác: (Tên cơ quan, địa chỉ, số điện thoại, Fax, e-mail)...
4. Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra/Tổ kiểm tra số... ngày... tháng... năm... của
- 5 Chức danh trong Đoàn kiểm tra/Tổ kiểm tra:
6. Tên dự án đầu tư, cơ sở:.....
7. Chủ dự án đầu tư, cơ sở:.....

I. Nhận xét:

1. Hiện trạng các hạng mục dây chuyền sản xuất của dự án đầu tư, cơ sở đã được xây dựng, lắp đặt:

Nhận xét về loại hình hoạt động, quy mô, công suất, công nghệ sản xuất của dự án, cơ sở; các dây chuyền sản xuất chính; hạng mục phụ trợ của dự án, cơ sở; hạng mục kho, bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất (nếu có)

2. Công trình xử lý nước thải:

- Nhận xét về hiện trạng các công trình thu gom và thoát nước mưa, thu gom và thoát nước thải của dự án/cơ sở.

- Nhận xét về số lượng, quy mô, công suất, quy trình công nghệ của từng công trình xử lý nước thải; vị trí xả nước thải ra môi trường tiếp nhận; môi trường tiếp nhận nước thải; tên công trình thủy lợi tiếp nhận nước thải (nếu có) và cơ quan quản lý công trình thủy lợi; những thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư (nếu có) nhưng chưa đến mức thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường; những thay đổi so với giấy phép môi trường thành phần, giấy phép môi trường đã được cấp (nếu có)

3. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:

- Nhận xét về hiện trạng hệ thống thu gom bụi, khí thải để xử lý; công trình xử bụi, khí thải ra môi trường không khí;

- Nhận xét về số lượng, quy mô, công suất, quy trình công nghệ của từng công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải; những thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư (nếu có) nhưng chưa đến mức thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường; những thay đổi so với giấy phép môi trường thành phần, giấy phép môi trường đã được cấp (nếu có).

4. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

Nhận xét về nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung chính của dự án/cơ sở.

5. Công trình, thiết bị lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

Nhận xét về hiện trạng xây dựng, lắp đặt các công trình, thiết bị lưu giữ, xử lý rác thải sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường; những thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động hoặc nội dung giấy phép môi trường đã được cấp (nếu có).

6. Công trình, thiết bị lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại:

Nhận xét về hiện trạng xây dựng, lắp đặt các công trình, thiết bị lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại; những thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc nội dung giấy phép môi trường đã được cấp (nếu có).

Lưu ý: Công trình, thiết bị xử lý chất thải nguy hại nêu tại mục này là công trình, thiết bị để tự xử lý các chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất của dự án/cơ sở.

7. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường (nếu có):

Nhận xét về hiện trạng xây dựng, lắp đặt các công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; những thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc nội dung giấy phép môi trường đã được cấp; biện pháp, quy trình vận hành công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

8. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác (nếu có):

Nhận xét về các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác (nếu có)

9. Kế hoạch, tiến độ, kết quả thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có):

Nhận xét về kế hoạch, tiến độ, kết quả thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có) đối với dự án khai thác khoáng sản, dự án có bãi chôn lấp chất thải hoặc dự án gây tổn thất, đa dạng sinh học.

10. Các nội dung đề nghị cấp phép môi trường:

Nhận xét về các nội dung đề nghị cấp/cấp lại giấy phép môi trường của chủ dự án/cơ sở. Trường hợp có thay đổi nội dung cấp phép (cấp lại) thì nêu rõ nội dung thay đổi

II. Kết luận, kiến nghị:

	(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ... NGƯỜI VIẾT NHẬN XÉT (Chữ ký) Họ và tên
--	---

Mẫu số 33. Văn bản thông báo hoàn thiện hoặc trả hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư

(1)
 SỐ:.....
 V/v hoàn thiện hoặc trả
 hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi
 trường của dự án

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: (3)

(1) nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của (2) kèm theo Văn bản số ... ngày ... tháng ... năm ... của (3). Căn cứ kết quả thẩm định của hội đồng thẩm định/tổ thẩm định (hoặc kết quả kiểm tra của đoàn kiểm tra/tổ kiểm tra) (kèm theo các bản sao biên bản liên quan), (1) thông báo và đề nghị như sau:

- Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung: đề nghị (3) chỉnh sửa, bổ sung hoặc giải trình (nêu rõ các nội dung cần chỉnh sửa, hoàn thiện); hoàn thiện báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của (2). Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của (2) sau khi hoàn thiện đề nghị gửi về (1) để được xem xét, cấp giấy phép môi trường theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường không thông qua: (1) thông báo trả hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của (2) và nêu rõ lý do.

(1) thông báo để (3) biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...
- Lưu: VT,...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Cơ quan cấp phép;
- (2) Dự án đầu tư;
- (3) Chủ dự án đầu tư.

Mẫu số 34. Báo cáo kết quả kiểm tra của đoàn kiểm tra cấp điều chỉnh giấy phép môi trường của dự án đầu tư

(1) Số:	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc (Địa danh), ngày tháng năm
------------------------	---

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra việc vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của (2)

Kính gửi: (3)

Thực hiện Quyết định số ..., Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra thực tế quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của (2), Đoàn kiểm tra báo cáo như sau:

1. Công trình xử lý nước thải: *(đối chiếu hiện trạng thực tế so với Giấy phép môi trường đã được cấp, các nội dung điều chỉnh, bổ sung so với Giấy phép môi trường đã được cấp (nếu có)).*

2. Công trình xử lý bụi, khí thải: *(nhận xét, đánh giá tương tự phân công trình xử lý nước thải).*

3. Công trình giảm thiểu tiếng ồn, độ rung: *(nhận xét, đánh giá tương tự phân công trình xử lý nước thải).*

4. Hạng mục, công trình, thiết bị đối với dịch vụ xử lý chất thải nguy hại (nếu có) *(đối chiếu thực tế so với Giấy phép môi trường đã được cấp, các nội dung điều chỉnh, bổ sung so với Giấy phép môi trường đã được cấp (nếu có); công suất vận hành của các hạng mục, công trình, thiết bị; loại chất thải sử dụng trong quá trình vận hành thử nghiệm).*

5. Hạng mục, công trình sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (nếu có) *(đối chiếu hiện trạng thực tế so với Giấy phép môi trường đã được cấp, các nội dung điều chỉnh, bổ sung so với Giấy phép môi trường đã được cấp (nếu có); công suất vận hành của các hạng mục, công trình, thiết bị).*

6. Báo cáo sơ bộ về việc lấy mẫu chất thải xả ra môi trường.

7. Các vi phạm về quy định bảo vệ môi trường (nếu có).

8. Kết luận và kiến nghị.

Đoàn kiểm tra kính báo cáo (3) và xin ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận: - Như trên; - Thủ trưởng cơ quan được giao tổ chức cấp phép; - ... - Lưu: ...	TM. ĐOÀN KIỂM TRA TRƯỞNG ĐOÀN (Chữ ký)
	Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên Đoàn kiểm tra thành lập theo Quyết định số ...
- (2) Tên dự án đầu tư ghi trong Giấy phép môi trường số ...;
- (3) Thủ trưởng cơ quan cấp phép.

Mẫu số 35. Văn bản thông báo của cơ quan cấp giấy phép môi trường về việc điều chỉnh loại, khối lượng chất thải nguy hại được phép xử lý hoặc khối lượng phế liệu được phép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ:

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm

V/v thông báo việc điều chỉnh loại, khối lượng chất thải nguy hại được phép xử lý hoặc khối lượng phế liệu được phép nhập khẩu

Kính gửi: (3)

Căn cứ Báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của (2) do (3) làm chủ đầu tư và kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra việc vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư, cơ sở theo Quyết định số ngày... tháng...năm... của (4), (1) thông báo việc điều chỉnh loại, khối lượng chất thải nguy hại được phép xử lý hoặc khối lượng phế liệu được phép nhập khẩu như sau:

- Trường hợp không có điều chỉnh, (3) thực hiện các nội dung đã được cấp phép về loại, khối lượng chất thải nguy hại được phép xử lý hoặc khối lượng phế liệu được phép nhập khẩu theo Giấy phép môi trường số ...;

- Trường hợp có điều chỉnh nội dung giấy phép môi trường:

+ (1) thông báo (3) cụ thể nội dung dự kiến điều chỉnh về loại, khối lượng chất thải nguy hại được phép xử lý hoặc khối lượng phế liệu được phép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất để phù hợp với năng lực hoạt động thực tế của (2). Đề nghị (3) gửi (1) văn bản giải trình, bổ sung (nếu có) về các nội dung dự kiến điều chỉnh;

+ Sau thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành văn bản này, trường hợp (1) không nhận được văn bản giải trình của (3) và ý kiến của cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp của tỉnh (nếu dự án đầu tư nằm trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung); ý kiến một số chuyên gia môi trường, trong đó có chuyên gia đã tham gia hội đồng thẩm định, đoàn kiểm tra cấp giấy phép môi trường, (1) cấp giấy phép

môi trường (điều chỉnh) cho (3) với thời hạn còn lại của giấy phép đã cấp.

(1) thông báo đề (3) đề biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu: VT, ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Cơ quan cấp giấy phép môi trường;
- (2) Dự án đầu tư, cơ sở;
- (3) Chủ dự án đầu tư, cơ sở;
- (4) Thủ trưởng hoặc người đứng đầu của (1).

Mẫu số 36. Văn bản tham vấn ý kiến của cơ quan nhà nước quản lý công trình thủy lợi trong quá trình cấp/cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

V/v tham vấn ý kiến việc
xả nước thải của dự án đầu tư,
cơ sở vào công trình thủy lợi

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm

Kính gửi: (3)

(1) nhận được hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại giấy phép môi trường của (2) do (4) làm chủ đầu tư.

Căn cứ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, (1) gửi đến (3) văn bản đề nghị cấp/cấp lại giấy phép môi trường của chủ dự án đầu tư, cơ sở và báo cáo đề xuất cấp/cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở.

(1) đề nghị (3) cho ý kiến đồng thuận hoặc không đồng thuận về việc xả nước thải của (2) vào (5) do (3) quản lý. Trường hợp không đồng thuận, đề nghị (3) nêu rõ lý do.

(1) rất mong nhận được ý kiến của (3) để làm căn cứ xem xét cấp/cấp lại giấy phép môi trường của (2). Đề nghị (3) cho ý kiến bằng văn bản và gửi về (1) trước ngày...tháng...năm... để tổng hợp.

Trường hợp quá thời hạn nêu trên mà (1) không nhận được văn bản cho ý kiến thì được hiểu là (3) đã đồng thuận về việc xả nước thải của (2) vào (5) do (3) quản lý.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu: VT,...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Cơ quan cấp giấy phép môi trường;
- (2) Dự án đầu tư, cơ sở;
- (3) Cơ quan nhà nước quản lý công trình thủy lợi;
- (4) Chủ dự án đầu tư, cơ sở;
- (5) Công trình thủy lợi.

Mẫu số 37. Văn bản tham vấn ý kiến cơ quan, tổ chức, chuyên gia trong quá trình cấp/cấp điều chỉnh/cấp lại giấy phép môi trường

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ:

V/v tham vấn ý kiến
trong quá trình cấp/cấp điều
chỉnh/cấp lại giấy phép môi
trường

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm

Kính gửi: (3)

(1) nhận được hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại giấy phép môi trường của (2) *(hoặc báo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của (2) trong trường hợp cấp điều chỉnh giấy phép môi trường quy định tại khoản 2 Điều 44 và khoản 4 Điều 46 Luật Bảo vệ môi trường)* do (4) làm chủ đầu tư.

Căn cứ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, (1) gửi đến (3) văn bản đề nghị cấp/cấp lại giấy phép môi trường của chủ dự án đầu tư, cơ sở và báo cáo đề xuất cấp/cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở *(hoặc báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án trong trường hợp cấp điều chỉnh giấy phép môi trường quy định tại khoản 2 Điều 44 và khoản 4 Điều 46 Luật Bảo vệ môi trường)*.

(1) đề nghị (3) cho ý kiến về các nội dung sau:

- Cho ý kiến về việc (2) hoạt động trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp do (3) quản lý *(trường hợp lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức quy định tại điểm d khoản 2 Điều 43 Luật Bảo vệ môi trường)*.

- Cho ý kiến về việc xả trực tiếp nước thải của (2) vào sông, hồ liên tỉnh, sông, hồ giáp ranh giữa các tỉnh hoặc xả ra vùng biển ven bờ *(theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường)*.

- Cho ý kiến về kết quả tính toán của mô hình phát tán chất ô nhiễm, sự cố môi trường *(theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường)*.

- Cho ý kiến về nội dung điều chỉnh giấy phép môi trường của (2) *(theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường)*.

(1) rất mong nhận được ý kiến của (3) để làm cơ sở khi xem xét cấp/cấp điều chỉnh/cấp lại giấy phép môi trường của (2). Đề nghị (3) cho ý kiến bằng

văn bản và gửi về (1) trước ngày...tháng...năm... để tổng hợp.

Trường hợp quá thời hạn nêu trên mà (1) không nhận được văn bản cho ý kiến thì được hiểu là (3) đã chấp thuận nội dung đề nghị cấp/cấp điều chỉnh/cấp lại giấy phép môi trường của (2) .

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu: VT,...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Cơ quan cấp giấy phép môi trường;
- (2) Dự án đầu tư, cơ sở;
- (3) Cơ quan, tổ chức, chuyên gia được tham vấn ý kiến;
- (4) Chủ dự án đầu tư, cơ sở.

Mẫu số 38. Văn bản trả lời của cơ quan nhà nước quản lý công trình thủy lợi

(1)

Số:

V/v cho ý kiến về việc xả
nước thải của dự án đầu tư, cơ
sở (2) vào công trình thủy lợi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm

Kính gửi: (3)

(1) nhận được Công văn số ngày...tháng...năm ... của (3) về việc tham vấn ý kiến về việc xả nước thải của (2) vào công trình thủy lợi do (1) quản lý và các hồ sơ có liên quan. Sau khi xem xét, (1) có ý kiến như sau:

(Nêu rõ ý kiến đồng thuận hoặc không đồng thuận về việc (2) xả nước thải vào công trình thủy lợi do (1) quản lý. Trường hợp không đồng thuận phải nêu rõ lý do không đồng thuận. Trường hợp có kiến nghị chỉnh sửa nội dung báo cáo đề xuất cấp/cấp lại giấy phép môi trường hoặc điều chỉnh nội dung dự án đầu tư, cơ sở để được chấp thuận việc xả nước thải phải nêu đầy đủ, cụ thể các kiến nghị).

Trên đây là ý kiến của (1) gửi (3) để tổng hợp, xem xét trong quá trình cấp/cấp lại giấy phép môi trường của (2)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu: VT,...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
đấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*
Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Cơ quan nhà nước quản lý công trình thủy lợi;
- (2) Dự án đầu tư, cơ sở;
- (3) Cơ quan cấp giấy phép môi trường đã gửi văn bản lấy ý kiến.

Mẫu số 39. Văn bản trả lời của cơ quan, tổ chức, chuyên gia được tham vấn trong quá trình cấp/cấp điều chỉnh/cấp lại giấy phép môi trường

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ:

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm

V/v cho ý kiến việc
cấp/cấp điều chỉnh/cấp lại giấy
phép môi trường của dự án đầu
tư, cơ sở

Kính gửi: (3)

(1) nhận được Công văn số..... ngày...tháng...năm ... của (3) về việc tham vấn ý kiến trong quá trình cấp/cấp điều chỉnh/cấp lại giấy phép môi trường của (2) do (4) làm chủ đầu tư và các hồ sơ có liên quan. Sau khi xem xét, (1) có ý kiến như sau:

- Nêu ý kiến về việc (2) hoạt động trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp do (3) quản lý (trường hợp trả lời ý kiến của cơ quan, tổ chức quy định tại điểm d khoản 2 Điều 43 Luật Bảo vệ môi trường).

- Nêu ý kiến về việc xả trực tiếp nước thải của (2) vào sông, hồ liên tỉnh, sông, hồ giáp ranh giữa các tỉnh hoặc xả ra vùng biển ven bờ (trường hợp trả lời ý kiến của UBND cấp tỉnh quy định tại điểm b khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường).

- Nêu ý kiến về kết quả tính toán của mô hình phát tán chất ô nhiễm, sự cố môi trường (trường hợp trả lời ý kiến của Tổ chức chuyên môn quy định tại điểm b khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường).

- Nêu ý kiến về nội dung điều chỉnh giấy phép môi trường của (2) (trường hợp trả lời ý kiến của cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường).

(Các trường hợp cho ý kiến cần nêu rõ đồng ý hoặc không đồng ý. Trường hợp không đồng ý thì chỉ rõ các nội dung, vấn đề cụ thể và lý do không đồng ý)

Trên đây là ý kiến của (1) gửi (3) để tổng hợp, xem xét trong quá trình cấp/cấp điều chỉnh/cấp lại giấy phép môi trường của (2)./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ/
NGƯỜI ĐƯỢC LẤY Ý KIẾN (trường hợp là**

- Lưu: ...

chuyên gia)
(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ
ký số của cơ quan, tổ chức hoặc chữ ký của chuyên
gia)
Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Cơ quan, tổ chức, chuyên gia được lấy ý kiến, trường hợp là chuyên gia được lấy ý kiến thì không cần ghi tại mục này;
- (2) Dự án đầu tư, cơ sở;
- (3) Cơ quan cấp giấy phép môi trường đã gửi văn bản lấy ý kiến tham vấn;
- (4) Chủ dự án đầu tư, cơ sở.

Mẫu số 40. Giấy phép môi trường

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: .../GPMT-	(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CƠ QUAN CẤP PHÉP (1)

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Căn cứ văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan cấp Giấy phép môi trường;
Căn cứ ...;
Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của (tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép) ngày...tháng... năm... và hồ sơ kèm theo;
Theo đề nghị của (2).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho (tên tổ chức/cá nhân), địa chỉ tại (ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ hộ khẩu thường trú/CCCD) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đầu tư/cơ sở (tên cơ sở được cấp giấy phép, địa chỉ của cơ sở theo đơn vị hành chính) với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở:

- 1.1. Tên dự án đầu tư/cơ sở:
- 1.2. Địa điểm hoạt động:
- 1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư:
- 1.4. Mã số thuế:
- 1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: (đối với dự án đầu tư khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp cần ghi rõ các ngành, nghề được thu hút đầu tư).
- 1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở:

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:
(Chỉ ghi những nội dung được cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường)

- 2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.
- 2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.
- 2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.
- 2.4. Được phép thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.
- 2.5. Được phép nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.6. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.7. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 7 ban hành kèm theo Giấy phép này (nếu có).

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. *(Tên tổ chức/cá nhân)* có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: năm (từ ngày.... tháng..... năm..... đến ngày.... tháng.....năm).

Giấy phép môi trường số ..., cấp ngày tháng.... năm.... hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực (*chỉ ghi trong trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy phép môi trường*).

Điều 4. Giao (2), (4) tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận: - Chủ dự án, cơ sở; - Sở TN&MT tỉnh/TP... (trường hợp Bộ TN&MT cấp phép); - UBND huyện/quận/thị xã/TP trực thuộc tỉnh (trường hợp UBND tỉnh hoặc Sở TN&MT cấp phép); - Ban QLKC, KKT (đối với dự án, cơ sở nằm trong khu KC, KKT); - Cổng Thông tin điện tử của cơ quan cấp phép; - Cổng Thông tin một cửa quốc gia (đối với dự án, cơ sở có nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất); - Lưu..., website,...	THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP (3) <i>(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)</i>

Ghi chú:

- (1) Cơ quan cấp phép là cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường;
- (2) Cơ quan chuyên môn tham mưu việc cấp phép môi trường cho (1);
- (3) Thủ trưởng của Cơ quan cấp phép là Thủ trưởng của cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường;
- (4) Cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường tại địa phương đối với trường hợp giấy phép do Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện cấp.

Phụ lục 1

**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**
(Kèm theo Giấy phép môi trường số... ngày ... tháng ... năm ... của ...)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải: (nêu từng nguồn phát sinh nước thải tại dự án, cơ sở: sinh hoạt, sản xuất....)

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải (trường hợp có từ 02 dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận trở lên, các dòng nước thải tiếp theo được mô tả tương tự dòng nước thải thứ nhất):

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: ghi rõ tên, vị trí hành chính (thôn, ấp/tổ, khu phố; xã/phường, thị trấn; huyện/quận, thị xã, thành phố; tỉnh/thành phố) của sông, suối, kênh, rạch, vùng biển, hồ, đầm, ao nơi dòng nước thải xả vào.

2.2. Vị trí xả nước thải (nêu rõ vị trí xả nước thải vào nguồn tiếp nhận):

- Thôn, ấp/tổ, khu phố.....xã/phường, thị trấn.....huyện/quận, thị xã, thành phố..... tỉnh/thành phố.....

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực..., múi chiều....).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:..... m³/ngày đêm m³/giờ.

2.3.1. Phương thức xả nước thải (ghi rõ hệ thống dẫn nước thải sau xử lý đến vị trí xả vào nguồn nước tiếp nhận và phương thức xả tại vị trí xả nước thải vào nguồn nước là bơm, tự chảy, xả ngầm, xả mặt, xả ven bờ, xả giữa dòng,....).

2.3.2. Chế độ xả nước thải (ghi rõ xả nước thải là liên tục (24 giờ) hay gián đoạn; chu kỳ xả, thời gian xả trong một chu kỳ; xả theo mùa vụ sản xuất hay theo các thời điểm trong ngày).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải (ghi tên quy chuẩn áp dụng), cụ thể như sau:

T	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
..					

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có):

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải (trường hợp có từ 02 công trình, thiết bị trở lên, các công trình, thiết bị tiếp theo được mô tả tương tự công trình, thiết bị thứ nhất):

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

- Công suất thiết kế:

- Hóa chất, vật liệu sử dụng (hoặc các hóa chất tương đương không phát sinh thêm chất ô nhiễm quy định tại Mục A Phụ lục này):

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục *(nếu có)* *(trường hợp có từ 02 hệ thống, thiết bị trở lên, các hệ thống, thiết bị tiếp theo được mô tả tương tự hệ thống, thiết bị thứ nhất)*:

- Số lượng:

- Vị trí lắp đặt:

- Thông số lắp đặt:

- Thiết bị lấy mẫu tự động:

- Camera theo dõi:

- Kết nối, truyền số liệu:

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố *(nếu có)*:

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm *(nếu thuộc trường hợp phải vận hành thử nghiệm)*:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm *(ghi rõ khoảng thời gian)*:

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

2.2.1. Vị trí lấy mẫu *(theo vị trí được cấp phép tại Phần A Phụ lục này)*:

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm *(theo nội dung được cấp phép tại Phần A Phụ lục này)*:

2.3. Tần suất lấy mẫu *(ghi rõ tần suất theo quy định)*:

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nguồn nước công trình thủy lợi *(nếu có)*.

3.3. Trường hợp xả thải vào công trình thủy lợi nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng nước trong công trình thủy lợi, chủ dự án đầu tư, cơ sở phải báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép môi trường, cơ quan chức năng quản lý công trình thủy lợi.

3.4. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo *(nếu có)*.

3.5. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác *(nếu có)*.

Phụ lục 2
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số... ngày ... tháng ... năm ... của ...)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

1. Nguồn phát sinh khí thải (nêu từng nguồn phát sinh bụi, khí thải tại dự án, cơ sở):

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải (trường hợp có từ 02 dòng khí thải xả vào môi trường không khí trở lên, các dòng khí thải tiếp theo được mô tả tương tự dòng khí thải thứ nhất):

2.1. Vị trí xả khí thải (nêu rõ vị trí tọa độ vị trí xả khí thải theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục..., múi chiều....).

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất:..... m³/ngày đêm m³/giờ.

2.2.1. Phương thức xả khí thải (ghi rõ xả khí thải là liên tục (24 giờ) hay gián đoạn; chu kỳ xả, thời gian xả trong một chu kỳ; xả theo mùa vụ sản xuất hay theo các thời điểm trong ngày).

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với bụi, khí thải (ghi tên quy chuẩn áp dụng), cụ thể như sau:

T	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
..					

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục (nếu có):

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải:

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải (trường hợp có từ 02 công trình, thiết bị trở lên, các công trình, thiết bị tiếp theo được mô tả tương tự công trình, thiết bị thứ nhất):

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

- Công suất thiết kế:

- Hóa chất, vật liệu sử dụng (hoặc các hóa chất tương đương không phát sinh thêm chất ô nhiễm quy định tại Mục A Phụ lục này):

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục (nếu có) (trường hợp có từ 02 hệ thống, thiết bị trở lên, các hệ thống, thiết bị tiếp theo được mô tả tương tự hệ thống, thiết bị thứ nhất):

- Số lượng:

- Vị trí lắp đặt:

- Thông số lắp đặt:
- Camera theo dõi:
- Kết nối, truyền số liệu:

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố (nếu có):

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm (nếu thuộc trường hợp phải vận hành thử nghiệm):

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm (ghi rõ khoảng thời gian):

2.2. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm:

2.2.1. Vị trí lấy mẫu (theo vị trí được cấp phép tại Phần A Phụ lục này):

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm (thực hiện theo nội dung được cấp phép tại Phần A Phụ lục này):

2.3. Tần suất lấy mẫu (ghi rõ tần suất theo quy định):

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo (nếu có).

3.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác (nếu có).

Phụ lục 3
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số... ngày ... tháng ... năm ... của ...)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung (nêu từng nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung tại dự án, cơ sở: Dây chuyền, máy móc thiết bị sản xuất):

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung (nêu rõ vị trí tọa độ theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực..., múi chiều....).

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung (ghi tên quy chuẩn áp dụng), cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

T	T	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1					Khu vực đặc biệt
2					Khu vực thông thường
..					

3.2. Độ rung:

T	T	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
		Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ		
1					Khu vực đặc biệt
2					Khu vực thông thường
..					

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:
- Công trình, biện pháp giảm thiểu độ rung:

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo (nếu có).

2.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác (nếu có).

Phụ lục 4
NỘI DUNG CẤP PHÉP THỰC HIỆN DỊCH VỤ XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI
VÀ YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số... ngày ... tháng ... năm ... của ...)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI:

1. Công trình, hệ thống, thiết bị sơ chế, xử lý, tái chế chất thải nguy hại:

TT	Tên công trình, hệ thống, thiết bị	Công suất thiết kế	Số lượng
1	...	...	...
...	...	...	...

2. Danh mục mã chất thải nguy hại và khối lượng:

TT	Tên chất thải nguy hại	Mã chất thải nguy hại	Phương pháp xử lý	Khối lượng (kg/năm)
1	...	...	...	...
...	...	...	...	...

Ghi chú: Đối với bãi chôn lấp hoặc bể đóng kén thì tính theo thể tích của bãi chôn lấp hoặc bể đóng kén (thay vì ghi khối lượng)

3. Trạm trung chuyển chất thải nguy hại:

TT	Tên trạm trung chuyển	Địa điểm
1	...	...
...	...	...

4. Địa bàn hoạt động:

TT	Vùng	Tỉnh
1	...	...
...	...	...

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI DỊCH VỤ XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI:

1. Yêu cầu đối với thiết bị, kho, khu vực lưu giữ, trạm trung chuyển chất thải nguy hại:

1.1. Thiết bị lưu chứa chất thải *(nêu quy cách, cấu tạo, khối lượng có khả năng lưu chứa)*:

1.2. Kho/khu lưu chứa chất thải trong nhà *(trường hợp có từ 02 kho/khu vực lưu chứa trở lên, các kho lưu chứa tiếp theo được mô tả tương tự kho/khu vực lưu chứa thứ nhất)*:

- Diện tích kho/khu vực lưu chứa trong nhà:
- Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa trong nhà:
- Khả năng lưu giữ tối đa (tấn):

1.3. Trạm trung chuyển chất thải nguy hại *(trường hợp có từ 02 trạm trung chuyển trở lên, các trạm trung chuyển tiếp theo được mô tả tương tự trạm trung chuyển thứ nhất)*:

- Diện tích trạm trung chuyển:
- Diện tích kho/khu vực lưu chứa chất thải tại trạm trung chuyển:
- Thiết kế, cấu tạo của trạm trung chuyển:
- Khả năng lưu giữ tối đa (tấn):

2. Hệ thống, công trình, thiết bị sơ chế, tái chế, xử lý chất thải nguy hại (trường hợp có từ 02 hệ thống, công trình, thiết bị trở lên, các hệ thống tiếp theo được mô tả tương tự hệ thống thứ nhất):

- Tóm tắt quy trình công nghệ sơ chế, tái chế, xử lý chất thải nguy hại:
- Công suất thiết kế (tấn/năm):
- Sản phẩm sau sơ chế, tái chế, xử lý (nếu có):

3. Các yêu cầu bảo vệ môi trường:

- 3.1. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo (nếu có).
- 3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác (nếu có).

Phụ lục 5**NỘI DUNG CẤP PHÉP NHẬP KHẨU PHÉ LIỆU TỪ NƯỚC NGOÀI LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG***(Kèm theo Giấy phép môi trường số... ngày ... tháng ... năm ... của ...)***A. NỘI DUNG CẤP PHÉP NHẬP KHẨU PHÉ LIỆU:**

1. Khối lượng phé liệu được phép nhập khẩu:

TT	Tên phé liệu nhập khẩu	Mã HS	Khối lượng phé liệu được phép nhập khẩu (tấn/năm)
1	...	...	Tổng khối lượng theo nhóm phé liệu có chung mã HS 04 số (sắt thép; nhựa; giấy; thủy tinh; từng kim loại màu).
...	...	...	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI NHẬP KHẨU PHÉ LIỆU TỪ NƯỚC NGOÀI LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT:

1. Hệ thống, thiết bị tái chế, tái sử dụng phé liệu nhập khẩu *(trường hợp có từ 02 hệ thống, thiết bị tái chế, tái sử dụng phé liệu nhập khẩu trở lên, các hệ thống tiếp theo được mô tả tương tự hệ thống, thiết bị thứ nhất):*

- Loại phé liệu sử dụng:
- Tóm tắt quy trình công nghệ trực tiếp sử dụng phé liệu nhập khẩu:
- Công suất thiết kế (tấn/năm):
- Hệ số hao hụt:
- Sản phẩm (tấn/năm):

2. Biện pháp, phương án xử lý các tạp chất đi kèm phé liệu nhập khẩu:

2.1. Hệ thống, thiết bị xử lý tạp chất đi kèm phé liệu nhập khẩu (nếu có) *(trường hợp có từ 02 hệ thống, thiết bị trở lên, các hệ thống, thiết bị tiếp theo được mô tả tương tự hệ thống, thiết bị thứ nhất):*

- Tóm tắt quy trình công nghệ xử lý tạp chất:
- Công suất thiết kế (tấn/năm):

2.2. Phương án chuyển giao, xử lý các tạp chất: Phải ký hợp đồng và chuyển giao cho đơn vị có chức năng phù hợp để xử lý theo quy định pháp luật.

3. Yêu cầu đối với kho lưu giữ phé liệu nhập khẩu *(trường hợp có từ 02 kho lưu giữ phé liệu nhập khẩu trở lên, các kho lưu giữ tiếp theo được mô tả tương tự kho lưu giữ thứ nhất):*

- Diện tích kho lưu giữ:
- Thiết kế, cấu tạo của kho:
- Vật liệu làm tường và vách ngăn:
- Biện pháp hoặc thiết kế để hạn chế gió trực tiếp vào bên trong:
- Hệ thống thu gom nước mưa:
- Hệ thống thu gom, xử lý các loại nước thải phát sinh:
- Khả năng lưu giữ tối đa (tấn):

4. Bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu (trường hợp có từ 02 bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu trở lên, các bãi lưu giữ tiếp theo được mô tả tương tự bãi lưu giữ thứ nhất):

- Diện tích bãi lưu giữ:
- Thiết kế, cấu tạo của bãi:
- Hệ thống thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn qua bãi phế liệu:
- Biện pháp giảm thiểu bụi phát sinh từ bãi lưu giữ phế liệu:
- Khả năng lưu giữ tối đa (tấn):

5. Các yêu cầu bảo vệ môi trường:

5.1. Chỉ được phép nhập khẩu khối lượng phế liệu đảm bảo sức chứa của kho, bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu; chỉ được sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất tại dự án, cơ sở của mình; nhập khẩu đúng chủng loại, khối lượng phế liệu được phép nhập khẩu quy định trong Giấy phép môi trường này.

5.2. Phế liệu nhập khẩu phải đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất.

5.3. Phải tái xuất đối với những lô hàng phế liệu nhập khẩu không đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất; Trường hợp không thể tái xuất, phải thỏa thuận với đơn vị có đủ năng lực để xử lý, tiêu hủy chất thải, phế liệu vi phạm theo quy định pháp luật.

5.4. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo (nếu có).

5.5. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác (nếu có).

Phụ lục 6
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số... ngày ... tháng ... năm ... của ...)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên (*ghi rõ chủng loại, khối lượng phát sinh theo tháng hoặc theo năm*):

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh (*ghi rõ chủng loại, khối lượng phát sinh theo tháng hoặc theo năm*):

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh (*ghi rõ khối lượng phát sinh theo tháng hoặc theo năm*):

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa (*ghi rõ quy cách, cấu tạo, khối lượng có khả năng lưu chứa*):

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà (*trường hợp có từ 02 kho/khu vực lưu chứa trở lên, các kho lưu chứa tiếp theo được mô tả tương tự kho/khu vực lưu chứa thứ nhất*):

- Diện tích kho/khu vực lưu chứa trong nhà:
- Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa (*ghi rõ quy cách, cấu tạo, khối lượng có khả năng lưu chứa*):

2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà/khu vực lưu chứa ngoài trời (*trường hợp có từ 02 kho/khu vực lưu chứa trở lên, các kho lưu chứa tiếp theo được mô tả tương tự kho/khu vực lưu chứa thứ nhất*):

- Diện tích kho/khu vực lưu chứa trong nhà/khu vực lưu chứa ngoài trời:
- Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa trong nhà/khu vực lưu chứa ngoài trời:

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa (*ghi rõ quy cách, cấu tạo, khối lượng có khả năng lưu chứa*):

2.3.2. Kho/khu vực lưu chứa (*trường hợp có từ 02 kho/khu vực lưu chứa trở lên, các kho/khu vực lưu chứa tiếp theo được mô tả tương tự kho lưu chứa thứ nhất*):

- Diện tích kho/khu vực lưu chứa:
- Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa:

3. Hoạt động tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải (nếu có, bao gồm tự xử lý chất thải y tế theo mô hình cụm)

3.1. Hệ thống, công trình, thiết bị tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải nguy hại (*trường hợp có từ 02 hệ thống, công trình, thiết bị trở lên, các hệ thống tiếp theo được mô tả tương tự hệ thống, công trình, thiết bị thứ nhất*):

- Loại chất thải nguy hại tự xử lý, tái chế, tái sử dụng:

- Khối lượng chất thải tự xử lý, tái chế, tái sử dụng (tấn/năm):
- Tóm tắt quy trình công nghệ tự xử lý, tái chế, tái sử dụng:
- Công suất thiết kế (tấn/năm):

3.2. Hệ thống, công trình, thiết bị tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt (trường hợp có từ 02 hệ thống, công trình, thiết bị trở lên, các hệ thống tiếp theo được mô tả tương tự hệ thống, công trình, thiết bị thứ nhất):

- Loại chất thải tự xử lý, tái chế, tái sử dụng:
- Khối lượng chất thải tự xử lý, tái chế, tái sử dụng (tấn/năm):
- Tóm tắt quy trình công nghệ tự xử lý, tái chế, tái sử dụng:
- Công suất thiết kế (tấn/năm):

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG (nếu có)

- Ghi rõ các yêu cầu phòng ngừa sự cố môi trường, ứng phó sự cố môi trường phải thực hiện.

Phụ lục 7
CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số... ngày ... tháng ... năm ... của ...)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG (nếu có).

Ghi rõ các hạng mục cải tạo, phục hồi môi trường, kinh phí, thời gian thực hiện.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC (nếu có).

Ghi rõ các nội dung bồi hoàn đa dạng sinh học phải thực hiện.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ/CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG (HOẶC VĂN BẢN TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG)

(Chỉ ghi Phần này trong trường hợp dự án đầu tư/cơ sở được thực hiện theo nhiều giai đoạn, có nhiều công trình, hạng mục công trình và chưa hoàn thành hết các nội dung trong Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường)

Ghi rõ các hạng mục, công trình sản xuất và các yêu cầu về bảo vệ môi trường đã được phê duyệt trong Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (hoặc văn bản tương đương với Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường) mà chủ dự án đầu tư, cơ sở tiếp tục thực hiện sau khi được cấp Giấy phép môi trường.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (nếu có)

- Ghi rõ các yêu cầu liên quan đến quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và các nội dung quản lý môi trường khác (nếu có).

- Ghi rõ các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác mà chủ dự án/cơ sở phải tiếp tục thực hiện, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật.

Mẫu số 41. Giấy phép môi trường điều chỉnh

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: .../GPMT-	(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...
GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG (Cấp điều chỉnh lần...) CƠ QUAN CẤP PHÉP (1)	
<i>Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;</i> <i>Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</i> <i>Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</i> <i>Căn cứ văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan cấp giấy phép môi trường;</i> <i>Căn cứ ...;</i> <i>Căn cứ Giấy phép môi trường số... của (tên tổ chức/cá nhân được cấp phép) ngày...tháng... năm...;</i> <i>Xét Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường số... của (tên tổ chức/cá nhân được cấp phép) ngày...tháng... năm...;</i> <i>Theo đề nghị của (2),</i> QUYẾT ĐỊNH: Điều 1: Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số ... của (tên tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép), có địa chỉ tại (đối với tổ chức ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ hộ khẩu thường trú), chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy phép điều chỉnh này. Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số ... Điều 2. (Tên tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép) tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số ... và các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh này. Điều 3. Giấy phép môi trường điều chỉnh này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi Giấy phép môi trường số ... hết hiệu lực./	
Nơi nhận: - Chủ dự án, cơ sở; - Sở TN&MT tỉnh/TP... (trường hợp Bộ TN&MT cấp phép); - UBND huyện/quận/thị xã/TP trực thuộc tỉnh (trường hợp UBND tỉnh hoặc Sở TN&MT cấp phép); - Ban QLKCN, KKT (đối với dự án, cơ sở nằm trong khu KCN, KKT); - Cổng Thông tin điện tử của cơ quan cấp phép; - Cổng Thông tin một cửa quốc gia (đối với dự án, cơ sở có nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất); - Lưu, website,...	THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP (3) <i>(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)</i>

Ghi chú:

- (1) Cơ quan cấp phép là cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường;
- (2) Cơ quan được giao thực hiện tổ chức cấp phép;
- (3) Thủ trưởng của Cơ quan cấp phép là Thủ trưởng của cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường.

Phụ lục**NỘI DUNG GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG ĐIỀU CHỈNH**

(Kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh số... ngày ... tháng ... năm ... của ...)

(Chỉ ghi những nội dung điều chỉnh)

1. Điều chỉnh nội dung cấp phép xả nước thải vào nguồn nước và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải (nếu có);
2. Điều chỉnh nội dung cấp phép xả khí thải và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải (nếu có);
3. Điều chỉnh về bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và các yêu cầu bảo vệ môi trường (nếu có);
4. Điều chỉnh nội dung cấp phép thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại và yêu cầu về bảo vệ môi trường (nếu có);
5. Điều chỉnh nội dung cấp phép nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất và yêu cầu bảo vệ môi trường (nếu có);
6. Các điều chỉnh khác (nếu có);
7. Các yêu cầu và điều kiện kèm theo (nếu có) đối với nội dung điều chỉnh.

Mẫu số 42. Quyết định thu hồi giấy phép môi trường

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH**Về việc thu hồi giấy phép môi trường của (2)**

(3)

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Giấy phép môi trường số..... ngày....tháng.....năm... của (1);

Căn cứ (4);

Theo đề nghị của (5).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy phép môi trường số..... ngày...tháng...năm... của (1). Lý do thu hồi:

1.....

2.....

.....

Điều 2. (6) có trách nhiệm bàn giao cho (1) toàn bộ bản chính Giấy phép môi trường số... ngày...tháng...năm... của (1) theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Giấy phép môi trường số ... ngày...tháng...năm... của (1) hết hiệu lực kể từ ngày ban hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; (5), thủ trưởng các đơn vị có liên quan và (6) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 4; - (6); - ... - Lưu: VT,...	QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ <i>(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)</i>
---	---

	Họ và tên
--	-----------

Ghi chú:

- (1) Cơ quan đã cấp giấy phép môi trường;
- (2) Dự án đầu tư, cơ sở;
- (3) Thủ trưởng hoặc người đứng đầu của (1);
- (4) Căn cứ để phát hiện giấy phép môi trường phải bị thu hồi (nếu có);
- (5) Thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan trực thuộc (1);
- (6) Chủ dự án đầu tư, cơ sở.

Mẫu số 43. Văn bản thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư

(1) _____ SỐ: ... V/v thông báo Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc _____ (Địa danh), ngày... tháng... năm...
---	--

Kính gửi: (2)

Chúng tôi là (1), chủ đầu tư của (3), đã được (2) cấp Giấy phép môi trường số ... ngày... tháng... năm...

Theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, chúng tôi thông báo tới (2) kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của (3), cụ thể như sau:

- Thời gian dự kiến bắt đầu vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải:

...

- Kế hoạch quan trắc đối với các nguồn thải theo kế hoạch vận hành thử nghiệm đã được phê duyệt tại Giấy phép môi trường số ... ngày... tháng... năm...: ...

Chúng tôi cam kết tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật Việt Nam về bảo vệ môi trường, đồng thời cam kết sẽ dừng ngay hoạt động vận hành thử nghiệm trong trường hợp xảy ra sự cố môi trường hoặc gây ô nhiễm môi trường; thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục ô nhiễm và bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

Trân trọng./.

Nơi nhận: - Như trên; - Cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh (trường hợp Bộ TN&MT cấp phép); - UBND huyện/quận/thị xã/TP trực thuộc tỉnh (trường hợp UBND tỉnh cấp phép); - Ban QL KKT, KCN (đối với dự án, cơ sở nằm trong khu KCN, KKT hoặc đối với đối với dự án, cơ sở là KCN, KKT); - Lưu: VT,...	QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức) Họ và tên
--	---

Ghi chú:

- (1) Chủ dự án đầu tư, cơ sở;
 (2) Cơ quan cấp giấy phép môi trường;
 (3) Dự án đầu tư, cơ sở hoặc của hạng mục/phân kỳ đầu tư của dự án đầu tư.

Mẫu số 44. Quyết định cử cán bộ, công chức kiểm tra thực tế công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư, cơ sở trong quá trình vận hành thử nghiệm đối với các trường hợp không thuộc quy định tại khoản 4 Điều 46 Luật Bảo vệ môi trường

(1) Số: ...	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc (Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...
----------------------	---

QUYẾT ĐỊNH

**Cử cán bộ, công chức kiểm tra thực tế công trình xử lý chất thải của (2)
trong quá trình vận hành thử nghiệm**

(3)

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ (4);

Căn cứ Giấy phép môi trường số...;

Căn cứ văn bản thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của (2);

Theo đề nghị của (5).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử cán bộ, công chức kiểm tra thực tế công trình xử lý chất thải trong quá trình vận hành thử nghiệm theo Giấy phép môi trường số... gồm ông/bà có tên sau đây: ...

Điều 2. Cán bộ, công chức có trách nhiệm sau đây: (6)

Cán bộ, công chức chịu trách nhiệm trước (5) và trước pháp luật về kết quả kiểm tra.

Điều 3. Chi phí cho hoạt động kiểm tra được thực hiện theo quy định pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. (5), (7) và ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 4; - (7); - ... - Lưu: VT,...	QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ <i>(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)</i> Họ và tên
---	--

Ghi chú:

- (1) Cơ quan cấp giấy phép môi trường;
- (2) Dự án đầu tư/cơ sở;
- (3) Thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan giấy phép môi trường của dự án hoặc cơ quan được ủy quyền;
- (4) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (1);
- (5) Thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan được giao kiểm tra việc thực hiện công trình bảo vệ môi trường của (2);
- (6) Ghi rõ trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc kiểm tra việc xây lắp các công trình bảo vệ môi trường theo nội dung giấy phép môi trường đã cấp, quá trình vận hành thử nghiệm công trình bảo vệ môi trường, tổ chức việc đo đạc, lấy mẫu phân tích chất thải xả ra môi trường của dự án đầu tư/cơ sở và các trách nhiệm khác theo quy định pháp luật;
- (7) Chủ dự án đầu tư, cơ sở.

Mẫu số 45. Biên bản kiểm tra, giám sát vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của cán bộ, công chức

(1) 	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> (Địa danh), ngày..... tháng.....năm.....
--------------	--

BIÊN BẢN

Kiểm tra, giám sát vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của cán bộ, công chức tại (2)

Căn cứ Quyết định số... ngày... tháng... năm... của (1) chúng tôi tiến hành kiểm tra, giám sát việc vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải thực tế tại (2) theo Giấy phép môi trường số ...:

- Thời gian kiểm tra: từ ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ...
- Địa điểm kiểm tra:.....(Ghi rõ địa điểm cơ sở được kiểm tra).

I. Tên cán bộ, công chức được cử kiểm tra:

...

II. Đại diện chủ dự án/cơ sở: (ghi đầy đủ họ, tên, chức vụ của đại diện có thẩm quyền của chủ dự án/cơ sở)

- Với sự tham gia của: (ghi đầy đủ họ, tên, chức vụ, đơn vị công tác của những người có mặt, nếu có)

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, kết quả trao đổi, thảo luận với chủ dự án/cơ sở, các bên thống nhất các nội dung sau:

III. Kết quả kiểm tra:

1. Hệ thống, công trình, thiết bị, thu gom, xử lý nước thải:

- Liệt kê hệ thống, công trình, thiết bị, thu gom, xử lý nước thải.
- Việc thực hiện kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải so với giấy phép môi trường đã được cấp và văn bản thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm đã gửi cơ quan cấp phép.
- Nhật ký vận hành công trình xử lý nước thải.

2. Hệ thống, công trình, thiết bị thu gom, xử lý bụi, khí thải: (tương tự như đối với hệ thống, công trình, thiết bị, thu gom, xử lý nước thải).

IV. Lấy mẫu môi trường: (ghi cụ thể số lượng mẫu, tên mẫu, đơn vị thực hiện lấy và phân tích mẫu chất thải xả ra môi trường).

V. Kết luận và kiến nghị:

...

VI. Ý kiến của chủ dự án/cơ sở:

...

Biên bản được lập vào hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ... tại..., đã được đọc cho những người tham dự cùng nghe và nhất trí. Biên bản được lập thành ... bản có giá trị pháp lý như nhau, cán bộ, công chức kiểm tra giữ... bản, chủ dự án đầu tư/cơ sở giữ... bản để thực hiện./.

ĐẠI DIỆN CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ/CƠ SỞ <i>(Chức vụ, chữ ký, đóng dấu)</i>		CÁN BỘ, CÔNG CHỨC KIỂM TRA <i>(Chữ ký)</i>
Họ và tên		Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Cơ quan ban hành Quyết định cử cán bộ, công chức kiểm tra;
- (2) Dự án đầu tư/cơ sở.

Mẫu số 46. Biên bản kiểm tra việc vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải đối với dự án đầu tư, cơ sở sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, dịch vụ xử lý chất thải nguy hại

(1)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc (Địa danh), ngày..... tháng.....năm.....
-----	---

BIÊN BẢN

Kiểm tra việc vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải đối với dự án đầu tư, cơ sở sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, dịch vụ xử lý chất thải nguy hại của (2)

Căn cứ Quyết định số... ngày... tháng... năm... của (1), Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra, giám sát việc vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải thực tế tại (2) theo Giấy phép môi trường số ...

- Thời gian: từ ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ...
- Địa điểm:.....(Ghi rõ địa điểm cơ sở được kiểm tra).

I. Thành phần Đoàn kiểm tra:

I.1. Thành viên có mặt:

(Ghi đầy đủ họ tên và chức danh các thành viên có mặt trong số các thành viên có tên trong Quyết định thành lập đoàn kiểm tra).

I.2. Thành viên vắng mặt:

(Ghi số lượng hoặc họ tên và chức danh trong Đoàn kiểm tra của các thành viên vắng mặt, lý do vắng mặt)

II. Đại diện chủ dự án đầu tư, cơ sở: (ghi đầy đủ họ, tên, chức vụ của đại diện có thẩm quyền của chủ dự án đầu tư, cơ sở)

- Với sự tham gia của: (ghi đầy đủ họ, tên, chức vụ, đơn vị công tác của những người có mặt, nếu có)

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, kết quả trao đổi, thảo luận với chủ dự án đầu tư, cơ sở, các bên thống nhất các nội dung sau:

III. Kết quả kiểm tra:

1. Hệ thống, công trình, thiết bị thu gom, xử lý nước thải:

- Hiện trạng của hệ thống, công trình, thiết bị thu gom, xử lý nước thải.
- Nhận định, đánh giá sơ bộ về việc vận hành của hệ thống, công trình, thiết bị thu gom, xử lý nước thải, việc thực hiện kế hoạch vận hành thử nghiệm

công trình xử lý chất thải so với giấy phép môi trường đã được cấp.

2. Hệ thống, công trình, thiết bị thu gom, xử lý bụi, khí thải: *(tương tự như đối với hệ thống, công trình, thiết bị thu gom, xử lý nước thải).*

3. Công trình, hệ thống, thiết bị sơ chế, xử lý, tái chế chất thải nguy hại (nếu có):

- *Hiện trạng của hệ thống, công trình xử lý chất thải nguy hại.*

- *Nhận định, đánh giá sơ bộ việc vận hành của công trình, hệ thống, thiết bị sơ chế, xử lý, tái chế chất thải nguy hại; công suất vận hành tại thời điểm kiểm tra; việc thực hiện kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải so với kế hoạch được phê duyệt trong Giấy phép môi trường đã được cấp.*

- *Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại sử dụng để vận hành thử nghiệm.*

4. Hệ thống, thiết bị tái chế, tái sử dụng phế liệu nhập khẩu (nếu có):

- *Hiện trạng của hệ thống, thiết bị tái chế, tái sử dụng phế liệu nhập khẩu.*

- *Nhận định, đánh giá sơ bộ việc vận hành của hệ thống, thiết bị tái chế, tái sử dụng phế liệu nhập khẩu; công suất vận hành tại thời điểm kiểm tra.*

- *Khối lượng phế liệu sử dụng để vận hành thử nghiệm.*

IV. Lấy mẫu môi trường: *(ghi cụ thể số lượng mẫu, tên mẫu, đơn vị thực hiện lấy và phân tích mẫu chất thải xả ra môi trường).*

V. Kết luận của Trưởng đoàn kiểm tra:

Trưởng đoàn kiểm tra (hoặc Phó trưởng đoàn kiểm tra được ủy quyền) đưa ra kết luận: *(được tổng hợp trên cơ sở kiểm tra thực tế và ý kiến của các thành viên đoàn kiểm tra, trong đó tóm tắt ngắn gọn những nội dung đạt yêu cầu, những nội dung cần phải được chỉnh sửa, bổ sung hoặc cải tạo trên thực tế)*

VI. Ý kiến của chủ dự án/cơ sở: ...

Biên bản được lập vào hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ... tại..., đã được đọc cho những người tham dự cùng nghe và nhất trí ký tên. Biên bản được lập thành ... bản có giá trị pháp lý như nhau, Đoàn kiểm tra giữ... bản, chủ dự án/cơ sở giữ... bản để thực hiện./.

ĐẠI DIỆN CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ, CƠ SỞ <i>(Chức vụ, chữ ký, đóng dấu)</i>		TM. ĐOÀN KIỂM TRA <i>(Chữ ký)</i>
Họ và tên		Họ và tên

Ghi chú:

(1) Cơ quan ban hành Quyết định thành lập đoàn kiểm tra;

(2) Dự án đầu tư/cơ sở.

Mẫu số 47. Văn bản đăng ký môi trường của chủ dự án đầu tư, cơ sở

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

V/v đăng ký môi trường cho
dự án đầu tư, cơ sở

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: (3)

(1) là chủ đầu tư của (2), thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Địa chỉ trụ sở chính của (1):

- Giấy chứng nhận đầu tư/dăng ký kinh doanh số:..... (hoặc các giấy tờ tương đương (nếu có)).

- Người đại diện theo pháp luật của (1):.....

- Điện thoại:; Fax:; e-mail:.....

(1) đăng ký môi trường cho (2) với các nội dung sau:

1. Thông tin chung về dự án đầu tư, cơ sở:

- Tên dự án đầu tư, cơ sở: (2)

- Địa điểm thực hiện dự án đầu tư, cơ sở; nguồn vốn và tiến độ thực hiện dự án đầu tư:.....

- Quy mô; công suất; công nghệ và loại hình sản xuất của dự án đầu tư, cơ sở:.....

2. Nguyên, nhiên liệu, hóa chất sử dụng và các sản phẩm của dự án đầu tư, cơ sở:

(Liệt kê các loại nguyên, nhiên liệu, hóa chất sử dụng và các sản phẩm của dự án đầu tư, cơ sở.)

3. Loại, khối lượng chất thải phát sinh của dự án đầu tư, cơ sở:

- Loại và khối lượng nước thải phát sinh (sinh hoạt, công nghiệp) hoặc dự kiến phát sinh (trường hợp đăng ký môi trường cho dự án đầu tư):.....

- Nguồn và lưu lượng khí thải phát sinh hoặc dự kiến phát sinh (trường hợp đăng ký môi trường cho dự án đầu tư):.....

- Loại và khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh hoặc dự kiến phát sinh (trường hợp đăng ký môi trường cho dự án đầu tư):.....

- Loại và khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh hoặc dự kiến phát sinh (trường hợp đăng ký môi trường cho dự án đầu tư):.....

- Loại và khối lượng chất thải nguy hại phát sinh hoặc dự kiến phát sinh (trường hợp đăng ký môi trường cho dự án đầu tư):.....

4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải của dự án đầu tư, cơ sở:

- Phương án thu gom, quản lý và xử lý nước thải phát sinh hoặc dự kiến phát sinh (trường hợp đăng ký môi trường cho dự án đầu tư):.....

- Phương án thu gom, quản lý và xử lý khí thải phát sinh hoặc dự kiến phát sinh (trường hợp đăng ký môi trường cho dự án đầu tư):

- Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh hoặc dự kiến phát sinh (trường hợp đăng ký môi trường cho dự án đầu tư):.....

- Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh hoặc dự kiến phát sinh (trường hợp đăng ký môi trường cho dự án đầu tư):.....

- Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải nguy hại phát sinh hoặc dự kiến phát sinh (trường hợp đăng ký môi trường cho dự án đầu tư):.....

5. Cam kết thực hiện công tác bảo vệ môi trường:

(Nêu các cam kết về bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng dự án đầu tư và trong quá trình hoạt động sản xuất của dự án đầu tư, cơ sở)

Chúng tôi gửi kèm văn bản này 01 (một) Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư, cơ sở *(trường hợp dự án đầu tư, cơ sở đã có báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt theo quy định)*.

Chúng tôi cam kết bảo đảm về độ trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu được nêu trong các tài liệu nêu trên. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Đề nghị (3) tiếp nhận đăng ký môi trường của (2)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Chủ dự án đầu tư, cơ sở;
- (2) Dự án đầu tư, cơ sở;
- (3) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi triển khai (2).

